TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 76 (tháng 11/2015)

ISSN 1859-4719

Chào mừng

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

LỊCH XUÂN BÍNH THÂN 2016

"Cháu mơ ước thành người lính chữa cháy!". Không ít em nhỏ đã thốt lên như thế khi được hỏi: "Cháu mơ ước làm nghề gì mai sau?" Chứng kiến và tiếp xúc với những người lính chữa cháy đang làm nhiệm vụ, dưới góc nhìn trẻ thơ, đó là những "siêu nhân"giữa đời thường, là những người anh hùng, cứu người, cứu tài sản bất chấp hiểm nguy, tính mạng. Xuất phát từ ý tưởng đó, bộ lịch Xuân Bính Thân 2016 ra đời với những hình ảnh trong sáng, tươi vui mà trung tâm là hình ảnh các em thiếu nhi. Trong trang phục chữa cháy, các em được hướng dẫn, tập luyện nghiệp vụ PC&CC như một đội chữa cháy "tí hon" thực thụ, dưới sự hướng dẫn của các chiến sỹ chữa cháy. Bộ lịch mang tính giáo dục, quảng bá, hướng tới một hình ảnh đẹp về người lính chữa cháy qua góc nhìn trẻ thơ – chính là những chủ nhân tương lai của đất nước.

Bộ lịch được thiết kế với 5 tờ, kích thước 40 x 65 (cm), đóng gáy lò xo, in trên giấy couche 250 với màu sắc tươi sáng, ấm áp, sang trọng.

Giá bán: 40000 đ/cuốn (Bốn mươi nghìn đồng/cuốn)

Liên hệ: Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy. SĐT: (04) 3553 7759 – Fax: (04) 3553 7759

Bộ lịch Xuân Bính Thân 2016 do Tạp chí PC&CC phát hành sẽ đồng hành cùng các chiến sỹ và độc giả trong năm Bính Thân năm Thành Công và Thịnh Vượng.











ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859-4719

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 76, tháng 11/2015



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh:
Đại tá Vũ Văn Bình và Đại tá Đinh Ngọc Tuấn Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC nhận Quyết định và giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2015.

TRONG SỐ NÀY

4. NGUYỄN MẠNH HÀ: Tự hào hai chữ "làm Thầy".

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2015)
7. NGỌC HÀ: Thầy đồ dạy chữ và bức tranh giáo dục Việt Nam thời xưa.
8. LÊ VIẾT VŨ: Suy ngẫm về người thầy giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh đối với giảng viên trẻ trong thời đại mới.
9. MỘC MIÊN: Trường Đại học PCCC những chặng đường phát triển.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH
11. HOÀNG VIỆT: Những câu chuyện từ trong bão lửa.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
14. LỆ TRANG: Hải Phòng – Đẩy nhanh tiến độ xây dựng "Chợ kiểu mẫu an toàn về PCCC".
16. DIỆP XUÂN HẢI – ĐẬU ĐÌNH HÒA: Nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH đối với lực lượng PCCC cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
18. BÙI VĂN HÙNG: Những vấn đề đặt ra trong công tác PCCC đối với việc phát triển chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

VẤN ĐỀ HÔM NAY
20. THÁI THỦY: Thực trạng công tác PCCC tại các chung cư giá rẻ trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay.
22. LỆ HOA: Bảo hiểm cháy, nổ chung cư: Chủ đầu tư thờ ơ, dân chung cư mơ hồ.
24. HOÀNG VIỆT: Cháy, nổ chung cư: Tiên trách kỷ, hậu trách... "dân"!

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
26. NGÔ VĂN XIÊM: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy.
28. PHẠM VIẾT DŨNG: Bài toán kinh tế đầu tư cho PCCC trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.
30. NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG – NGUYỄN MINH TÂN: Chế tạo bộ thiết bị cắt kim loại bằng khí gas phục vụ công tác CNCH.
31. NGUYỄN ĐỨC ÁNH – PHẠM VĂN THÀNH: Nghiên cứu đề xuất mô hình robot tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH.
33. NGUYỄN HỒNG HẠNH – NGÔ XUÂN TÙNG: Tích hợp rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề trong giảng dạy môn học vẽ kỹ thuật.
34. PHẠM VĂN HUYNH – LÊ TIẾN HÙNG: Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CNCH trong tình huống cháy máy bay trong khu vực đường băng.
36. TRẦN VĂN AN: Đảm bảo yêu cầu về kiến thức chuyên ngành đối với giáo viên giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành PCCC.
37. LƯƠNG KHẮC VỌNG: Cấu trúc hệ thống bảo đảm an toàn cho cán bộ khám nghiệm hiện trường vụ cháy.
39. LÊ VĨNH HÀ: Quận 6, TP Hồ Chí Minh: Đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ PCCC&CNCH
41. NGUYỄN ĐỨC VIỆT – LÊ NHƯ DŨNG: Trường Đại học PCCC: Trang bị các thiết bị thí nghiệm thuộc dự án đầu tư chiều sâu trong lĩnh vực PCCC&CNCH.
44. HOÀNG NGỌC KHÁNH: Tiêu chuẩn NFPA 20 – Tiêu chuẩn lắp đặt bơm chữa cháy cố định.

BẠN CÓ BIẾT
45. TRANG HUYỀN: Cách mạng Tháng 10 Nga: Ngọn lửa cách mạng xuyên suốt thế kỷ.
46. QUANG LÂM: Hỏa hoạn ở Nhà hát Opera Rhoads.

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
48. THÙY DƯƠNG: Bài ca người giáo viên nhân dân – Ca khúc đi cùng năm tháng.

Tự hào hai chữ "Làm Thầy"

NGƯT, Thiếu tướng, PGS,TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Giáo dục và đào tạo có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Thực tiễn đã chứng minh, nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được những thành tựu to lớn, phát triển mạnh mẽ như ngày nay là do quốc gia đó sớm coi trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ở Việt Nam, sự nghiệp giáo dục đào tạo được xác định là *"Quốc sách hàng đầu"*; là sự nghiệp chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó những người trực tiếp thực hiện sự nghiệp ấy là các nhà giáo. Vì vậy, vấn đề then chốt, quyết định chất lượng giáo dục đào tạo chính là đội ngũ các thầy giáo, cô giáo.

Nói tới vị trí xã hội và vai trò người thầy, Nguyễn Trãi đã viết: *"Người thầy giáo không những dạy chữ mà còn dạy đạo lý làm người"*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh"*. Người cũng đã dạy chúng ta: *"Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"*. Nói về nghề dạy học, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã khẳng định: "*Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong các nghề sáng tạo*".

Truyền thống *"Tôn sư trọng đạo"* là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó đã kết tinh thành đạo lý của người Việt Nam từ bao đời nay. Ngày xưa, từ *"quan đại thần Nhất phẩm triều đình"* là quân sư, là thầy của vua, cho đến các "*Cụ đồ làng"* thanh bạch, nghiêm khắc; và hôm nay là các *thầy cô giáo,* đều có sự giống nhau đó là được xã hội dành cho những tình cảm trân trọng và quý mến.

Nhân dân ta cũng đã có biết bao câu ca dao, tục ngữ, biết bao nhiêu bài hát, bài thơ, bao nhiêu áng văn chương với những lời hay, ý đẹp để ca ngợi nghề giáo. Hình ảnh người thầy *"vẫn lặng lẽ đi về sớm trưa"*, với *"bụi phấn trắng bay bay trên tóc thầy"* đã in đậm dấu ấn trong lòng bao thế hệ học trò Việt Nam. Người thầy đúng là người chiến sỹ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, đúng là những kỹ sư tâm hồn gieo trồng những tài năng và cũng chính người thầy là những người truyền đạt nguồn tri thức quan trọng cho các thế hệ chủ nhân của đất nước.

Năm 1946, một tổ chức quốc tế các nhà giáo tiến bộ được thành lập ở Paris lấy tên là *Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (viết tắt là FISE)*. Năm 1949, Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục đã ra bản *"Hiến chương các nhà giáo"* gồm 15 chương với nội dung chủ yếu là đấu tranh chống nền giáo dục tư sản, phong kiến, xây dựng nền giáo dục mới, trong đó, đề cao trách nhiệm, vị trí của nghề dạy học và bảo vệ những quyền lợi của nhà giáo. Năm 1957 *Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục* quyết định lấy ngày 20/11 là ngày *"Quốc tế hiến chương các nhà giáo"*.

Ở Việt Nam, ngày 20/11 lần đầu tiên được tổ chức trên toàn miền Bắc Việt Nam vào năm 1958. Những năm sau đó, ngày 20/11 được tổ chức tại nhiều vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. Sau khi đất nước đã thống nhất, để tiếp tục tôn vinh các nhà giáo đã có công với sự nghiệp trồng người, cách đây 33 năm, ngày 28/9/1982, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 167-HĐBT, chính thức lấy ngày 20/11 hàng năm là Ngày Nhà giáo Việt Nam. Ngày 20/11/1982, tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, Nhà nước ta đã tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam lần thứ nhất. Từ đó đến nay, ngày 20/11 hàng năm đã trở thành ngày lễ kỷ niệm lớn của ngành giáo dục Việt Nam. Đó là dịp để toàn xã hội, đặc biệt là các thế hệ học trò thể hiện tình cảm tốt đẹp, tri ân đối với các thầy giáo, cô giáo. Đồng thời, mỗi thầy giáo, cô giáo chúng ta hiện nay cũng đều đã từng được đón nhận những tình cảm, kiến thức và cả những phương pháp giáo dục từ các thầy cô đi trước đã truyền đạt cho chúng ta. Chúng ta luôn ghi nhớ và tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy cô đã góp phần quan trọng, to lớn để chúng ta được tiếp nối sự nghiệp giáo dục vẻ vang như ngày hôm nay.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của người thầy, các thế hệ giáo viên của Trường Đại học PCCC trong mấy chục năm qua đã không ngừng kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của nhà giáo Việt Nam nói chung, nhà giáo CAND nói riêng.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đã không ngừng trưởng thành về số lượng, phát triển về chất lượng; tích cực, nỗ lực phấn đấu vươn lên, trưởng thành về mọi mặt. Đến nay, nhà trường đã có hơn 600 giáo viên, trong đó có 31 Tiến sỹ, 119 Thạc sỹ, 20 đồng chí đang Nghiên cứu sinh, 45 đồng chí đang học Cao học.

Nhiều thầy giáo, cô giáo đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ của cuộc sống đời thường để tích cực vươn lên dạy tốt, học tập nâng cao trình độ. Nhiều cán bộ quản lý giáo dục đã luôn luôn nêu cao tinh thần vượt mọi khó khăn, tích cực, tận tụy với công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhiều thầy cô đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy, với nhiều bài giảng hay, mang tri thức lý luận và thực tiễn đến với học viên. Đồng thời, xây dựng nhiều giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và học tập của học viên. Các thầy giáo, cô giáo thực sự đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà trường.

Nhiều cán bộ PCCC&CNCH tốt nghiệp từ nhà trường ra thực tiễn đã dũng cảm, mưu trí trong công tác chiến đấu, lập nhiều chiến công, trưởng thành, giữ những cương vị lãnh đạo quan trọng trong các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Công an như ngày hôm nay cũng chính là nhờ sự đóng góp một phần rất quan trọng của các thầy giáo, cô giáo.

Trong suốt gần 40 năm truyền thống xây dựng và trưởng thành của Trường Đại học PCCC, các thế hệ thầy giáo, cô giáo của trường có những đồng chí đã hoàn thành xuất sắc sự nghiệp vẻ vang của mình; có những đồng chí tiếp tục sự nghiệp vẻ vang đó; đặc biệt, hiện nay tại nhà trường có một đội ngũ đông đảo các đồng chí giáo viên trẻ, được sống và làm việc trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, với sự năng động và sáng tạo, với những phương tiện và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đội ngũ, thế hệ các đồng chí giáo viên trẻ hôm nay đã và đang thắp lên ngọn lửa hy vọng về một sự đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác giáo dục đào tạo của nhà trường trong thời gian tới.

Chúng ta phải khẳng định rằng, các thế hệ nhà giáo của nhà trường gần 40 năm qua, từ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC, đến Trường Cao đẳng PCCC và nay là Trường Đại học PCCC chính là những người đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về PCCC&CNCH cho đất nước; đưa Trường Đại học PCCC lên một tầm cao mới, phát triển ngày càng lớn mạnh; khẳng định được vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam nói chung, giáo dục Đại học trong CAND nói riêng.

Và một tin vui lớn đến với chúng ta đó là, đúng vào dịp 20/11 năm nay, đồng chí Đại tá, TS. Vũ Văn Bình và đồng chí NGƯT, Đại tá, TS. Đinh Ngọc Tuấn - hai thầy giáo trên cương vị Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2015, nâng tổng số Phó Giáo sư của nhà trường lên 07 đồng chí. Đây là vinh dự to lớn, là niềm tự hào không chỉ của riêng cá nhân các đồng chí còn mà là của tập thể thầy và trò Trường Đại học PCCC và của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, nhà trường còn có nhiều thầy giáo, cô giáo đạt thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu được Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND và Trường Đại học PCCC khen thưởng; đặc biệt, có những nhà giáo đã được cán bộ, giáo viên, học viên nhà trường suy tôn là *"Nhà giáo Tiêu biểu năm học 2014 - 2015"*. Các nhà giáo đó sẽ tiếp tục cống hiến, đóng góp sức lực, trí tuệ, mang lại nhiều thành tích cao hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của nhà trường.

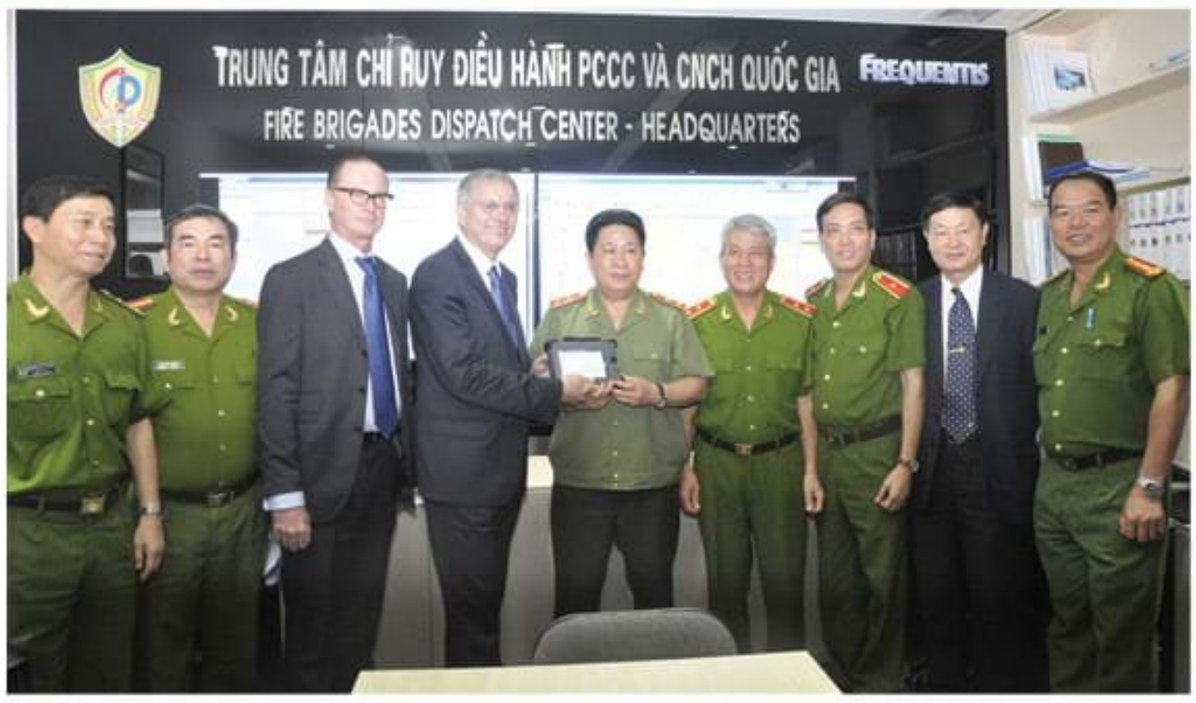
Nhiệm vụ giáo dục đào tạo của Trường Đại học PCCC trong thời gian tới ngày càng nặng nề, nhất là trong bối cảnh nhà trường đang tổ chức đào tạo tại ba cơ sở và sẽ triển khai, thực hiện Đề án tách, thành lập Trường Trung cấp PCCC&CNCH vào năm 2017. Cuộc sống của phần lớn cán bộ, giáo viên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, vất vả. Trong bối cảnh đó, càng tự hào với vinh quang của nghề giáo, chúng ta càng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhà trường, với sự nghiệp giáo dục; phải có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng; thi đua hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Để xứng đáng với niềm tin, lòng mong mỏi của xã hội, của các thế hệ học viên nhà trường, đòi hỏi mỗi mỗi thầy giáo, cô giáo phải không ngừng phấn đấu, rèn luyện ngang tầm với nhiệm vụ được giao để trở thành tấm gương sáng về lòng yêu nghề; về đạo đức nhà giáo; về tinh thần tự học và tự sáng tạo; gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn trong từng môn học; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; không ngừng nâng cao chất lượng trong từng bài giảng; nâng cao trình độ về tin học, ngoại ngữ để có thể tiếp cận với tri thức tiên tiến về PCCC&CNCH trên thế giới. Một người thầy giỏi, phải hội tụ được bốn yếu tố cơ bản, phải có: *Tâm trong sáng; Trí tuệ cao; Thực tiễn sinh động; Phương pháp sư phạm giỏi.*

Trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ tiếp tục tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên; quan tâm, chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên về số lượng và chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Bộ Công an; sẽ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và ngoại ngữ; đẩy mạnh công tác luân chuyển, đi thực tế của giáo viên, nhất là giáo viên các khoa chuyên ngành; có những chính sách, biện pháp phù hợp để động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên; tổ chức nhiều lớp học, khóa học, liên kết nhiều địa phương để các giáo viên đều được tham gia giảng dạy, học tập nâng cao tay nghề.

Nhiệm vụ đặt ra cho đội ngũ giáo viên của nhà trường là hết sức nặng nề và khó khăn vất vả, song, với truyền thống đoàn kết, với sự tâm huyết đầy trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giáo viên về sự nghiệp trồng người, nhất định chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn, thử thách, tiếp tục đưa Trường

KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM CHỈ HUY ĐIỀU HÀNH PCCC&CNCH QUỐC GIA



Ngày 20/10/2015, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức Lễ khánh thành Trung tâm Chỉ huy điều hành PCCC&CNCH Quốc gia. Tới dự và chủ trì Lễ khánh thành là ngài Alois Stoger, Bộ trưởng Giao thông, Sáng kiến và Công nghệ Cộng hòa Áo cùng Trung tướng Bùi Văn Thành, Thứ trưởng Bộ Công an. Ngoài ra, tham dự buổi lễ còn có đại diện lãnh đạo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các địa phương cùng các đơn vị khác thuộc Bộ Công an và UBND thành phố.

Dự án có tổng mức đầu tư 274,5 tỷ đồng, trong đó vốn ODA vay ưu đãi của Chính phủ Áo là 7,99 triệu Euro tương đương 241,8 tỷ đồng và vốn đối ứng là 32,7 tỷ đồng. Quy mô của dự án là tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm Chỉ huy điều hành PCCC&CNCH Quốc gia tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các Trung tâm chỉ huy tại 4 địa phương: TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Bình Dương; xây dựng 21 trung tâm thông tin tại các đội chữa cháy khu vực và gắn các thiết bị thông tin dẫn đường cho 64 xe chữa cháy của 4 tỉnh, thành phố trên. Dự án được thực hiện trong vòng 3 năm từ năm 2012 đến 2015.

Trong khoảng thời gian 9 tháng chạy thử nghiệm, hệ thống các Trung tâm Chỉ huy PCCC&CNCH tại 4 địa phương đã hỗ trợ các đơn vị Cảnh sát PCCC tại TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương tiếp nhận và điều hành xử lý tổng số khoảng 2000 tin báo cháy, nổ và vụ việc CNCH. Khả năng tiếp nhận, điều phối cuộc gọi, kết nối mạng thông tin bộ đàm với mạng thông tin di động, cố định rất tốt. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy điều hành chữa cháy và CNCH.

Việc sử dụng hệ thống Trung tâm Chỉ huy giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ huy điều hành chữa cháy và CNCH như: tìm kiếm địa điểm cháy trên hệ thống bản đồ số; tự động tính toán đưa ra các phương án điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy; tự động đề xuất tuyến đường đi ngắn nhất đến địa điểm cháy cho xe chữa cháy... Hệ thống đã hỗ trợ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH giám sát, theo dõi và khắc phục sự cố kỹ thuật đối với tất cả các trạm và Trung tâm Chỉ huy điều hành PCCC&CNCH tại các tỉnh, thành phố; cập nhật cơ sở dữ liệu bản đồ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành PCCC mang tính hệ thống; kiểm tra, nâng cấp hệ thống, sao lưu dữ liệu... Thông qua việc tổ chức 11 khóa đào tạo vận hành, quản trị, bảo trì hệ thống tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và 4 địa phương, dự án đã góp phần nâng cao trình độ về công nghệ thông tin và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ của các Trung tâm Chỉ huy điều hành PCCC&CNCH được tiếp cận với các công nghệ mới, hiện đại giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành PCCC&CNCH.

HOÀNG VIỆT

Là một nước bị Trung Hoa đô hộ cả ngàn năm, nền văn hóa Việt Nam, trong đó có giáo dục đã bị ảnh hưởng rất nhiều. Trong suốt thời kỳ từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX, nền giáo dục của nước ta chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho học từ Trung Quốc.

Chữ Nho được dùng như loại chữ chính thống. Thầy giáo khi xưa được gọi là thầy đồ, là người tinh thông chữ Hán và Nho học, tự mở trường tư tại gia dạy học sinh về chữ Nho và triết lý Khổng Tử. Thầy đồ đa số là những vị quan về hưu hoặc những người chỉ đỗ tú tài tự ý mở lớp, làm kế sinh nhai chứ không có sự giám sát của chính quyền. Một thầy giáo dạy học sinh đủ mọi trình độ và thông thường mỗi học sinh thời xưa cũng chỉ có một thầy.

Các trường học thời xưa thường được xây dựng ngay trong khuôn viên vườn nhà của thầy đồ. Thông thường đó là một ngôi nhà lớn, bề ngang độ chín, mười thước, bề dọc độ ba bốn mươi thước. Trong nhà được đặt những phản gỗ hay giường tre cao khoảng bốn, năm tấc, sắp xếp gần nhau để học sinh cùng một lớp ngồi cạnh nhau học bài hoặc tập viết.

Nhà văn Phan Khôi từng theo học thầy đồ Trần Quý Cáp 10 năm từ năm 9 tuổi đến 19 tuổi đã ghi lại trường học thời đó như sau: "Cái nhà ba gian, hai chái, sườn bằng gỗ, rộng lòng căn. Trong nhà trừ ba gian bàn thờ và một cái buồng ở góc, còn thì liệt ván cả. Một bộ ván cao ở giữa là chỗ thầy ngồi; còn bao nhiêu ván thấp, cho học trò... Sách giảng hàng ngày là: kinh, truyện, sử, mà cứ ngày chẵn ngày lẻ đổi khác nhau. Như ngày chẵn: Kinh Thi, truyện Luận Ngữ, sử Hán, thì ngày lẻ: Kinh Dịch, truyện Mạnh Tử, sử Đường. Rồi theo đó cứ luân lưu mà giảng tiếp. Thầy ngồi yên rồi dưới này một trò nào chẳng hạn chiếu theo ngày mà mở ba cuốn sách nhằm chỗ tiếp với hôm trước, theo thứ tự đè chồng lên nhau và đem đặt lên ghế xuân ý trước mặt thầy."

Một trường học do thầy đồ mở có từ ba, bốn mươi cho đến trên một trăm học sinh. Thời Nguyễn, một người thầy hay chữ có thể có đến hàng nghìn học sinh theo học. Với số đông như vậy thầy đồ thường chọn lấy một người học trò giỏi giang hơn cả mà giao phó trách nhiệm làm trưởng tràng, giúp thầy trông coi các môn đệ. Ngoài ra lại có cán tràng và giám tràng hiệp lực. Giám tràng phụ giúp trưởng tràng. Thầy giáo chỉ định đôi, ba cán tràng giúp đỡ trưởng và giám tràng trong việc chung của trường. Các đồng môn có trách nhiệm giúp đỡ thầy và gia đình thầy được hưng thịnh, an lành, theo đúng cung cách lễ nghĩa. Môn đệ tổ chức Tết lễ thầy vào những dịp lễ theo phong tục. Thầy giáo qua đời môn đệ theo phong tục phải để tang, lo đám tang, chôn cất, đến nơi an nghỉ cuối cùng. Thời gian môn đệ để tang thầy là ba năm, gọi là tâm tang. Trưởng tràng phải kêu gọi môn sinh đóng góp cúng kị, tu bổ nhà thầy, và có khi tậu ruộng đất lập hương hỏa để lo hương khói vĩnh viễn cho thầy.

Mỗi ngày đến giờ học, thầy đồ sẽ đội khăn chữ

Thầy đồ dạy chữ và bức tranh giáo dục Việt Nam thời xưa



nhân, mặc quần áo chỉnh tề, ngồi trên sập gỗ, trước sập là một án sách với nhiều chồng sách và ống bút, nghiên son, nghiên mực, ngoài ra còn có chiếc điếu ống để hút thuốc lào và bình trà, tách chén. Thầy đồ ngồi giữa sập, bên cạnh có chiếc roi mây dài. Các học trò chia nhau mỗi đứa một góc phòng học, hoặc đọc bài, hoặc tập viết, viết tô hay viết phóng, nghĩa là theo chữ thầy đồ đã viết trên một tờ giấy, tờ giấy đó lồng vào dưới tờ giấy để học trò viết tô lên.

Hàng ngày, thầy đồ dạy học từ sáng cho đến trưa, còn buổi chiều thì học trò được nghỉ vì trẻ em nhà quê thường phải giúp đỡ bố mẹ chăn trâu, cắt cỏ hay các công việc đồng áng khác. Vào khoảng gần trưa là giờ kể bài, giờ để học trò đọc lại chữ và nghĩa cho thầy nghe, mở sách đọc nên gọi là kể, có chữ hoặc nghĩa nào sai thầy sửa lại để về nhà học thuộc lòng, hôm sau đến gập sách đọc cho thầy nghe. Thường thường học trò kể bài xong, nếu đã viết tập rồi thì được về.

Trẻ con muốn nhập học thì thường mang xôi, gà đến biếu thầy và làm lễ khai tâm, cúng Khổng Tử để xin làm đệ tử. Theo phong tục ngày xưa, cha mẹ cho con đi học là học chữ Thánh Hiền, học lễ nghĩa, và đạo đức làm người. Trước khi cho con đi học với thầy đồ, người học sinh cúng lễ trước bàn thờ tổ tiên, cha mẹ cầu nguyện tổ tiên phù hộ cho con thông minh, học giỏi. Khi đến trường, tùy theo gia đình, cha mẹ người học sinh mới đem lễ vật, cau, trầu, rượu, hương, đèn, xôi, gà, đến nhà thầy để thầy làm lễ trước bàn thờ Thánh, tức là Đức Khổng Tử, cáo lạy từ nay ngài có thêm môn sinh mới, theo học lễ nghĩa Nho giáo.

Học sinh từ sáu bảy tuổi, học chữ nghĩa căn bản, lên đến mười lăm, mười tám tuổi, học chữ, nghĩa thâm sâu hơn, học văn, thơ, đạo đức, cho đến lớp cao hơn, học làm thơ, phú, giảng giải kinh, sách, điển, sớ, sẵn sàng được qua kỳ tuyển chọn làm Khóa Sinh đi dự thi Hương. Người học sinh học với thầy gọi là môn đệ. Học sinh theo học cùng một thầy, một trường gọi là đồng môn.

Ở những làng giàu có thì một phần công điền gọi là "học điền" có thể được dùng để lấy tiền gạo nuôi thầy đồ trong làng, còn ở những làng không có phương tiện thì chỉ nhà giàu mới có tiền cho con theo học mà thôi.

Ngoài ra còn có một số cơ sở giáo dục thuộc nhà chùa, tuy không với mục đích dạy học trò để thi đỗ nhưng cũng góp phần vào việc đào tạo một số người.

Triều đình thì ở cấp huyện trở lên mới tham gia trong việc giáo dục. Thấp nhất là trường huyện có quan huấn đạo (hàng thất phẩm) dạy. Lên tới phủ thì quan Giáo thụ (hàng lục phẩm) rồi Đốc học (hàng tứ phẩm) ở trường tỉnh trông coi.

Kể từ năm 1803 thì ở Huế mở trường Quốc Tử Giám để các con quan và những người trúng tuyển ở các tỉnh vào thụ giáo các quan tế tửu và tư nghiệp.

Nhìn chung, thầy đồ hay thầy giáo xưa thường là người có cuộc sống gương mẫu đạo đức được học sinh và dân chúng địa phương kính trọng. Nhiều người thầy thông thái xưa được lưu danh muôn thuở như: Chu Văn An đời nhà Trần, Lê Quý Đôn, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phùng Khắc Khoan đời nhà Lê, Võ Trường Toản, Nhữ Bá Siển đời nhà Nguyễn... Truyền thống "Tôn sư trọng đạo", kính trọng thầy giáo cũng đã bám rễ sâu sắc trong đời sống nhân dân, được thể hiện qua nhiều câu ca dao, tục ngữ như: "Muốn sang thì bắc cầu Kiều", "Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy" hay "Trọng thầy thì được làm thầy", "Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy", "Không thầy đố mày làm nên"...

Thầy đồ và mô hình giáo dục Nho gia tồn tại và phát triển trong suốt nhiều thế kỷ tại Việt Nam. Cho đến đầu thế kỷ 20, với sự xuất hiện của chữ quốc ngữ và giáo dục chuyển đổi sang tân học, những thầy đồ trở nên thất nghiệp, nên phần lớn họ chuyển sang sinh sống bằng nghề viết chữ thuê, còn gọi là ông đồ. Một số ít chuyển sang các nghề khác để kiếm kế sinh nhai, đánh dấu sự tàn lụi và chấm dứt của một nền giáo dục Nho giáo trong quá khứ nhường chỗ cho tân học và chữ quốc ngữ lên ngôi.

NGỌC HÀ
(Sưu tầm)

SUY NGẪM VỀ NGƯỜI THẦY GIÁO THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN TRẺ TRONG THỜI ĐẠI MỚI

Thượng úy LÊ VIẾT VŨ
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục nói chung và xây dựng đội ngũ thầy cô giáo nói riêng. Người thầy giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí trung tâm trong hệ thống giáo dục, quyết định đến sự vận hành của cả hệ thống giáo dục. Theo quan điểm của Người mỗi con người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Xuyên suốt quá trình đấu tranh cách mạng của mình, Người luôn chú trọng đến công tác giáo dục, đến việc học của đồng bào. Điều đó được thể hiện trong văn kiện trình bày yêu sách của nhân dân ta thời Pháp thuộc và khi cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Người đề nghị mở chiến dịch xóa nạn mù chữ để nâng cao trình độ dân trí. Trong cuộc trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài năm 1946, Người nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" Theo Người, đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chế độ mới phải gắn liền với việc xây dựng một nền giáo dục toàn dân, bảo đảm cho mọi người đều có quyền được đi học, chính vì lẽ đó, giáo dục có vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo lớp người vừa có đức vừa có tài, những công dân tốt biết làm chủ để kế tục sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và xây dựng bảo vệ đất nước, sự phát triển ngành giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên quan niệm người thầy giáo đồng thời cũng là chiến sỹ cách mạng và nhiệm vụ của người thầy giáo gắn với nhiệm vụ chính trị. Người thầy giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa mang phẩm chất đạo đức chung của người cách mạng, vừa mang phẩm chất đạo đức nghề nghiệp là những người luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng, luôn đặt lợi ích dân tộc, lợi ích nhân dân và sự nghiệp giáo dục lên trên hết. Người thầy trong tư tưởng Hồ Chí Minh là người đem sự hiểu biết, năng lực và phẩm chất của mình truyền đạt cho người học, làm cho người học phát huy năng lực vốn có, phát triển các mặt đức dục, trí dục, thể dục... để trở thành người lao động chân chính có ích cho gia đình và xã hội.

Theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy là yếu tố cơ bản của hệ thống giáo dục quyết định quá trình vận hành và chất lượng giáo dục. Vai trò của người thầy giáo còn được thể hiện ở việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo phù hợp để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu giáo dục theo các nguyên tắc: Xây dựng nội dung chương trình phải toàn diện trên tất cả các mặt văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ... Các nội dung trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, cấu tạo hợp lý và phù hợp với từng giai đoạn. Xây dựng nội dung chương trình phải thiết thực tiếp cận trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến của thế giới gắn với thực tiễn của Việt Nam. Xây dựng nội dung chương trình phải phù hợp với từng cấp học: Bậc Tiểu học, bậc Trung học và bậc Đại học.

Vai trò, nhiệm vụ của người thầy giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền với nhiệm vụ chính trị; đường lối phát triển giáo dục là đào tạo ra những con người đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong từng giai đoạn cụ thể. Sự nghiệp của người thầy giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh thật là vinh quang và cao cả. Dưới sự chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Chính phủ luôn quan tâm xây dựng đội ngũ thầy giáo, cô giáo đông đảo về số lượng và chất lượng nhiều người trong số họ đã trở thành Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân, nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà giáo tên tuổi. Đội ngũ người thầy đã góp phần quyết định, trong việc đào tạo ra những tri thức trẻ, kỹ sư, bác sỹ, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế, những người lao động chân chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đáp ứng sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc trong các giai đoạn lịch sử của đất nước.

Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, trở thành động lực cơ bản của sự phát triển kinh tế, xã hội làm thay đổi nội dung, phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Bên cạnh đó, sự phát triển toàn cầu hóa và hội nhập là xu hướng khách quan nó vừa là quá trình hợp tác vừa là đấu tranh của các quốc gia đang phát triển để bảo vệ lợi ích của mình. Để giáo dục Đại học trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia, các trường Đại học trên thế giới đang tiến hành cải cách toàn diện để trở thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất, chuyển giao công nghệ cung cấp các tri thức hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển mới của nền kinh tế tri thức. Do đó, yêu cầu về chuyên môn của người giảng viên Đại học ngày càng cao, với nhiều cơ hội và thách thức. Người giảng viên trẻ phải gắn lý luận với thực tiễn, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiêu chuẩn của người thầy giáo được thể hiện ở ba lĩnh vực: đạo đức, chuyên môn và phương pháp truyền đạt. Trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi người giảng viên trẻ phải có được những phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng.

Với sự bùng nổ thông tin, mặt trận tư tưởng văn hóa có những diễn biến phức tạp, người giảng viên trẻ có nhiều điệu kiện tiếp xúc với nhiều giai cấp, nhiều tầng lớp trong xã hội đòi hỏi người giảng viên trẻ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc, với sự nghiệp cách mạng, có sự phân tích khoa học đối với từng hiện tượng chính trị, xã hội mới xảy ra trong đời sống hàng ngày, định hướng cho sinh viên có những nhận thức đúng, tránh ngộ nhận để kẻ thù lợi dụng kích động.

Người giảng viên trẻ có sự say mê với công việc giảng dạy, nghiên cứu, trung thực trong khoa học, có khát vọng chinh phục đỉnh cao của tri thức, có sự tìm tòi nghiên cứu khoa học. Nêu cao tinh thần phê và tự phê bình, phát huy ưu điểm sửa chữa

(Xem tiếp trang 15)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC
những chặng đường phát triển

MỘC MIÊN

Gần 40 năm là cả cuộc đời làm nghề giáo đối với những kỹ sư tâm hồn đã gắn bó với nghiệp trồng người tại ngôi trường mang tên Trường Đại học PCCC. Ở ngôi trường này, có những người thầy mới ngày nào hãy còn tuổi đôi mươi, khoác màu xanh áo lính đứng trên bục giảng giờ tóc đã bạc. Năm tháng qua, họ đã âm thầm chở qua dòng sông tri thức biết bao thế hệ học trò từ những cô cậu học sinh vừa rời ghế nhà trường phổ thông cho đến những người lính trẻ, những cán bộ có thâm niên của ngành PCCC.



Học viên Trường Cảnh sát nhân dân và Phân hiệu Cảnh sát PCCC chi viện cho miền Nam năm 1972.

Được thành lập ngay sau khi đất nước giành thống nhất, trong những điều kiện vô vàn khó khăn nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường qua nhiều thế hệ, Trường Đại học PCCC đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước nhà nói chung và cho lực lượng PCCC nói riêng. Năm 1972, khi còn là một Phân hiệu thuộc Trường Cảnh sát nhân dân nhưng với đặc thù, tính chất riêng của ngành PCCC, trường vừa tổ chức xây dựng cơ sở vật chất riêng, làm nhà đến đâu tổ chức đón học sinh, học viên đến đấy nhằm đáp ứng nguồn nhân lực để bảo vệ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam. Với sự đoàn kết, nhiệt tình của những thầy cô giáo cộng với tinh thần cách mạng của những học viên đồng thời là những chiến sỹ cách mạng đã bao phen đương đầu với khó khăn, nhà trường vừa tổ chức thành công việc học trên lớp cho học viên vừa viết nhiều giáo trình, giáo án để đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực của đất nước. Sau khi chính thức được thành lập năm 1976 với tên gọi Trường Hạ sỹ quan PCCC, trường trực thuộc Cục PCCC có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Đây là mốc lịch sử quan trọng, khẳng định nhà trường là một chủ thể độc lập trong hệ thống các trường trong lực lượng CAND. Từ đó đến nay, ngày 2/9/1976 trở thành ngày truyền thống của Trường Đại học PCCC. Ngày 25/9/1976, nhà trường đã tổ chức chiêu sinh Khóa K1 – Hệ Trung cấp PCCC đầu tiên với tổng số 144 học viên.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực tái thiết đất nước, năm 1984, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng PCCC chiêu sinh Khóa D1 – Hệ Cao đẳng PCCC với 27 học viên. Vào thời điểm đó, cũng như tất cả các trường Đại học trong cả nước, cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng PCCC vô cùng sơ sài, chỉ có nhà tranh tre, nứa lá, thầy và trò chỉ có bàn ghế, phấn trắng, bảng đen với những giờ giảng "chay", thầy giáo thuyết trình, học sinh ghi chép lại mà không hề có các phương tiện, giáo cụ trực quan để thực hành. Bằng tâm huyết với nghề, thầy cô nhà trường đã nghiên cứu, tìm tòi, trăn trở làm sao xây dựng những mô hình đám cháy như thật, dùng những máy móc, ôtô, máy bơm cũ, hỏng rồi cưa cắt xây dựng dần thành những phòng học thực hành với những thiết bị thật để giảng dạy cho học viên về cơ khí, về cấu tạo máy bơm, ôtô... để học viên nắm được thực tế và trở thành mô hình mẫu để nhiều trường bạn học tập. Không chỉ nâng cao chất lượng học tập, thầy cô nhà trường còn là điểm tựa cho học viên về mặt tinh thần bởi lẽ, vào thời điểm đó học viên dù đã nhập trường nhưng tâm lý vô cùng dao động, không tha thiết lắm với ngành PCCC thậm chí muốn rời bỏ nghề. Ban Giám hiệu đã tổ chức một buổi giao lưu, nói chuyện thân mật và thẳng thắn để thầy và trò cùng nói lên những những suy nghĩ, vướng mắc, để hiểu được tâm tư, nguyện vọng cũng như giải đáp những thắc mắc giúp các em thấy say mê với công việc hơn và cảm thấy gắn bó với nghề hơn.

Bên cạnh đó, hướng tới mục tiêu trở thành ngôi trường đầu ngành về đào tạo nguồn nhân lực PCCC, trường tổ chức biên soạn và giảng dạy giáo trình đáp ứng yêu cầu của Bộ Công an cũng như Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra với chất lượng giảng dạy không thua kém so với những trường Đại học khác trong cả nước vào thời điểm đó. Tính đến tháng 2/1998, cán bộ, giáo viên nhà trường đã biên soạn được 33 loại giáo



Đồng chí Trần Quốc Hoàn Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ thăm Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC.

trình, biên soạn và biên dịch hàng chục tài liệu học tập. Nhận thức rõ một nhà trường vững mạnh đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ, giáo viên với chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và nhiệt huyết với nghề, trường đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý. Tính đến cuối năm 1998, trường đã xây dựng được đội ngũ gồm 48 cán bộ, giáo viên (không tính cán bộ quản lý học viên) trong đó có 41 giáo viên chuyên trách giảng dạy cho 2 cấp học là Cao đẳng và Trung học. Đội ngũ giáo viên của trường được đào tạo cơ bản tại từ các Viện, trường Đại học, trong đó giáo viên chuyên ngành hầu hết được đào tạo ở Liên Xô và đều qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Bên cạnh đó, để khắc phục tình trạng thiếu hụt giáo viên, trường liên kết với Cục Cảnh sát PCCC và đơn vị Cảnh sát PCCC Hà Nội tận dụng những cán bộ có học vị, trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tế tham gia giảng dạy một số bài, môn học, xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm đông đảo. Từ đây, đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường đều có trình độ chuyên môn kỹ thuật vững vàng, nhiệt tình, say mê với sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng cán bộ cho lực lượng PCCC. Nhiều đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, có học vị Phó Giáo sư, Thạc sỹ. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần đảm bảo để Trường Cao đẳng PCCC có đủ điều kiện để nâng cấp lên thành Đại học. Bên cạnh đó, công tác hậu cần, xây dựng cơ sở vật chất từng bước hiện đại hóa đảm bảo phục vụ cho quá trình đào tạo cũng được chú trọng, hoàn thiện, bước đầu đáp ứng yêu cầu đào tạo Đại học. Cuối cùng, những cố gắng của nhà trường đã được đền đáp, ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định thành lập Trường Đại học PCCC. Có thể nói đây không chỉ là một bước tiến về hình thức, tên gọi mà còn là sự khẳng định vị thế của công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Gần 40 năm đã trôi qua, đến nay Trường Đại học PCCC đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo bậc Đại học được 15 năm và năm 2010, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký quyết định giao cho trường nhiệm vụ đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành Tổ chức PCCC. Nhiệm vụ mới vẻ vang nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề, bởi lẽ đòi hỏi ngày càng cao của xã hội trong công tác PCCC, phải làm sao đào tạo được những cán bộ phòng cháy khi ra trường, ngoài phẩm chất chính trị tốt, còn phải tinh thông, chuyên nghiệp về nghề, làm chủ các phương tiện hiện đại, biết tổ chức tác nghiệp tại hiện trường. Cho đến nay, Trường Đại học PCCC đã mở rộng cơ cấu bộ máy tổ chức bao gồm: 06 Bộ môn, 04 Khoa chuyên ngành, 15 đơn vị Phòng ban chức năng, tổ chức thực hiện 15 chương trình đào tạo (06 chương trình Trung cấp, 08 chương trình Đại học và 01 chương trình Cao học), cùng nhiều chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao khác đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công tác của lực lượng PCCC&CNCH trong thời kỳ mới.

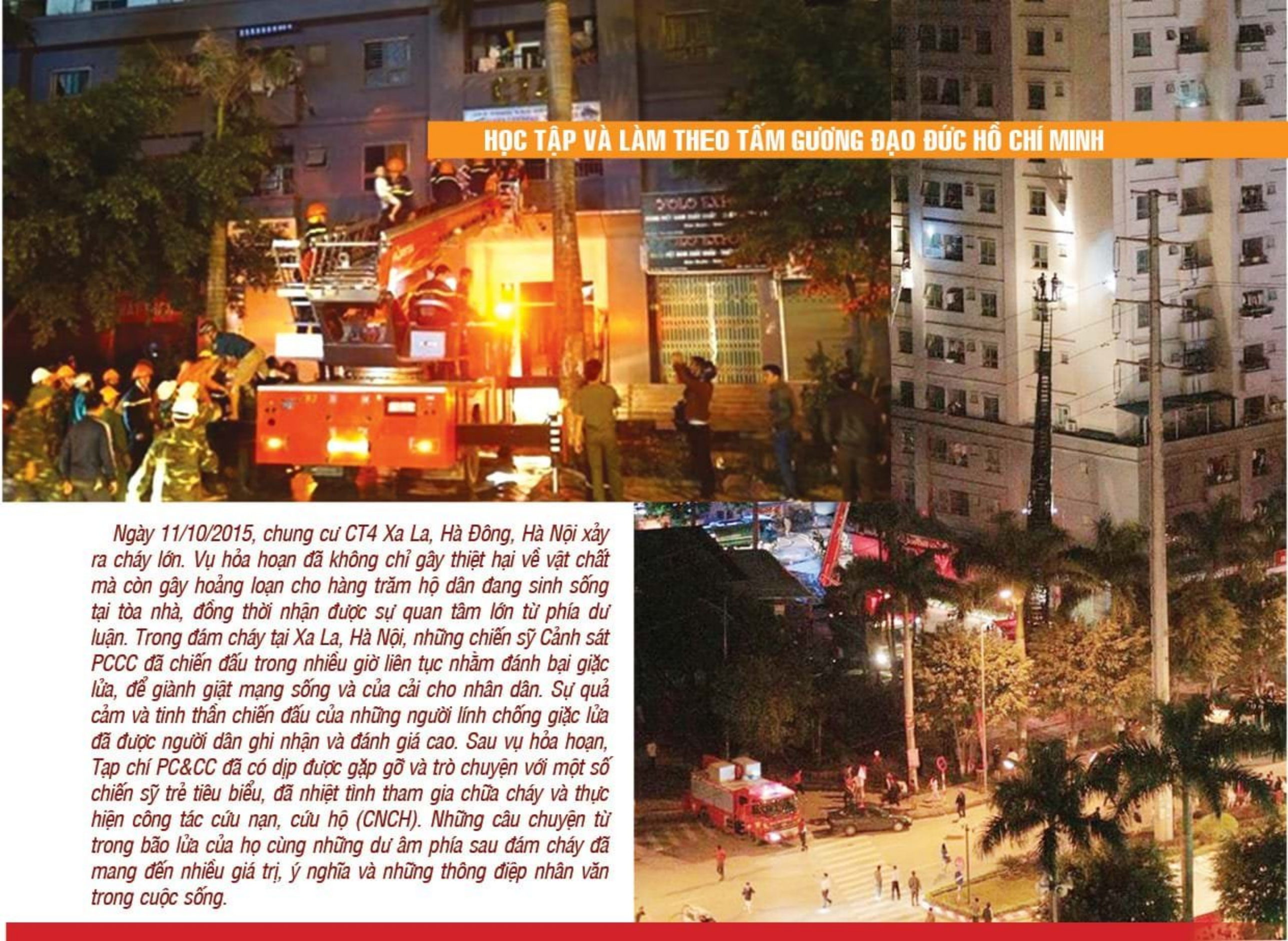
Điều đáng ghi nhận là công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhà trường đã có hơn 600 cán bộ, giáo viên trong đó có 5 Phó Giáo sư, 31 Tiến sỹ, hơn 100 Thạc sỹ, gần 70 đồng chí được tạo điều kiện Nghiên cứu sinh, học Cao học.

Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CHCN với trình độ Cao học, Đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC&CHCN cho lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc, các cơ sở kinh tế, các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân và là trung tâm NCKH, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CHCN phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, trường đã đào tạo được hàng nghìn kỹ sư PCCC, lái xe chữa cháy phục vụ đắc lực cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp và các đơn vị doanh nghiệp có nhu cầu. Học viên nhà trường sau khi tốt nghiệp là lực lượng nòng cốt góp phần quan trọng trong nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân. Nhiều đồng chí được bổ nhiệm ở những vị trí cao hơn hoặc giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở các đơn vị của Bộ, Cảnh sát PCCC các địa phương.

Bên cạnh đó, hàng năm, nhà trường còn đón tiếp nhiều sinh viên quốc tế đến nghiên cứu, học tập. Hiện nay, có 37 đồng chí học viên Lào học Đại học PCCC. Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo không chỉ giúp phát huy về hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo của trường mà còn góp phần tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng.

Những cố gắng của thầy và trò nhà trường đã được Nhà nước ghi nhận bằng 01 Huân chương Quân công hạng Nhất (2011); 02 Huân chương Quân công hạng Nhì (1996 và 2006); Cờ Thi đua Xuất sắc của Bộ Công an cho trường (các năm học: 2006 - 2007, 2007 - 2008, 2008 - 2009, 2009 - 2010, 2011 - 2012, 2012 – 2013, 2013-2014 và năm học 2014 – 2015).

Với mục tiêu, chiến lược phát triển đến sau năm 2020, Trường Đại học PCCC phấn đấu xây dựng trở thành một trường Đại học kỹ thuật trọng điểm, đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo cán bộ PCCC&CHCN, là cơ sở giáo dục Đại học chất lượng cao trong hệ thống giáo dục quốc dân, tạo tiền đề để tiến kịp trình độ Đại học các nước tiên tiến trong khu vực; trong đó ngoài chức năng đào tạo cho học viên trong nước có thể đào tạo cho học viên các nước trong khu vực ASEAN và thành lập Viện Nghiên cứu PCCC trong trường, có quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo nghiệp vụ PCCC&CHCN trong khối ASEAN, các nước trong khu vực và trên thế giới.■



Ngày 11/10/2015, chung cư CT4 Xa La, Hà Đông, Hà Nội xảy ra cháy lớn. Vụ hỏa hoạn đã không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn gây hoảng loạn cho hàng trăm hộ dân đang sinh sống tại tòa nhà, đồng thời nhận được sự quan tâm lớn từ phía dư luận. Trong đám cháy tại Xa La, Hà Nội, những chiến sỹ Cảnh sát PCCC đã chiến đấu trong nhiều giờ liên tục nhằm đánh bại giặc lửa, để giành giật mạng sống và của cải cho nhân dân. Sự quả cảm và tinh thần chiến đấu của những người lính chống giặc lửa đã được người dân ghi nhận và đánh giá cao. Sau vụ hỏa hoạn, Tạp chí PC&CC đã có dịp được gặp gỡ và trò chuyện với một số chiến sỹ trẻ tiêu biểu, đã nhiệt tình tham gia chữa cháy và thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH). Những câu chuyện từ trong bão lửa của họ cùng những dư âm phía sau đám cháy đã mang đến nhiều giá trị, ý nghĩa và những thông điệp nhân văn trong cuộc sống.

Những câu chuyện từ trong bão lửa

HOÀNG VIỆT

NHỮNG PHÚT GIÂY CHIẾN ĐẤU QUÊN MÌNH

Ngày 11/10/2015, có lẽ là một ngày thật đáng nhớ với những người dân đang sinh sống tại chung cư CT4 Xa La, Hà Đông, Hà Nội. Đám cháy lớn đã bùng phát tại tầng hầm của chung cư gây hoảng loạn cho tất cả những hộ dân sống trong các tòa nhà. 19 giờ 20 phút, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội nhận được tin báo cháy. Ngay sau đó, hơn 200 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC thuộc các Phòng khu vực trên địa bàn Hà Nội đã được điều động tới hiện trường để tham gia chữa cháy và thực hiện công tác CNCH. Họ đã làm việc hết mình trong nhiều giờ đồng hồ, nỗ lực đưa tất cả những người dân bị nạn thoát ra ngoài. Một trong những chiến sỹ tiêu biểu và tích cực nhất là Hạ sỹ Trương Duy Tùng (sinh năm 1993) thuộc Phòng Cảnh sát PC&CC số 7 (Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội) – người đã cứu hơn 50 người dân trong đám cháy, được dư luận rất hoan nghênh trong thời gian vừa qua. Kể lại hoàn cảnh lúc đó, Tùng cho biết, khi tới hiện trường đám cháy, nhìn anh em tham gia dập lửa chữa cháy ở tầng hầm, khói đen dày đặc bao trùm và đối mặt với nhiều hiểm nguy đang rình rập, điều đó đã trở thành động lực và sức mạnh cho em để tham gia chữa cháy và CNCH. Tùng và đồng đội đã leo bộ 20 tầng và gõ cửa từng phòng của tòa nhà CT4B tìm từng nạn nhân mắc kẹt. Sau đó, một mình em tiếp tục leo lên các tầng từ 20 đến 28 để đưa các nạn nhân xuống nơi an toàn. Phần lớn các nạn nhân đều hoảng loạn và lo sợ, vì vậy, Tùng phải vừa trấn an tinh thần họ, vừa hướng dẫn người dân cách di chuyển và tìm đường đi thuận tiện, an toàn nhất. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Tùng tiếp tục lên các tầng bên trên, đặc biệt, tại các tầng 30, 31, 32, 33, 35, Tùng đã giúp đỡ đưa được nhiều người xuống dưới an toàn. Chiến đấu, leo bộ cầu thang lên và xuống nhiều lần, đưa người bị nạn xuống nơi an toàn, chàng trai có vẻ ngoài thư sinh, nhỏ nhắn Trương Duy Tùng đã giúp đỡ được tất cả hơn 50 người bị nạn trong đám cháy thoát ra ngoài. "Lúc đó, em chỉ biết nhìn anh em chiến đấu và tự nhủ mình cũng sẽ hoàn thành thật tốt nhiệm vụ của mình" – Tùng chia sẻ.

Cũng thực hiện công tác CNCH và có tinh thần quả cảm như



Tùng là 4 chiến sỹ trẻ thuộc Phòng Cảnh sát PC&CC số 9: Trung sỹ Phạm Hải Nam, Hạ sỹ Nguyễn Văn Công, Trung sỹ Nguyễn Tuấn Vũ và Thượng sỹ Lê Quang Đạo. Là đơn vị đầu tiên có mặt và tiếp cận với đám cháy, nên ban đầu, 3 chiến sỹ Phạm Hải Nam, Nguyễn Văn Công và Lê Quang Đạo đều được nhận nhiệm vụ dập lửa, chống cháy lan. Sau khi thực hiện nhiệm vụ được một lúc, khi nhận thấy tầng hầm có dấu hiệu phát nổ của xe để trong hầm thì 3 chiến sỹ Nam, Công, Đạo nhận được lệnh chuyển sang mũi CNCH. Nguyễn Văn Công - chàng trai có ước mơ từ nhỏ làm doanh nhân, nhưng khi trưởng thành lại trở thành một chiến sỹ chữa cháy rất dẻo dai và gan dạ. Trong đám cháy, Công đã dìu được khá nhiều cụ già, trẻ nhỏ xuống nơi an toàn. "Lúc đó, trong tòa nhà, có rất nhiều người già và trẻ nhỏ. Các gia đình, ai cũng hoảng loạn nhờ chúng em bế các em bé xuống dưới. Có em bé được bế thì giãy khóc vì sợ người lạ. Có cụ già lại dứt khoát không đi theo. Vì vậy, công tác CNCH cũng khá vất vả và phức tạp. Chúng em phải liên tục động viên, trấn tĩnh các gia đình, hướng dẫn họ tự di chuyển tìm hướng an toàn." – Hạ sỹ Công nhớ lại tình huống lúc đó. Sau 3 lượt leo các tầng thang (mỗi lần hơn 20 tầng), đã có dấu hiệu đuối sức, nhưng vì trong tòa nhà còn rất nhiều người bị nạn, nên Công vẫn không từ bỏ. Cảm thấy bình khí trở nên nặng, gây cản trở trong di chuyển, vì vậy, Công đã quyết định bỏ bình khí ra rồi dùng khẩu trang và khăn ướt, bịt mũi tiếp tục leo lên các tầng tiếp theo tìm cách giải cứu người. "Lúc đó em không nghĩ gì cả, chỉ có suy nghĩ, cứu được càng nhiều người càng tốt" – Công cho biết. Từ tầng 25 đến tầng 32, Công tiếp tục giúp đỡ được thêm một số hộ dân nữa xuống dưới an toàn. Khi xuống tới mặt đất, đuối sức, Công đã ngất đi, phải nhập viện.

Trong khi ấy, tại các tầng khác của tòa nhà, Trung sỹ Phạm Hải Nam và Nguyễn Tuấn Vũ trong quá trình CNCH đã không ngần ngại nhường lại chút oxy cuối cùng trong bình thở của mình cho các nạn nhân. "Ở những phút sau cùng, sau khi giúp đưa 6, 7 hộ gia đình ở tầng 13 xuống dưới, em tiếp tục leo lên các tầng trên. Tại tầng 17 và 18 lúc đó có 3, 4 hộ gia đình và 3 trẻ nhỏ. Khi bế cháu bé hơn 1 tuổi, em cảm nhận thấy cháu đang yếu dần trong vòng tay vì vậy em đã nhường mặt nạ thở cho cháu bé, rồi đưa các gia đình xuống dưới an toàn. Khi xuống đến nơi, kiệt sức, nên em bị ngất phải cấp cứu" – Trung sỹ Nam chia sẻ. "Thực ra ở thời điểm lúc em đưa được 2 em bé cùng 3, 4 gia đình khác xuống dưới mặt đất thì lúc đó bình thở của em đã hết khí rồi. Nhưng vì thương bố một cháu bé đã chạy ra khóc, xin em lên tầng trên tiếp tục tìm con anh ấy nên em lại quay lên. Khi lên đến trên, tìm được và đưa các nạn nhân xuống dưới thì em bị kiệt sức và ngất xỉu" – Trung sỹ Vũ bồi hồi kể lại khoảnh khắc đáng nhớ của vụ cháy đối với mình.

Trong vụ cháy tại Xa La, Hà Đông, do chiến đấu với cường độ cao, một số chiến sỹ đã bị các chấn thương như: kiệt sức, căng cứng cơ, ngạt khói... Đặc biệt, trong quá trình chiến đấu, chiến sỹ Lê Duy Anh thuộc Đội Chữa cháy chuyên nghiệp Thanh Xuân (Phòng Cảnh sát PC&CC số 8) đã bị đa chấn thương vùng đầu, dẫn đến hôn mê sâu phải nhập viện. Cũng trong đám cháy hôm đó, hai chiến sỹ Nguyễn Văn Quang và Triệu Hoàng Duy của Phòng Cảnh sát PC&CC số 7 cũng đã rất nhiệt tình tham gia chữa cháy. Trở về đơn vị, khi những dấu ấn về đám cháy tại Xa La, Hà Đông còn chưa phai thì hai chiến sỹ Nguyễn Văn Quang và Triệu Hoàng Duy tiếp tục được nhận nhiệm vụ tham gia chữa cháy trong một vụ cháy lớn khác xảy ra tại Thường Tín, Hà Nội. Tại đây, hai chiến sỹ đã bị bỏng nặng. Gặp các em khi đang nằm trên giường bệnh tại Bệnh viện Bỏng Quốc gia, trong chuyến tới thăm và tặng quà của Trường Đại học PCCC cho hai chiến sỹ bị thương khi làm nhiệm vụ, dù bị băng bó đang chờ phẫu thuật và vết thương vẫn gây nhiều đau đớn, nhưng Nguyễn Văn Quang và Triệu Hoàng Duy vẫn hết sức lạc quan và yêu nghề. Đó quả là một tinh thần đáng quý của người lính PCCC.



NHỮNG CỐNG HIẾN LẶNG LẼ

Bên cạnh những chiến sỹ tích cực thực hiện công tác CNCH, một mũi khác gồm nhiều cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC Hà Nội tích cực triển khai đội hình chữa cháy xuống tầng hầm thứ nhất qua cửa lên xuống hầm. Nhận được sự chỉ đạo của đồng chí Giám đốc và Ban Chỉ huy, các chiến sỹ đã triển khai đội hình chữa cháy bằng bọt kết hợp với nước làm mát chống cháy lan, đồng thời các lực lượng phối hợp đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình, trinh sát tốt hiện trường để triển khai chiến thuật cứu chữa hợp lý, đảm bảo duy trì tốt nguồn nước, đề phòng phải chữa cháy trong thời gian dài. Chữa cháy trong tầng hầm là nơi tập trung nhiều xe máy và ô tô nên tồn trữ nhiều chất dễ cháy như: xăng dầu, nhựa,... "các xe phát nổ và cháy lớn có thể khiến sụp đổ cấu kiện xây dựng bất cứ khi nào, vì vậy, quá trình chiến đấu của các chiến sỹ chính là sự thử thách lớn trong điều kiện vô cùng nguy hiểm." – các chiến sỹ Cảnh sát PCCC Hà Nội tham gia mũi triển khai chữa cháy, chống cháy lan cho biết.

Tuy chiến đấu trong gian nguy, thử thách thậm chí phải đánh đổi bằng cả mạng sống của mình, nhưng những cống hiến của các chiến sỹ chữa cháy tất cả đều là lặng lẽ. "Lặng lẽ" là bởi, sau đám cháy, những người đã từng được họ cứu đều không biết đích xác họ là ai, tên họ là gì. Cứu người, nhưng bản thân các chiến sỹ cũng không màng đến sự nổi tiếng hay cám ơn, hậu tạ của người bị nạn. Thậm chí, hầu hết các chiến sỹ tham gia chữa cháy và CNCH tại Xa La, Hà Đông đều cho biết, những việc mình đã làm trong quá trình chữa cháy và CNCH họ đều không kể với người thân và gia đình. Bởi với họ, đó là nhiệm vụ của công việc. Gia đình của các chiến sỹ chỉ biết tin và những thành tích của con mình thông qua báo, đài và truyền hình khi vụ cháy đã kết thúc.

Khi được hỏi về việc cám ơn của các gia đình bị nạn đối với mình, các chiến sỹ chân tình chia sẻ: "Không có gia đình nào được cứu sau đám cháy tới đơn vị cám ơn, bởi vì đám cháy diễn ra lúc trời tối, hơn nữa, lúc chiến đấu, mặt chúng em đều lấm lem, đen sì khói, đến người thân của chúng em cũng khó nhận ra. Vì vậy, khi đám cháy kết thúc, nếu ra đường, họ cũng không thể nhận ra chúng em được để cảm ơn." Với họ, đó là điều hết sức bình thường và không bao giờ khiến họ bận tâm. Những người lính chữa cháy luôn quan niệm, làm việc hết mình vì trách nhiệm với công việc chứ không phải vì mong muốn có người ghi nhận công lao của mình.

Những chiến sỹ đã gặp gỡ và trò chuyện với chúng tôi trong bài viết là những chiến sỹ tiêu biểu nhất, có nhiều thành tích nhất trong số rất nhiều các chiến sỹ đã từng nhiệt tình tham gia chữa cháy và CNCH trong vụ hỏa hoạn tại Xa La, Hà Đông ngày hôm ấy. Nhờ có sự hy sinh quên mình và tinh thần quả cảm của các chiến sỹ Cảnh sát PCCC, hơn 200 người dân bị nạn trong vụ cháy tại Xa La, Hà Đông đã được cứu thoát an toàn. Đó là những cống hiến lặng lẽ, đã làm sáng lên hình ảnh đẹp về người chiến sỹ CAND "vì nước quên thân, vì dân phục vụ" như trách nhiệm mà Tổ quốc và nhân dân giao phó.■

THẢO NGUYÊN

Nụ cười 114

Kính tặng các chiến sỹ Cảnh sát PC&CC TP. Hà Nội

Lửa bùng lên giữa tầng hầm tăm tối
Khu chung cư khói lửa ngút trời
Biết bao người trên tầng cao chới với
Ranh giới mất - còn chỉ phút, giây thôi...

Chẳng đắn đo, anh cùng bao đồng đội
Vội băng mình trong biển lửa trùng khơi
Trên tuyến lửa chiếc bánh mì nuốt vội
Quý vô ngần vài hớp nước cầm hơi....

Tiếng người dân kêu cứu giữa chơi vơi
Nơi hiểm nguy kề cận ở lưng trời
Chạy ngược cầu thang giữa mịt mù lửa khói
Vòng tay anh che chở mỗi kiếp người...

Lửa tan rồi, nụ cười rạng trên môi
Giữa khuôn mặt lấm lem vì khói bụi
Quên hiểm nguy giữa mịt mùng đêm tối
Quên mất còn giữa biển lửa trùng khơi...

Chỉ có niềm tin lặng lẽ giữa đời
Lặng lẽ "cứu cái còn trong cái mất"
Kiên cường trong lúc gian nguy nhất
Và nụ cười rạng rỡ trên môi...

Anh tạc vào lịch sử một nụ cười
Giản dị lắm và hồn nhiên quá đỗi
Rạng rỡ hơn vì lấm lem khói bụi
Nụ cười anh toả sáng tình người!...



HẢI PHÒNG: ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG "CHỢ KIỂU MẪU AN TOÀN VỀ PCCC"

LỆ TRANG

Thành phố Hải Phòng là địa phương đi đầu ở miền Bắc trong xây dựng và triển khai mô hình "Chợ kiểu mẫu an toàn về PCCC". Đến nay, sau 10 tháng triển khai, nhiều địa phương tích cực vào cuộc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, tuy nhiên, thực thế còn có một số khó khăn, vướng mắc, cần những giải pháp đồng bộ, tích cực.



Thiếu tướng Lê Quốc Trân – Giám đốc Cảnh sát PC&CC thành phố kiểm tra tiến độ xây dựng "Chợ kiểu mẫu an toàn về PCCC" trên địa bàn thành phố.

Ảnh Lệ Trang.

Nhiều khó khăn, vướng mắc

Ngay sau khi có Kế hoạch số 7854/KH-UBND của UBND Thành phố Hải Phòng, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng tham mưu giúp UBND thành phố chỉ đạo các quận, huyện chỉ đạo việc xây dựng chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC. Đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá theo 20 tiêu chí chợ kiểu mẫu và chọn ra 14 chợ để xây dựng thành chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC. Hướng dẫn, đồng thời tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC sâu rộng tới toàn thể bà con và các hộ kinh doanh tại chợ, vận động các hộ kinh doanh tiểu thương tích cực trong việc thực hiện các tiêu chí. Sau gần một năm thực hiện, hầu hết các chợ đã được cải thiện rõ rệt, các cấp, các ngành đã có sự quan tâm đúng mực đến công tác PCCC, ý thức trách nhiệm của các hộ kinh doanh được nâng cao. Tuy nhiên, việc thực hiện các tiêu chí chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC còn rất chậm, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến giao thông, khoảng cách an toàn về PCCC, hệ thống điện, việc xắp xếp hàng hóa và trang thiết bị phương tiện PCCC... Trong Hội nghị Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch 7854/KH-UBND ngày 15/10/2014 của UBND Thành phố Hải Phòng và triển khai Kế hoạch xây dựng mô hình Khu chung cư, tổ dân phố, nhà tập thể an toàn PCCC trên địa bàn Thành phố Hải Phòng tổ chức ngày 28/8 vừa qua, trên địa bàn thành phố mới có 2 chợ đạt đủ 20 tiêu chí đề ra và được UBND thành phố công nhận chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC là Chợ Đông (xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo) và Chợ Đầm Triều (quận Kiến An).

Nguyên nhân dẫn tới thực tế nói trên, trước hết, do nhận thức của một bộ phận không nhỏ lãnh đạo, cấp ủy các cấp và cơ quan quản lý đô thị còn hạn chế, xem nhẹ công tác PCCC, không quan tâm chỉ đạo đầu tư về công tác PCCC, nhất là trong việc đầu tư xây dựng mới hay cải tạo, sửa chữa liên quan đến an toàn PCCC cho công trình, như: Khoảng cách an toàn PCCC, lối thoát nạn, giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, trang thiết bị phương tiện PCCC, hệ thống điện, vật liệu chống cháy trong xây dựng và việc bố trí các ngành hàng....

Bên cạnh đó, vai trò trách nhiệm của các Phòng, Ban nghiệp vụ của Ban Quản lý, Tổ Quản lý các chợ chưa được phát huy đúng với chức trách nhiệm vụ được giao, chưa nắm bắt đầy đủ các văn bản, quy định pháp luật về PCCC, như: Nghị định 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ; Nghị định 114/2009/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP.

Các chợ của thành phố đã được hình thành quá lâu với quy mô, mật độ lúc đó còn thấp. Việc tự ý cải tạo dẫn đến nhiều sai phạm trong công tác PCCC, như: tự ý cơi nới, lấn chiếm lòng đường, lối đi lại, che đậy bằng vật liệu dễ cháy, đấu mắc thêm các thiết bị tiêu thụ điện... Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách cấp, nguồn thu của chợ được nộp về cho UBND cấp huyện, cấp xã nhưng sự quan tâm đầu tư lại từ nguồn thu này rất hạn chế. Một số quận, huyện không bỏ nguồn ngân sách để đầu tư phát triển chợ mà chỉ dùng nguồn ngân sách do thành phố cấp, trong khi theo Điều 56 Nghị định 79/NĐ-CP thì UBND các cấp có trách nhiệm đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC và trang bị phương

tiện PCCC. Nguồn ngân sách do Sở Tài chính cấp cho các quận, huyện phục vụ cho công tác PCCC còn hạn chế... Mặt khác, việc xử lý của các lực lượng chức năng thiếu kiên quyết, dẫn đến khó xác định trách nhiệm của người vi phạm, từ đó xem nhẹ công tác PCCC, chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Các cấp nâng cao trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu đầu tư

Thời gian tới, để thực hiện triệt để các tiêu chí chợ kiểu mẫu đạt chuẩn an toàn về PCCC, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC. Cụ thể là việc đầu tư ngân sách và bố trí các nguồn kinh phí khác để thực hiện các yêu cầu về công tác PCCC và đáp ứng cho hoạt động PCCC của các chợ theo quy định của Luật PCCC, Luật Ngân sách và thực hiện xã hội hóa trong đầu tư trang bị phương tiện chữa. Lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố chủ động kiểm tra, nắm tình hình việc triển khai thực hiện công tác PCCC của các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố; tham mưu cho UBND thành phố, UBND các quận, huyện trong việc triển khai thực hiện các tiêu chí chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC.

Bên cạnh đó, cần nâng cao trách nhiệm trong tổ chức chỉ đạo của người đứng đầu cơ sở, Ban Quản lý chợ. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC; công tác tự kiểm tra an toàn PCCC theo chế độ thường xuyên, định kỳ, đột xuất...; thực hiện nghiêm việc thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, cần nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện công tác PCCC. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC nói chung, về PCCC chợ nói riêng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, các hộ kinh doanh, người dân và các hộ dân xung quanh chợ.

Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp về lối thoát nạn an toàn. Cụ thể, các chợ phải bố trí lối thoát nạn bắt buộc theo quy định tại Quy chuẩn quốc gia an toàn cháy, nổ cho nhà và công trình QCVN 06:2010/BXD, Tiêu chuẩn chợ TCVN 9211: 2012 và các tiêu chuẩn khác có liên quan. Các chợ phải niêm yết sơ đồ chỉ dẫn thoát nạn trong chợ phục vụ thoát nạn nhanh chóng khi có sự cố. Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn tại các khu vực kinh doanh trong chợ đảm bảo số lượng và cường độ ánh sáng phục vụ thoát nạn và đảm bảo cho mọi người nhận biết được các đường, lối thoát nạn khi có sự cố để thoát nạn nhanh chóng, an toàn. Phải có biện pháp bảo vệ thông gió, hút khói nhằm đảm bảo thoát nạn an toàn cho người khi xảy ra cháy. Thường xuyên đảm bảo tình trạng thông thoáng đường thoát nạn trong chợ. Nghiêm cấm việc để xe máy trong chợ làm cản trở lối thoát nạn. Đồng thời, thực hiện các giải pháp về khoảng cách an toàn và chống cháy lan; an toàn điện; giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt; đảm bảo trang bị phương tiện báo cháy và phương tiện chữa cháy; bố trí lực lượng PCCC tại chỗ đảm bảo số lượng theo quy định, có khả năng xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ tại chợ.

Chú trọng tạo nguồn lực cho việc đầu tư phát triển chợ, cụ thể như: Khuyến khích việc chuyển đổi mô hình phát triển chợ theo Nghị định 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể là khuyến khích các tổ chức và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư hoặc góp vốn cùng Nhà nước đầu tư xây dựng các chợ. Đối với các chợ đang hoạt động trong diện chuyển đổi mô hình phát triển chợ nhưng chưa kịp thời chuyển đổi được ngay thì cần phải có sự quan tâm Nhà nước, chính quyền địa phương cho công tác duy trì và hoạt động của chợ khi xảy ra sự cố mưa dột, sập đổ hay cháy, nổ. Có cơ chế trong việc thu lệ phí chợ, việc thu lệ phí chợ phải phù hợp với điều kiện phát triển của chợ và của từng khu vực để các hộ kinh doanh an tâm và có điều kiện để phát triển kinh doanh. Đối với các chợ có nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh của chợ thì phải có cơ chế trong việc tái đầu tư để phục vụ cho việc sửa chữa phát triển chợ ngày càng văn minh, hiện đại, tránh trường hợp không tái đầu tư gây xuống cấp của chợ. Đối với các chợ nông thôn, cần gắn liền các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC trong quá trình phát triển chợ hoặc khi tiến hành cải tạo hoặc xây mới chợ. Khi có các công trình, dự án cho việc đầu tư xây dựng chợ thì các cấp ủy Đảng, các Sở, Ngành thành phố phải gắn liền với công tác đảm bảo an toàn PCCC ngay từ ban đầu.■

SUY NGẪM VỀ NGƯỜI THẦY... *(Tiếp theo trang 8)*

khuyết điểm, khiêm tốn, giản dị thực hiện như lời Bác Hồ đã dạy: sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người giảng viên phải có những hành động cụ thể phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đóng góp sức lực và trí tuệ vào công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng nền giáo dục Đại học tiến kịp với trình độ giáo dục Đại học của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới để có thể sánh vai với các cường quốc năm châu như Người hằng mong muốn.

Trong giai đoạn hiện nay, mỗi giảng viên trẻ phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ cá nhân – gia đình – tập thể - xã hội, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, bệnh thành tích, nói không đi đôi với làm, phải có kiến thức khoa học sâu và rộng vì kiến thức chuyên môn là điều kiện cơ bản nhất để người giảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Hiện nay, khoa học liên ngành phát triển mạnh mẽ, tri thức của nhân loại ngày càng đồ sộ, đòi hỏi người thầy phải có kiến thức nhất định về khoa học cơ bản, kiến thức bộ trợ liên ngành, nắm vững phương pháp duy vật biện chứng trên cơ sở đi vào nghiên cứu chuyên sâu.

Người giảng viên trẻ hay người thầy nói chung đều phải có kỹ năng sư phạm trên nền tảng chuyên môn vững, người giảng viên trẻ phải có phương pháp sư phạm giỏi để có thể truyền đạt tri thức tới sinh viên được hiệu quả cao.

Đạo đức và trí tuệ không phải tự nhiên mà có đó là sự phấn đấu, rèn luyện thường xuyên và bền bỉ, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh cách mạng; Người là tấm gương sáng để trong mỗi chúng ta học tập và vận dụng tư tưởng của Người trong công tác và học tập và rèn luyện bản thân.■



NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCCC&CNCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trung úy DIỆP XUÂN HẢI
Khoa 4, Trường Đại học PCCC
Đại úy ĐẬU ĐÌNH HÒA
PC66 – Công an tỉnh Hà Tĩnh

Trong những năm qua, Hà Tĩnh là một trong những địa phương có tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh; trong đó có nhiều dự án với quy mô và tổng mức đầu tư lớn tầm cỡ quốc gia, khu vực đã và đang được triển khai xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thi công, đưa vào hoạt động, như: Tổng kho Xăng dầu Vũng Áng với trữ lượng 60.000m^3, Tổng kho Khí dầu mỏ hóa lỏng Bắc miền Trung với trữ lượng 1.885 tấn, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I với công suất 1200MW, Nhà máy Luyện cán thép, Cảng nước sâu Sơn Dương thuộc Công ty TNHHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh...

Theo quy luật, kinh tế, xã hội càng phát triển thì nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ, tai nạn, ngày một gia tăng. Đặc biệt, những năm gần đây diễn biến thời tiết ngày càng khó lường, nắng nóng kéo dài, gió Tây Nam thổi mạnh, tình hình cháy, nổ có nguy cơ xảy ra cao. Chỉ tính riêng trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 51 vụ cháy tại cơ sở sản xuất, nhà dân, làm 04 người chết, bị thương 09 người, thiệt hại về tài sản ước tính trên 13 tỷ đồng; 53 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 103 ha rừng; điển hình như: vụ cháy Cửa hàng Máy nông nghiệp Bình Nguyên; cháy Nhà máy Sợi, Thị xã Hồng Lĩnh; Xưởng gỗ Lý Thanh Sắc, Thành phố Hà Tĩnh... Sự cố, tại nạn lao động, tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng về số vụ và thiệt hại: 6 tháng đầu năm 2015 đã xảy ra 57 vụ tai nạn lao động, chết 17, bị thương 40 người; 77 vụ tai nạn giao thông, làm chết 71 người, bị thương 48 người. Gần đây nhất, vào ngày 25/3/2015, sự cố sập khuôn ván trượt thi công giếng chìm làm đê chắn sóng Cảng nước sâu Sơn Dương tại công trường thuộc dự án Foromsa đã làm 13 người chết, 29 người bị thương, thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, ảnh hưởng đến tiến độ của các nhà đầu tư trên địa bàn...

Đứng trước vấn đề này, ngoài việc nâng cao hiệu quả công tác cho lực lượng Cảnh sát PCCC& CNCH thì cần phải nâng cao hiệu quả công tác cho lực lượng cơ sở. UBND tỉnh Hà Tĩnh cũng đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-UBND về tăng cường công tác PCCC&CNCH; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 6/5/2015 về việc tăng cường công tác PCCC rừng năm 2015... Dưới sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các ngành, địa phương, nhất là ngành Công an đã tăng cường quản lý Nhà nước về PCCC&CNCH. Các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, chính quyền cấp cơ sở đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PCCC, nhất là thực hiện phương châm 4 tại chỗ trong hoạt động PCCC&CNCH. Đến nay, toàn tỉnh đã có trên 3000 Đội Dân phòng, PCCC cơ sở với hàng chục ngàn đội viên tham gia; đây là lực lượng vừa trực tiếp sản xuất kinh doanh, vừa là lực lượng nòng cốt làm công tác phòng ngừa và tổ chức chữa cháy. Hầu hết các cơ sở đã xây dựng phương án chữa cháy, thoát nạn, trang bị phương tiện chữa cháy cần thiết; công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra được tăng cường... nhờ vậy, đã hạn chế đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hại do cháy nổ, tai nạn, nhất là không để xảy ra cháy lớn; các cơ sở, doanh nghiệp có tính chất nguy hiểm cháy cao như: chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, xăng dầu, nhà máy điện... Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc đó là: công tác tuyên truyền tiến hành chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để thúc đẩy việc xã hội hóa công tác PCCC.

Để tiếp tục triển khai tốt phương châm "4 tại chỗ" góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức cần tập trung thực hiện một số công tác như sau:

Một là: Các Đội Dân phòng, PCCC cơ sở phải đề xuất kế hoạch tổ chức tuyên truyền PCCC trong cụm dân cư, trong nội





Hội thi Nghiệp vụ Chữa cháy và CNCH toàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2015

bộ cơ quan, tổ chức và tổ chức thực hiện kế hoạch này trên thực tế nhằm nâng cao sự hiểu biết, kiến thức về PCCC; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác PCCC. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức và được lồng ghép vào các hoạt động chung của đơn vị, hoạt động của các đoàn thể quần chúng phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị cơ sở. Nội dung tuyên truyền phải sát với yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC từng cụm dân cư, từng loại hình cơ sở. Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC&CNCH; triển khai thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong công tác PCCC&CNCH; phát động phong trào học tập và làm theo đơn vị điển hình tiến tiến về PCCC&CNCH để phấn đấu trở thành đơn vị điển hình tiến tiến về PCCC&CNCH; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC", Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy, nổ.

Hai là: Tùy theo đặc điểm, tính chất hoạt động của từng cơ sở mà tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra về PCCC theo chế độ thường xuyên, định kỳ và đột xuất; nội dung kiểm tra là việc thực hiện các quy định, nội quy về PCCC, trách nhiệm PCCC, việc thực các quy định của Nhà nước về PCCC và thực hiện các yêu cầu về PCCC của các cơ quan có thẩm quyền. Việc triển khai PCCC phải tìm ra các sơ hở thiếu sót từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó phải thực hiện chế độ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC định kỳ; đề xuất việc mua sắm mới, thay thế, sửa chữa kịp thời các phương tiện hư hỏng; lập sổ theo dõi phương tiện, dụng cụ PCCC.

Ba là: Kết hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CHCN - Công an tỉnh Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch huấn huyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở, đặc biệt là những người trực tiếp làm việc tại khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ. Thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH hàng năm cho các đội viên Dân phòng, đội viên Đội PCCC&CNCH cơ sở theo quy định của pháp luật.

Bốn là: Xây dựng phương án và thực tập phương án chữa cháy được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ- CP và được quy định tại Thông tư số 66/2014/TT- BCA; Thông tư số 65/2013/TT- BCA. Tại cơ sở phải có phương án xử lý các tình huống cháy, nổ xảy ra, huy động ngay lực lượng, phương tiện của lực lượng PCCC để chữa cháy và CNCH; theo đó có quy định trách nhiệm bố trí, phân công người trực vào ban đêm, ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết...; xây dựng quy định cho việc bảo quản, sử dụng phương tiện PCCC, bảo đảm các điều kiện cho việc chữa cháy khi có cháy xảy ra cũng như tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.■





NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PCCC ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TP HỒ CHÍ MINH

Trung úy BÙI VĂN HƯNG
Bộ môn 3 , Trường Đại học PCCC

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, đời sống nhân dân ngày càng nâng lên, nhu cầu trong sinh hoạt cũng như tiêu dùng ngày càng cao. Việc hình thành và phát triển mạng lưới các chợ, trung tâm thương mại (TTTM) hiện đại là xu hướng tất yếu khách quan. Tuy nhiên, việc phát triển các chợ, TTTM trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nói riêng đang đặt ra những vấn đề cần quan tâm, chú ý nhằm bảo đảm an toàn về PCCC tại các chợ, TTTM, để nơi đây thực sự là điểm đến an toàn của khách tham quan, mua sắm cũng như ngăn ngừa các vụ cháy xảy ra, không để thiệt hại về người và tài sản.



Theo báo cáo của Sở Công thương TP Hồ Chí Minh ngày 16/5/2014 về việc triển khai Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, TTTM theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND thành phố đến tháng 4/2014, thì đối với chợ, dự kiến đến năm 2016, mạng lưới chợ truyền thống thành phố có 237 chợ (giảm 3 chợ so với hiện tại và giảm 2 chợ so với Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND). Cụ thể, đó là giữ nguyên trạng 140 chợ; phát triển mới 28 chợ; trong đó có 21 chợ phát triển theo định hướng quy hoạch thuộc Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND giai đoạn 2011 - 2015 chuyển qua và có 07 chợ được bổ sung ngoài quy hoạch; sửa chữa, nâng cấp 56 chợ; xây mới lại 02 chợ; chuyển công năng thành chợ kết hợp với siêu thị là 02 chợ; chuyển công năng thành chợ kết hợp với TTTM là 09 chợ. Mặt khác, thành phố có 30 chợ dừng hoạt động, cụ thể đó là chuyển công năng hoàn toàn là 03 chợ; giải tỏa hoặc di dời là 27 chợ.

Đối với TTTM, dự kiến đến năm 2016, hệ thống TTTM trên địa bàn thành phố có 159 TTTM (tăng 122 TTTM so với hiện tại và ít hơn 04 TTTM so với Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND), cụ thể đó là giữ nguyên trạng 43 TTTM; phát triển mới 115 TTTM, trong đó có 57 TTTM phát triển theo định hướng quy hoạch thuộc Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND giai đoạn 2011 - 2015 chuyển qua và có 58 TTTM được bổ sung ngoài quy hoạch; chuyển công năng thành chợ kết hợp TTTM: 01 TTTM.

Trước những định hướng phát triển mạng lưới các chợ, TTTM trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, bên cạnh những thuận lợi nhất định, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc đang đặt ra trong công tác PCCC đối với các chợ, TTTM trong thời gian tới.

Về những thuận lợi, đó là sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời của lãnh đạo thành phố và sự phối hợp đồng bộ của các Sở, Ngành chức năng đã góp phần nâng cao tính hiệu quả, khả thi cho công tác quy hoạch định hướng phát triển cho các loại hình phân phối thương mại thành phố, nhất là các chợ, TTTM. Cùng với đó, là sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt các cấp ủy, chính quyền thành phố đối với công tác PCCC nói chung và công tác PCCC đối với chợ, TTTM nói riêng. Bên cạnh đó, Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND thành phố ban hành về Quy hoạch phát triển chợ, siêu thị, TTTM trên địa bàn TP Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2009 - 2015, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước về chợ, TTTM, tạo điều kiện cho

các nhà đầu tư trong việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp phát triển mạng lưới phân phối trên địa bàn thành phố. Mặt khác, Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND đã tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC đối với chợ, TTTM. Cùng với đó, hiện nay chúng ta đã có một hệ thống pháp luật về PCCC đã cơ bản đồng bộ, có tính khả thi, là cơ sở pháp lý vững chắc trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với chợ, TTTM. Lực lượng Cảnh sát PCCC không ngừng được lớn mạnh về số lượng và chất lượng; tổ chức bộ máy đã dần dần được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ vững chắc; trang thiết bị, phương tiện PCCC đã được đầu tư; chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ đã được quan tâm đãi ngộ.

Bên cạnh đó, Ban Quản lý chợ, Ban Giám đốc các chợ, TTTM đã nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công tác PCCC đối với chợ, TTTM do mình quản lý nên đã thực hiện cơ bản các trách nhiệm trong công tác PCCC theo đúng các quy định của pháp luật về PCCC. Sở Công thương cũng như chính quyền địa phương đã quan tâm, chỉ đạo sát sao trong công tác PCCC đối với các chợ, TTTM, thể hiện trước hết bằng việc ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể, từ đó hạn chế những nguyên nhân, điều kiện gây cháy, cháy lan, cháy lớn; đảm bảo an toàn cho khách tham quan, mua sắm tại đây.

Tuy nhiên, trong công tác PCCC đối với các chợ, TTTM trong thời gian tới vẫn còn gặp không ít khó khăn. Đó là, việc đầu tư, xây dựng mới các chợ, TTTM còn chậm so với kế hoạch đề ra, do nền kinh tế trong những năm qua có những diễn biến phức tạp, khó khăn, lạm phát, hạn chế nguồn lực của các nhà đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng chậm, nhất là công tác xây dựng mới chợ theo quy định nguồn vốn phải xã hội hóa, trong khi chợ truyền thống hoạt động không hiệu quả nên ít có tổ chức, cá nhân đứng ra đấu thầu xây dựng, khai thác. Cùng với đó là việc chuyển đổi công năng chợ và giải tỏa di dời chợ còn chậm so với kế hoạch, do việc xây dựng mới chậm để bố trí, sắp xếp đưa tiểu thương kinh doanh, tìm kiếm kêu gọi các nhà đầu tư, nhà đầu tư ngại đầu tư vào chợ vì hiệu quả kinh tế thấy khó thu hồi vốn.

Mặt khác, do có quá nhiều Sở, Ngành và đơn vị có liên quan cùng có thẩm quyền trong việc chấp thuận chủ trương cho phép đầu tư xây dựng, nên khó khăn trong công tác quản lý... do đó, công tác quy hoạch ngành thương mại luôn trong tình trạng bị động, phải liên tục cập nhật, bổ sung những công trình thương mại đã hoàn tất để hợp thức hóa cho những công trình này, làm cho hiệu quả công tác quy hoạch bị giảm sút và không còn tác dụng. Chính điều này cũng ảnh hưởng đến công tác dự báo trong lĩnh vực PCCC, ảnh hưởng đến tính chủ động của các đơn vị Cảnh sát PC&CC thành phố.

Trong công tác PCCC đối với các chợ, TTTM còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể là trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với các chợ, TTTM trên địa bàn thành phố của lực lượng Cảnh sát PC&CC còn những hạn chế, tồn tại nhất định; công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các chợ, TTTM còn chưa được chú trọng; trang thiết bị, phương tiện về phòng cháy còn nghèo nàn, lạc hậu cùng với đó là việc kiểm tra, bảo dưỡng chưa được quan tâm; nhận thức của người đứng đầu cũng như các tiểu thương, khách tham quan, mua sắm vẫn còn hạn chế, còn thờ ơ trong công tác PCCC; tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PC&CC đang dần dần được hoàn thiện, củng cố...

Trước những định hướng phát triển mạng lưới chợ, TTTM trong thời gian tới trên địa bàn TP Hồ Chí Minh cũng như những thuận lợi, khó khăn đang đặt ra hiện nay, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, đối với các UBND thành phố cũng như các Sở, Ban, Ngành có liên quan cần hướng dẫn, tập huấn, tổ chức quản lý việc thực hiện quy hoạch và các hoạt động trong quá trình kinh doanh chợ, TTTM theo đúng quy định; xây dựng quy chế mẫu về phối hợp quản lý Nhà nước đối với hoạt động của chợ, TTTM; các Sở, Ngành thành phố hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thẩm định, phê duyệt dự án, tạo điều kiện cho chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án phát triển chợ, TTTM; ban hành các chính sách về thuế, phí, lệ phí trong hoạt động kinh doanh chợ, TTTM. Cùng với đó, UBND thành phố cần chỉ đạo các Sở, Ngành chức năng và UBND quận, huyện đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới chợ, TTTM cũng như sửa chữa, chuyển đổi công năng và giải tỏa di dời chợ theo lộ trình thời gian đã quy định tại Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND...

Đối với công tác PCCC tại các chợ, TTTM, UBND các quận, huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC các quận, huyện trong việc tổ chức các hoạt động PCCC nhằm bảo đảm an toàn về cháy, nổ, nhất là trong công tác kiểm tra, công tác tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy... Cùng với đó, tiếp tục chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các quận, huyện thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với các chợ, TTTM xây dựng mới cũng như cải tạo, sửa chữa thay đổi công năng, lắp đặt đầy đủ các hệ thống PCCC theo quy định.

Hai là, đối với người đứng đầu các chợ, TTTM cần tiếp tục tổ chức và duy trì công tác tự kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC; những trường hợp đã nhắc nhở nhiều lần vẫn còn tái phạm các hành vi vi phạm như tự ý câu mắc điện không đảm bảo an toàn, lắp đặt thêm các thiết bị có công suất cao, để hàng hóa lấn chiếm khoảng cách an toàn, lối thoát nạn...; thông báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát PCCC những thay đổi làm tăng tính chất nguy hiểm về cháy, nổ như cải tạo, ngăn vách hoặc sửa chữa, thay thế sử dụng các vật liệu dễ cháy; tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC; khảo sát, lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng quy định trong các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; sẵn sàng bảo đảm các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; phối hợp với chính quyền, cơ quan Cảnh sát PCCC trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC...

Ba là, đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố, tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC, trong đó tập trung tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về PCCC, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; hướng dẫn các chợ, TTTM thực hiện tốt các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các chợ, TTTM chưa thẩm duyệt về PCCC cần phải tiến hành ngay công tác này và trang bị các phương tiện PCCC theo đúng quy định; tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đa dạng, phong phú để nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm an toàn cháy, nổ, để nơi đây thực sự là điểm đến an toàn của các khách tham quan, mua sắm, ngăn ngừa cháy, nổ xảy ra.■



THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PCCC TẠI CÁC CHUNG CƯ GIÁ RẺ TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI HIỆN NAY

THÁI THỤY

Một loạt các vụ cháy tại các chung cư giá rẻ vừa xảy ra trên địa bàn TP Hà Nội đã gióng lên hồi chuông đáng báo động về thực trạng công tác PCCC cũng như an toàn tính mạng của hàng triệu con người đang sinh sống tại các chung cư giá rẻ hiện nay.

Vài năm trở lại đây, Hà Nội xuất hiện khá nhiều dự án chung cư giá rẻ, các dự án này nhanh chóng được nhiều người mua nhà tiếp cận và săn tìm vì giá thành hợp túi tiền, được vay vốn ngân hàng từ chính sách của Nhà nước như: dự án tổ hợp chung cư Đại Thanh, chung cư Kim Văn – Kim Lũ, chung cư Linh Đàm... Tuy nhiên, gần đây, liên tục các vụ cháy đã xảy ra tại các tổ hợp chung cư này gây tâm lý hoang mang cho người dân sống tại đây như vụ cháy: Vào lúc 19 giờ ngày 11/8/2014, khi người dân chung cư CT6 Xa La (Hà Đông, Hà Nội) đang đi thang máy lên nhà thì trạm biến áp phát nổ, nhiều người dân mắc kẹt phải gọi điện cầu cứu. Trạm biến áp nằm ở giữa hai tòa chung cư CT6A, CT6B và trước đây trạm biến áp đã nhiều lần bị hỏng, dân đã phải chịu cảnh mất điện thường xuyên.

Vào hồi 10 giờ sáng 16/9/2015, đã xảy ra vụ cháy tại chung cư HH4 Linh Đàm, Hà Nội. Rất nhiều người mắc kẹt trong tòa nhà và phải đợi lực lượng chữa cháy huy động xe thang giải cứu, 25 người được cứu, hướng dẫn thoát nạn cho 43 người. Vụ cháy được xác định nguyên nhân do bắt nguồn từ hộp kỹ thuật tầng 17, sau đó cháy theo đường dây điện.

Không lâu sau đó, ngày 20/9/2015, tại sảnh B, chung cư CT5 Xa La - Hà Đông, Hà Nội, hộp điện tại tầng 9 của tòa nhà bỗng dưng phát hỏa. Khi xảy ra vụ cháy, hệ thống báo cháy không hoạt động, chỉ đến khi khói theo hộp kỹ thuật bốc lên dày đặc các tầng trên thì người dân mới phát hiện ra. Rất nhiều người dân đã bị kẹt lại, lực lượng cứu hộ đã gặp rất nhiều khó khăn khi tham gia giải cứu do khói đen bao phủ.

Gần đây nhất là vụ cháy tầng hầm tại chung cư CT4A – CT4B – CT4C Xa La, Hà Đông vào sáng 12/10/2015, sau tiếng nổ lớn phát ra từ tầng hầm, ngọn lửa, kèm khói đen bốc lên nghi ngút. Gần 4 giờ chữa cháy, cứu hộ, lực lượng chức năng đã cứu được hơn 200 người mắc kẹt ở các tòa nhà, trong đó có khoảng 10 người bị ngạt khói phải nhập viện. Vụ cháy đã làm thiệt hại 250 xe máy và 01 xe ôtô, ước tính thiệt hại lên đến chục tỷ đồng.

Và khi "bà hỏa" liên tục ghé thăm, đã gióng lên những hồi chuông đáng cảnh bảo về công tác PCCC tại các khu chung cư giá rẻ hiện nay và người dân lại gánh thêm một mối lo vô hình, không biết bao giờ xảy ra.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, 60% các vụ cháy là do chập điện. Tuy nhiên theo quan sát của phóng viên, tại các khu đô thị như: Xa La, Linh Đàm, Đại Thanh, khoảng cách an toàn đặt trạm biến áp, máy phát điện đến các khu vực để xe dưới hầm không đảm bảo. Nếu xảy ra chập cháy, việc cháy lan là không thể tránh khỏi, đồng nghĩa với việc thiệt hại lớn về tài sản và khó khăn cho lực lượng cứu hộ khi tham gia chữa cháy. Và thực tế theo Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội cho biết, việc xảy ra cháy tại tầng hầm hai tòa chung cư CT4A và CT4B nêu trên là do tủ điện phân phối tổng quá tải và không được bảo trì đúng quy trình.

Một trong những nguyên nhân tiềm ẩn gây cháy, nổ tại các chung cư giá rẻ hiện nay là việc quản lý và sử dụng nguồn nhiệt. Đa phần các hộ dân nơi đây đều sử dụng bếp gas, tuy nhiên việc vận chuyển và quản lý gas tại các chung cư này đa phần bỏ ngỏ. Ban Quản lý tòa nhà cũng không hề có các quy định cụ thể khi vận chuyển gas lên các tầng. Theo bác L. – Tổ phó Tổ Dân phố khu chung cư CT1-CT2 Xa La, Hà Đông cho biết: "Khi mới đưa vào sử dụng, Ban Quản lý tòa nhà có đưa các quy định về việc vận chuyển và lắp đặt bình gas tuy nhiên dần dần sau này không thấy thực hiện và đến nay thì hoàn toàn bỏ ngỏ".

Nguy cơ cháy, nổ khẳng định là có, tuy

nhiên sau hàng loạt các vụ cháy tại các chung cư giá rẻ xảy ra, một loạt các sai phạm của chủ đầu tư đã khiến người dân hết sức lo ngại.

Dạo quanh khu đô thị Xa La, Hà Đông, điều dễ dàng nhận thấy là việc trang thiết bị PCCC tại chỗ còn rất nhiều bất cập, tầng có, tầng không. Khi nhóm phóng viên (PV) kiểm tra tại các hộp PCCC, bình chữa cháy thì áp suất hết, bám bụi, nơi thì không có dây, vòi, tiêu lệnh chữa cháy... Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chỉ dẫn thoát hiểm thì cũng trong tình trạng tương tự. Nếu xảy ra cháy, người dân có phát hiện đám cháy sớm thì cũng đành "bó tay". Chuông báo cháy thì hoạt động không ổn định, nhiều lần người dân chịu cảnh cuống cuồng chạy thoát nạn nhưng rồi phát hiện ra là "báo cháy giả" và việc cháy "thật" nhưng chuông không reo cũng không có gì là mới lạ. Nhóm PV cũng quan sát thấy, hệ thống báo cháy chỉ được trang bị tại dọc hành lang, trong căn hộ của người dân không hề được trang bị, có lẽ chủ đầu tư đã cố tình "lờ" đi để cắt giảm chi phí.

Trang thiết bị chữa cháy tại chỗ thiếu nhưng hệ thống chữa cháy tự động cũng không hơn gì. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC số 9, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội về những tồn tại về công tác PCCC tại khu đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội: khu CT4 bơm chữa cháy không đảm bảo về lưu lượng, cột áp, tại các tầng nổi không trang bị hệ thống chữa cháy tự động; tại các khu CT1, CT2 hệ thống, hệ thống chữa cháy vách tường có nhưng không đảm bảo về khoảng cách theo quy định...

Và đặc biệt, một trong những sai phạm nghiêm trọng của chủ đầu tư là lối thoát nạn, thoát hiểm. Qua một số vụ cháy vừa xảy ra ở khu đô thị Linh Đàm và Xa La, dễ dàng nhận thấy khi xảy ra cháy, người dân không biết chạy đi đâu vì buồng thang bộ khi đó lại chính là lối để khói cuộn lên các tầng nhà. Theo đại diện Phòng Cảnh sát PCCC số 9, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho biết: tại khu đô thị Xa La, Hà Đông, đa phần các tòa chung cư đều chưa lắp hệ thống điều áp buồng thang theo quy định, chưa lắp hệ thống thông gió, hút khói ở hành lang và buồng thang bộ, cửa thoát hiểm đều bị hỏng tay co tự động, chưa có giải pháp thoát nạn theo cầu thang bộ xuống tầng hầm...

Cũng theo đồng chí Thượng tá Trần Quế Thường – Phó phòng Cảnh sát PCCC số 9, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho biết:



Phòng Cảnh sát PC&CC số 9 - Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội kiểm tra công tác PCCC tại khu đô thị Xa La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

"Các chung cư tại khu đô thị Xa La không đáp ứng được giao thông phục vụ công tác chữa cháy và đặc biệt tại chung cư CT4 vừa xảy ra cháy, xe thang không thể tiếp cận được do lối vào quá hẹp". Mà theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam đã quy định các tòa nhà cao tầng phải cách nhau tối thiểu 25m, có đường dành cho xe chữa cháy rộng tối thiểu 3,5m... tuy nhiên thực tế PV quan sát tại tại 12 khối nhà HH1, HH2, HH3, HH4 tại khu đô thị Linh Đàm khoảng cách giữa 3 tòa A - B - C của khối chỉ ở khoảng là 10 - 15m...

Theo chị Vũ Thị Hương – sống tại nhà CT2a, khu đô thị Xa La cho biết: "Vào các buổi chiều, xe ôtô đỗ kín sân phía dưới, không có sân chơi cho trẻ em và khi xảy ra cháy chắc xe chữa cháy cũng không thể tiếp cận được tòa nhà".

Và một trong những vi phạm nghiêm trọng nhất tại các khu chung cư giá rẻ hiện nay, chính là việc chủ đầu tư đã "ngang nhiên" đưa công trình đi vào hoạt động mà chưa thông qua nghiệm thu về công trình PCCC, coi thường chính tính mạng của người dân nơi đây.

Theo đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Sơn – Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội liên quan đến vụ hỏa hoạn khiến hàng trăm người bị mắc kẹt trên các tầng cao tại khu đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội tối 11/10 vừa qua, cho biết: chủ đầu tư có biểu hiện chống đối, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn cháy, nổ.

Phát triển nhà cao tầng để giải quyết chỗ ở cho cư dân đô thị là xu thế tất yếu của xã hội hiện đại. Nhưng không phải vì bài toán chỗ ở mà chủ đầu tư bất chấp mạng sống của người dân. Phải chăng, tình trạng "nhờn" luật đang diễn ra để rồi các chủ đầu tư, những người làm công tác quản lý coi ý kiến của cơ quan PCCC và các qui định của pháp luật trong lĩnh vực này khi xây dựng các tòa nhà là chuyện nhỏ?

Vừa qua, ngày 15/10/2015, UBND TP Hà Nội vừa ra quyết định thanh, kiểm tra toàn diện công tác PCCC tại các khu chung cư giá rẻ tuy nhiên để giảm thiểu những hậu quả, thiệt hại do cháy, nổ chung cư cao tầng gây ra, thiết nghĩ, các cơ quan chức năng như Cảnh sát PC&CC, Sở Xây dựng... phải nhanh chóng cùng ngồi lại, tăng cường phối hợp các biện pháp quản lý Nhà nước về PCCC đối với các công trình đã và đang xây dựng để tránh một kịch bản như các dự án chung cư giá rẻ hiện nay. Đồng thời người dân cần tích cực nâng cao ý thức về công tác PCCC, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của tòa nhà về công tác PCCC, tăng cường nghe những buổi tuyên truyền về kỹ năng PCCC và thoát nạn, thoát hiểm để giảm thiểu thấp nhất những nguy cơ gây cháy, nổ, đồng thời khi nhận bàn giao nhà cũng nên có những kiểm tra, rà soát về hệ thống PCCC của tòa nhà mình để có kiến nghị kịp thời xử lý.■

BẢO HIỂM CHÁY, NỔ CHUNG CƯ:
CHỦ ĐẦU TƯ THỜ Ơ DÂN CHUNG CƯ MƠ HỒ

LỆ HOA

Ngày 11/10/2015 vừa qua thực sự là một đêm "trắng" đối với người dân tòa nhà CT4 thuộc khu chung cư Xa La, Hà Đông, Hà Nội khi nơi đây bị "bà hỏa" ghé thăm. Tuy không có thiệt hại về người những hàng trăm chiếc xe máy bị thiêu rụi hoàn toàn, cấu kiện xây dựng của tòa nhà bị ảnh hưởng. Sau vụ cháy, một câu hỏi lớn nhiều người đặt ra là ai sẽ bồi thường thiệt hại cho cư dân nơi đây? Câu trả lời tất nhiên là các doanh nghiệp bảo hiểm, nhưng với điều kiện tòa nhà đã được Ban Quản lý, chủ đầu tư hay chính chủ nhân của căn hộ mua bảo hiểm cháy, nổ trước đó. Sự cố cháy khu Xa La khiến nhiều người dân giật



Hà Nội đang trong quá trình đô thị hóa, các chung cư cao tầng mọc lên ngày càng nhiều thu hút số lượng lớn người dân sinh sống. Nhưng thời gian gần đây, hàng loạt các vụ cháy, nổ xảy ra trong khu chung cư cao tầng, đặc biệt là các khu chung cư giá rẻ, chung cư cho người thu nhập thấp khiến những người dân đang sống tại đây... "mất ăn mất ngủ". Điển hình như: vụ cháy tại khu đô thị Xa La mà chúng tôi nêu trên hay vụ cháy tại chung cư HH4A ở khu đô thị Linh Đàm, Hà Nội ngày 16/9/2015. Thậm chí cũng tại khu đô thị Xa La, Hà Đông, ngày 20/9/2015, tòa CT5 cũng xảy ra hỏa hoạn và lùi xa hơn là ngày 11/8/2014 xảy ra cháy tại tòa CT6... Những vụ cháy liên tiếp lại một lần nữa rấy lên hồi chuông cảnh báo về nguy cơ cháy, nổ rình rập tại các khu chung cư. Vậy nhưng, thực tế hiện nay, hầu hết các chung cư trên địa bàn thành phố đều chưa mua bảo hiểm cháy, nổ. Bên cạnh yếu tố tài chính thì nguyên nhân chính là do cả chủ đầu tư lẫn người dân đều chủ quan, chưa ý thức được rủi ro nên chưa quan tâm đến việc mua bảo hiểm cho chính tài sản của mình.

Hiện nay, các quy định của pháp luật về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với chung cư khá rõ ràng. Theo Thông tư 214/2013/TTLT-BTC-BCA của Liên Bộ Tài chính, Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 8/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC thì nhà tập thể, nhà chung cư, cả phần diện tích chung của tòa nhà cũng như diện tích riêng của căn hộ đều thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Bên cạnh đó, theo Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn TP Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 01/2013/QĐ-UBND ngày 4/1/2013 của UBND TP Hà Nội thì nhà chung cư cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m^3 trở lên phải tham gia mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu riêng của mình và có trách nhiệm đóng góp chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung. Chi phí mua bản hiểm cháy, nổ bắt buộc phần sở hữu chung được phân bổ tương ứng với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của từng chủ sở hữu. Chủ đầu tư hoặc đơn vị đang quản lý vận hành nhà chung cư có trách nhiệm phân bổ và công bố công khai mức thu và thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung của từng nhà chung cư.

Quy định rõ ràng là vậy nhưng hầu hết

các chủ đầu tư đều không mấy mặn mà với bảo hiểm cháy, nổ dù là bắt buộc. Theo bà Phạm Thị Thanh Huyền – Trưởng phòng Tài sản Kỹ thuật, Công ty Bảo hiểm Quân đội Mic: Đối với các chung cư, nhất là chung cư giá rẻ thì rất ít đơn vị chủ sở hữu, quản lý nhà chung cư mua bảo hiểm cháy, nổ hoặc dù biết nhưng "phớt lờ". Họ thường chỉ mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho phần xây dựng (phần khung của toà nhà) do ngân hàng yêu cầu chủ đầu tư mua bảo hiểm để đảm bảo cho tài sản, khoản vay được bảo hiểm trong trường hợp có rủi ro xảy ra. Còn phần diện tích trong khu nhà, người dân phải tự mua, mà đối với người dân gần như chỉ khi là đối tượng mua nhà trong gói vay 30 nghìn tỷ, ngân hàng yêu cầu thì họ mới biết đến bảo hiểm cháy, nổ.

Liên quan đến vấn đề này, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội, cho biết, nhiều nhà chung cư trên địa bàn thành phố chưa mua bảo hiểm cháy, nổ và cơ quan chức năng cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý vi phạm này. Vì theo quy định chỉ khi cơ quan quản lý Nhà nước cấp giấy chứng nhận an toàn cháy, nổ thì doanh nghiệp bảo hiểm mới cung cấp hồ sơ bảo hiểm cháy, nổ cho cơ sở đó. Trong khi đó, trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay có 891 công trình nhà cao tầng, trong số 779 công trình đã đưa vào sử dụng có 60 công trình chưa được thẩm duyệt về PCCC, 121 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC, 68 công trình không đảm bảo về kỹ thuật, thiết kế thi công hệ thống PCCC; 21 công trình không đảm bảo về giao thông, tiếp cận PCCC, an toàn về PCCC; 58 công trình không đảm bảo lối thoát nạn an toàn; 51 công trình không đảm bảo ngăn cháy lan... Những con số trên cho thấy rất nhiều chung cư không đảm bảo các điều kiện cần thiết về an toàn PCCC để được cấp giấy chứng nhận của cơ quan PCCC, vì vậy, việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là "bất khả thi".

Trong khi đó, người dân thì tỏ ra khá mơ hồ về bảo hiểm cháy, nổ chung cư. Trao đổi với chúng tôi, bác N. Tổ phó Tổ Dân phố CT2 thuộc chung cư Xa La, Hà Đông cho biết: "Tôi đã sống ở chung cư này 4 năm chưa từng nghe về bảo hiểm cháy, nổ ở bất cứ kênh thông tin nào mà chỉ thấy có tập huấn về PCCC. Còn riêng đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC, tổ dân phố từng có kiến nghị nhiều với Ban Quản lý trong các cuộc họp nhưng chưa thấy có ý kiến phản hồi." Đây không chỉ là câu trả lời của một mà là của rất nhiều các hộ dân sống tại các chung cư thu nhập thấp như: khu HH4A Linh Đàm, khu CT11 Kim Văn Kim Lũ, chung cư Đại Thanh. 90% câu trả lời của các hộ dân là: chưa từng nghe đến cụm từ "bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc", không có khái niệm gì về việc mua bảo hiểm cháy, nổ cho hộ gia đình của mình và tự bản thân cũng nhận rằng khi mua chung cư không quan tâm đến vấn đề này. Số hộ dân còn lại cho biết: sau sau vụ cháy tại chung cư Xa La có nghĩ đến việc mua bảo hiểm, nhưng vẫn chưa được truyền thông về loại bảo hiểm cháy, nổ hoặc phụ thuộc vào kinh tế nên hiện nay chỉ đấu tranh để Ban Quản lý kiểm tra lại toàn bộ hệ thống PCCC tại chung cư. Hiện nay, mới chỉ có Ban Quản lý của một số các chung cư cao cấp như: Time City, Royal City, Hòa Bình Green City... là có yêu cầu các hộ dân phải mua bảo hiểm hỏa hoạn tư nhân cho chính căn nhà của họ và bảo hiểm trách nhiệm công cộng trong quá trình sử dụng hoặc hỗ trợ kinh phí cho người dân mua bảo hiểm cháy, nổ.

Về mức phí thu bảo hiểm, tỷ lệ phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc được Bộ Tài chính quy định rất cụ thể tại Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 theo đó đối với nhà chung cư, tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng là 0,14% (chưa tính đến các yếu tố tăng giảm phí theo quy định). Từ tỷ lệ phí này, người dân, tổ chức và doanh nghiệp có thể tính ra chi phí phải bỏ ra để mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Một số công ty bảo hiểm có thể cung cấp mức phí tốt hơn. Theo đại diện của Công ty Bảo hiểm Quân đội Mic: "Hiện nay, Mic đang áp dụng nếu đối với bảo hiểm cho hỏa hoạn nhà tư nhân là 0.08/ giá trị tài sản, tức là nếu căn nhà 1 tỷ thì phí hàng năm phải đóng là 800 nghìn/ năm nhưng lượng khách mua đơn lẻ là không nhiều, chủ yếu là khách hàng thân thiết". Nhìn chung, các hộ gia đình ở các khu chung cư chưa tham gia mua bảo hiểm để phòng cháy, nổ, một là do tâm lý chủ quan chưa nhận thức được rủi ro cháy, nổ trong tòa nhà nơi gia đình đang sinh sống, hai là vẫn chưa lường hết được mức độ thiệt hại đối với tài sản sở hữu một khi có sự cố bất ngờ xảy ra. Do đó, phần lớn họ vẫn ngại hoặc không tự nguyện chi trả khoản phí (tiền bảo hiểm) cho các doanh nghiệp bảo hiểm mà quên rằng chính việc này sẽ san sẻ bớt đi gánh nặng tài chính rất nhiều nếu xảy ra các vụ cháy nổ không mong muốn.

Để đảm bảo cá nhân, tổ chức và các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định về mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, Chính phủ đã ban hành Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; phòng, chống bạo lực gia đình trong đó Mục a, Khoản 2, Điều 46 quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc mà không mua theo quy định. Tuy nhiên, công tác giám sát, thanh kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCC, cũng như các chế tài xử phạt không tham gia bảo hiểm tại các tòa nhà chung cư hiện vẫn bộc lộ nhiều bất cập, tồn tại khá nhiều điểm bất hợp lý và chưa đủ sức răn đe các đối tượng cố tình không chấp hành quy định bảo hiểm bắt buộc.

Trong thực tế, dù hệ thống PCCC tại các dự án chung cư cũng chưa hẳn yếu kém song lại có khá nhiều vụ cháy, nổ xảy ra một phần xuất phát từ sự sơ ý, bất cẩn của các cá nhân, hộ gia đình sinh sống bên trong. Trong khi đó, các giải pháp xử lý, khắc phục tình trạng "trốn" bảo hiểm đối với các đối tượng thuộc diện bắt buộc phải tham gia bảo hiểm theo quy định của các cơ quan chức năng lại chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở chứ chưa hề áp dụng hình thức xử phạt hành chính cũng được xem là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng không tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc vẫn cứ tồn tại. Mặt khác, hiện vẫn còn khá nhiều trường hợp xuất hiện đùn đẩy trách nhiệm giữa một bên là chủ đầu tư dự án với bên còn lại là các hộ gia đình đã nhận nhà bàn giao khiến tòa chung cư dù thuộc diện bắt buộc thế nhưng mãi vẫn chưa được mua bảo hiểm. Do đó, bên cạnh các quy định nghiêm ngặt về an toàn PCCC, cần nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về bảo hiểm cháy, nổ để người dân nhận thức rõ nguy cơ nhằm hạn chế rủi ro.■

CHÁY, NỔ CHUNG CƯ: "TIÊN TRÁCH KỶ, HẬU TRÁCH..."DÂN"!"

HOÀNG VIỆT

Trong thời gian gần đây, liên tiếp nhiều vụ cháy, nổ chung cư đã xảy ra trên khắp cả nước. Những vụ cháy lớn tại các chung cư đã gây hoang mang trong dư luận không ít, trở thành vấn đề nóng bỏng trong xã hội. Sau mỗi vụ cháy, nổ tại các chung cư, chịu ảnh hưởng và thiệt hại trực tiếp vẫn là những người dân đang sinh sống tại các tòa nhà. Song, do kiến thức PCCC còn hạn hẹp, nên ngày ngày, chính họ vẫn đang lơ là, chủ quan với mạng sống của bản thân mình và gia đình, đồng thời đang dần dần tự biến mình thành các nạn nhân trực tiếp, chịu hậu quả nặng nề sau mỗi vụ cháy.



Những vụ cháy lớn tại các chung cư đã gióng lên những hồi chuông báo động về công tác PCCC chung cư hiện nay.

"NẤM MỌC SAU MƯA" VÀ NHỮNG HỒI CHUÔNG BÁO ĐỘNG

Đáp ứng sự phát triển của xã hội và nhu cầu sinh hoạt của người dân, hiện nay, những chung cư đang được xây dựng và đi vào hoạt động ngày một nhiều. Chỉ tính riêng Thành phố Hà Nội, ở các quận nội thành và cả các quận huyện lân cận như: Thanh Trì, Hà Đông, Từ Liêm, có thể dễ dàng bắt gặp những tòa chung cư đã được đi vào sử dụng và những công trình cao tầng đang trong quá trình xây dựng. Tại các địa phương khác trên cả nước, những chung cư cũng được xây dựng và đi vào hoạt động từng ngày. Có thể nói, những chung cư hiện nay đang ngày một sinh sôi, như "nấm mọc sau mưa". Tuy nhiên, song song với những dấu hiệu đáng mừng về sự phát triển của xã hội là tình trạng cháy, nổ đáng báo động.

Tại Hà Nội, liên tiếp một loạt các vụ cháy trong thời gian ngắn hơn 1 năm trở lại đây tại các chung cư CT6, CT5 Xa La (Hà Đông, Hà Nội), khu đô thị Nam Trung Yên hay HH4A ở Linh Đàm, Hà Nội đã gây xôn xao lớn trong dư luận. Gần đây nhất là vụ cháy vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 11/10/2015 tại chung cư CT4 Xa La (Hà Đông, Hà Nội) đã khiến hơn 200 người dân mắc kẹt, 10 người bị thương và hơn 200 phương tiện giao thông bị thiêu rụi.

Tại TP Hồ Chí Minh, những vụ cháy nổ chung cư cũng xảy ra liên tiếp. Rạng sáng 21/6/2013, gần 300 người, trong đó có nhiều người già và trẻ con phải di chuyển bằng cầu thang bộ để thoát khỏi hỏa hoạn tại chung cư 10 tầng Nguyễn Thái Bình gần Chợ Bến Thành (quận 1). Trưa 29/3/2014, lửa bốc lên dữ dội ở chung cư Phan Văn Trị gồm một tầng hầm, 9 lầu với 2 dãy A, B (quận 5, TP Hồ Chí Minh) ngay trung tâm Sài Gòn khiến hàng trăm cư dân tháo chạy trong hoảng loạn. Nhiều vụ cháy xảy ra tại các chung cư khác như: chung cư 24 tầng Copac Square trên đường Tôn Đản (quận 4, TP Hồ Chí Minh), chung cư Mười Mẫu trên đường Nguyễn Duy Trinh (quận 2), chung cư góc đường Nguyễn Trãi - Phùng Hưng (phường 14, quận 5, TP Hồ Chí Minh)... khiến hàng trăm cư dân phải sơ tán.

Những vụ cháy tại các chung cư xảy ra liên tiếp trong thời gian gần đây đã gióng lên những hồi chuông báo động về công tác PCCC tại các chung cư. Vấn đề PCCC tại các chung cư đang trở thành một đề tài nóng bỏng hơn bao giờ hết.

NẠN NHÂN ĐÁNG THƯƠNG HAY THỦ PHẠM GIÁN TIẾP?

Sau mỗi vụ cháy, điều đọng lại được dư luận quan tâm nhất vẫn là nguyên nhân và những thiệt hại mà đám cháy gây ra. Chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các vụ cháy chung cư, không ai khác chính là những cư dân sinh sống trong tòa nhà. Nhưng trên thực tế, hiện nay, vì cố ý hoặc thiếu hiểu biết nhiều người dân có thể trở thành những thủ phạm gây ra cháy nổ cho chính chung cư mình đang sinh sống. Vụ cháy ở chung cư JSC (Thanh Xuân, Hà Nội) ngày 10/3/2010 là một ví dụ. Sau khi vụ cháy xảy ra, nguyên nhân được xác định là do có người dân trong tòa nhà đã vứt than tổ ong còn đang cháy dở vào hầm chứa rác, trong khi hầm chứa rác này vốn nhỏ, nên đã nhanh chóng gây cháy, tạo thành hỏa hoạn lớn cho cả tòa nhà. Vụ cháy làm 44 người gặp nạn, 2 người tử vong cùng nhiều thiệt hại về tài sản là bài học sâu sắc cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cảnh tỉnh về sự bất cẩn, thiếu ý thức của một bộ phận người dân sinh sống trong chung cư.

Gần đây hơn, vụ báo cháy ở Chung cư VP5 Linh Đàm ngày 13/10/2015 cũng khiến dư luận xôn xao. Ban đầu, nguyên nhân của sự việc này được cho là do có người đã vứt đầu thuốc lá cháy dở vào khu vực chuông báo cháy. Nhưng sau đó, đại diện Ban Quản lý tòa nhà đã xác định: do một hộ dân ở tầng 27 đã đốt vàng mã sau khi thắp hương đã trút tro vào hố tăng áp cầu thang bộ và gây ra sự cố này. Ý thức yếu kém của một hộ dân đã khiến hàng trăm hộ khác sinh sống tại đây được phen hoảng loạn, và làm tốn tiền bạc của Nhà nước cùng công sức của lực lượng Cảnh sát PCCC khi đã nhanh chóng huy động người và xe tới ngay hiện trường chữa cháy. Rất may, sự việc xảy ra ở Chung cư VP5 Linh Đàm chỉ là một đám cháy nhỏ và sau khi Ban Quản lý tòa nhà phát hiện đã kịp thời huy động người dùng bình chữa cháy xách tay dập dắt đám cháy. Nếu để chậm trễ, chắc chắn hậu quả sẽ khó lường.

Nhiều vụ cháy chung cư khác, đằng sau những diễn biến và thiệt hại cũng đặt ra nhiều vấn đề về ý thức của người dân. Vụ cháy chung cư CT4 tại Xa La, Hà Đông, Hà Nội ngày 11/10/2015 là một trường hợp tương tự. Những người dân sinh sống tại chung

cư này cho biết, trước đó, đã từng nhiều lần thiết bị báo cháy của chung cư hoạt động. Vì vậy, khi có cháy thật xảy ra, nhiều người vẫn còn tưởng là báo cháy giả. Khoan nói về chất lượng của các thiết bị được lắp đặt tại chung cư hiện nay, nhưng tình trạng người dân hiếu kỳ nghịch chuông báo cháy không phải là hiếm. Khi phóng viên đi khảo sát tại các chung cư khu vực Trung Hòa - Nhân Chính, Bản Quản lý của các tòa nhà đã từng xác nhận có



Người dân thất thần, hoảng loạn trong vụ cháy Chung cư Xa La, Hà Đông ngày 11/10/2015

trường hợp người dân tò mò ấn vào chuông báo cháy. Vì vậy, họ phải nhiều lần nhắc nhở, siết chặt kỷ luật đối với các hộ dân cư tại đây tránh lặp lại tình trạng này.

Vứt tro hóa vàng, than tổ ong, rác còn cháy dở vào hầm chứa rác, nghịch ngợm hệ thống báo cháy là những trường hợp không hiếm gặp tại các chung cư, cần được chấn chỉnh và quản lý chặt chẽ hiện nay. Bên cạnh những trường hợp trên, việc người dân chưa có ý thức đảm bảo an toàn PCCC tại các tòa nhà còn xảy ra rất nhiều. Tại một số chung cư khu vực Trung Hòa - Nhân Chính (Thanh Xuân, Hà Nội), các hàng ăn lẫn với nơi giữ xe tồn tại ngay dưới các tòa nhà từ nhiều năm nay. Sự nhếch nhác, ô nhiễm môi trường và những chiếc bếp than lộ thiên vì kế sinh nhai tồn tại nhan nhản nhưng không được xử lý. Tình trạng trên xảy ra tương tự tại chung cư Đại Thanh và một số chung cư khu vực quận Hoàng Mai. Ở một số chung cư giá rẻ dành cho người thu nhập thấp, đặc biệt đối với nhà tái định cư (như khu vực Đền Lừ), thậm chí người dân còn mang bếp đun ra hành lang "cho thoáng". Nhiều hộ dân muốn tăng thu nhập, nên tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, cho thuê văn phòng, mở cửa hàng kinh doanh... Điều này đã dẫn đến những hệ lụy làm mất an toàn PCCC do quá tải cháy chập điện và nhiều vấn đề khác tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ ngay tại nơi sinh sống ở các chung cư hiện nay.

NGƯỜI DÂN ĐANG CHỦ QUAN VỚI MẠNG SỐNG CỦA CHÍNH MÌNH

Bên cạnh những hành động thiếu ý thức của một bộ phận cư dân sống tại các chung cư như trên, một điều đáng lo ngại là, hiện nay người dân đang rất lơ là với công tác PCCC và chủ quan với mạng sống của chính mình. Không chỉ những người dân đang sống tại các chung cư, mà hầu hết người dân khi được hỏi điều gì quan tâm nhất khi mua nhà ở thì đều liệt kê đến các vấn đề như: giá cả, sổ đỏ, diện tích, tranh chấp... mà chưa chú ý đến an toàn PCCC tại nơi sinh sống. Việc nghiệm thu PCCC của tòa nhà, mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc... đối với nhiều bộ phận người dân còn là những khái niệm khá mơ hồ và ít được quan tâm. Bởi với họ, cháy, nổ dường như là một điều khá... "xa vời" và "còn lâu mới cháy". Chỉ đến khi những vụ cháy, nổ tại các chung cư xảy ra liên tiếp trong thời gian gần đây, người dân lúc này mới hoang mang về vấn đề an toàn cháy nổ tại nơi sinh sống.

Song song với những tồn tại trên, một thực tế khá mâu thuẫn đang diễn ra tại chính những hộ gia đình, đó là: Những người dân có thể bỏ tiền tỉ mua nhà, bỏ vài trăm triệu đầu tư, thiết kế, mua các trang thiết bị nội thất sang trọng, đắt tiền nhưng lại dường như "quên" bỏ ra một số tiền nhỏ hơn thế cả nghìn lần để mua một chiếc bình chữa cháy xách tay, có thể cứu mạng sống của chính mình và những người thân trong gia đình. Bên cạnh đó, nhiều người dân cũng tự "tước bỏ quyền sống" của mình khi từ chối không tham gia các khóa tập huấn kiến thức PCCC do tòa nhà tổ chức. Tại lớp tập huấn kiến thức PCCC cho cư dân chung cư khu vực Hoàng Ngân, Thanh Xuân mà phóng viên có dịp được tham dự, lớp học phải hoãn thời gian đến 30 phút để chờ đại diện các hộ dân tập trung. Tuy nhiên, cuối cùng, lớp học vẫn vắng 1, 2 hộ do bận không tham gia. Đó là chuyện không phải hiếm gặp ở các tòa nhà. Điều đó cho thấy, người dân hiện nay đang thờ ơ với mạng sống của chính mình, và tự tước đi "quyền tự cứu" của bản thân.

Trong đám cháy xảy ra tại chung cư CT4 Xa La, Hà Đông còn rất nóng bỏng trong thời gian gần đây, một trong số các chiến sỹ đã tham gia công tác CNCH, giải cứu người bị nạn trong chung cư cho biết: Nhiều người dân không có hiểu biết về thoát nạn nên khi đối mặt với hỏa hoạn thì rất hoảng loạn lo sợ, chỉ biết trông chờ vào lực lượng lính chữa cháy đến giúp đỡ. Có hộ gia đình không biết sử dụng băng dính, giẻ ướt để hạn chế khói vào nhà mình. Nhiều người dân không biết những kỹ năng thoát nạn phổ biến như: dùng khẩu trang ướt bịt mũi, bò khom người khi có cháy... Điều này làm hạn chế tỉ lệ sống sót của bản thân chính những người dân đồng thời gây tốn thời gian, công sức cho các lực lượng trong quá trình tác nghiệp.

Trước những tình trạng trên, lực lượng Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội phối hợp với Ban Quản lý các tòa nhà đã tổ chức các lớp tập huấn kiến thức PCCC, các lớp tuyên truyền PCCC, diễn tập PCCC cho các đối tượng là cư dân sinh sống trong các chung cư; Trường Đại học PCCC cũng mở một số lớp dạy kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm cho trẻ Tiểu học để giúp người dân nắm được một số kiến thức cơ bản khi có cháy, nổ và sự cố xảy ra. Tất cả mọi hoạt động nhằm mục đích không chỉ trang bị cho người dân những kiến thức cần thiết về PCCC&CNCH mà còn nhằm giúp người dân thấy được tầm quan trọng cũng như thay đổi quan điểm và suy nghĩ của mình với công tác PCCC&CNCH hiện nay.

Để giảm thiểu cháy, nổ chung cư trên cả nước, cũng là giảm thiểu rủi ro cho chính mình, những người dân cần trang bị tốt những kiến thức PCCC cho bản thân đồng thời nâng cao ý thức chấp hành các quy định đảm bảo an toàn PCCC tại nơi sinh sống. "Tự cứu mình trước khi chờ người khác đến cứu" - đó luôn là lời khuyên đúng đắn trong mọi trường hợp. Đồng thời những người dân cần có kiến thức PCCC, không để mình trở thành những nạn nhân trực tiếp hay những thủ phạm gián tiếp trong mỗi vụ hỏa hoạn tại các chung cư. Sự đảm bảo an toàn cho chính mình của người dân cũng là góp phần giữ vững an ninh trật tự trên toàn xã hội trong tình hình hiện nay.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Phó Tổng biên tập Tạp chí PC&CC

1. Đặt vấn đề

Giữa tháng 6/2015 Trường Đại học PCCC tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề "Nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới". Đây là một nội dung quan trọng của công tác PCCC, vì nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy sẽ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu quan trọng của lực lượng PCCC là hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường do đám cháy gây ra. Bởi vì trong 10 năm qua, từ 2005 đến hết 2014, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, cả nước đã xảy ra 21.461 vụ cháy làm chết và bị thương 2.352 người, gây thiệt hại trực tiếp về tài sản quy thành tiền là 8.242 tỷ đồng. Riêng năm 2014 xảy ra 2.375 vụ cháy làm chết 90 người và bị thương 143 người, thiệt hại về tài sản giá trị 3.432 tỷ đồng (bình quân thiệt hại về tài sản giá trị 1,445 tỷ đồng/ vụ cháy). Điều đáng chú ý là số vụ xảy ra với diện tích cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng có chiều hướng gia tăng. Điển hình là: vụ cháy xảy ra ở xưởng gỗ của Công ty Việt Hà và kho hàng của Công ty Nippon Express tại lô 38B, Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, TP Hà nội ngày 18/10/2014 đã thiêu rụi hoàn toàn 7000m² nhà xưởng và nhiều tài sản kèm theo với tổng giá trị trên 130 tỷ đồng. Vụ cháy xảy ra ở Công ty cổ phần Giấy Thành Đạt thuộc Khu công nghiệp Phong Khê 2, tỉnh Bắc Ninh ngày 4/5/2014 thiêu rụi hơn 5000m² nhà xưởng và tài sản hơn 100 tỷ đồng. Ngày 19/12/2014 xảy ra cháy ở kho hàng của Công ty cổ phần Len Hà Đông, quận Hà Đông làm thiêu rụi hơn 3000m² nhà kho gây thiệt hại trên 100,5 tỷ đồng. Ngày 25/6/2015 xảy ra cháy tại Công ty TNHH Việt Long, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, Đồng Nai đã thiêu rụi hoàn toàn



28.000m² nhà kho và xưởng sản xuất, làm thiệt hại về tài sản giá trị khoảng 10 triệu USD. Ở những vụ cháy nêu trên, qua báo cáo rút kinh nghiệm cứu chữa, đều cho thấy lực lượng Cảnh sát PCCC địa phương đã rất cố gắng, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau mà hiệu quả công tác chữa cháy còn rất hạn chế, có thể nói là rất thấp. Vì thế, việc tổ chức Hội thảo với sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia và các nhà quản lý hoạt động PCCC để từ đó đưa ra các giải pháp hữu ích nhằm nâng cao hiệu quả công tác

chữa cháy là hết sức cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Hiệu quả công tác chữa cháy cần được hiểu như thế nào?

Để hiểu đúng khái niệm này, chúng ta cần làm rõ và thống nhất hai khái niệm có liên quan trực tiếp là hiệu quả và công tác chữa cháy. Về lý thuyết, hiệu quả được hiểu là kết quả thu được khi thực hiện một công việc phải luôn lớn hơn tổng chi phí để đạt kết quả đó. Nếu ít hơn thì không có hiệu quả, còn bằng nhau thì chỉ là có hiệu quả dưới dạng danh nghĩa, thường tính đối với các công việc có ý nghĩa về chính trị, xã hội. Đối với hoạt động của một tổ chức thì hiệu quả được hiểu là mức độ đạt được những mục tiêu đã đề ra, là cái đích mà hoạt động của mỗi con người trong tổ chức đó cần đạt tới. Khái niệm công tác chữa cháy là tổng hợp các công việc mà lực lượng PCCC phải thực hiện để đảm bảo chữa cháy có hiệu quả khi đám cháy xảy ra, bao gồm: công việc chuẩn bị để chữa cháy; huy động lực lượng và phương tiện cần thiết tham gia chữa cháy; tổ chức thực hiện các hoạt động chiến đấu và các hoạt động khác có liên quan đến chữa cháy nhằm kịp thời, nhanh chóng dập tắt hoàn toàn đám cháy hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và môi trường do đám cháy gây ra.

Căn cứ vào nội hàm của những khái niệm nêu trên, có thể đưa ra khái niệm hiệu quả công tác chữa cháy như sau: Hiệu quả công tác chữa cháy là kết quả thực hiện các công việc thuộc công tác chữa cháy với đầu tư và chí phí ít nhất về lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy, nhưng đảm bảo dập tắt đám cháy nhanh, hạn chế đến mức thấp nhất diện tích cháy và thiệt hại do đám cháy gây ra. Như vậy, về lý luận hiệu quả công tác chữa cháy phụ thuộc vào kết quả thực hiện những nội dung của 04 công việc thuộc công tác chữa cháy và được giải thích như sau:

Thứ nhất, đối với công việc chuẩn bị để chữa cháy khi có đám cháy xảy ra. Hiệu quả của công tác này phụ thuộc vào việc bố trí mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC bảo vệ địa bàn sao cho thời gian xe chạy đến đám cháy nhanh nhất; vào kết quả của công tác huấn luyện chiến đấu để chỉ huy và chiến sỹ có kỹ thuật và kỹ năng thao tác các hoạt động chiến đấu thành thục nhất để sử dụng có hiệu quả mọi lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy; vào việc tổ chức tốt công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy ở đơn vị.

Thứ hai, kết quả công việc huy động lực lượng và phương tiện cần thiết tham gia chữa cháy là một trong những biện pháp chữa cháy cơ bản theo quy định của Điều 30 Luật PCCC. Nó phụ thuộc vào việc xây dựng phương án và quy trình huy động lực lượng và phương tiện (cấp báo động chiến đấu); vào trình độ đội ngũ lực lượng tham gia được huy động; vào số lượng và chủng loại phương tiện được huy động có phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng loại đám cháy hay không. Đám cháy có diện tích nhỏ nhưng lại huy động quá nhiều lực lượng và phương tiện sẽ dẫn đến lãng phí, hoặc đám cháy lớn nhưng lại huy động ít lực lượng và phương tiện thì không thể dập tắt đám cháy tức không có hiệu quả.

Thứ ba, kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ trong quá trình dập tắt đám cháy, bao gồm các hoạt động sau: nhận tin báo cháy phải nhanh chóng, kịp thời và chính xác nơi xảy ra cháy; báo động và xuất xe trên đường đến đám cháy theo đường đi ngắn và an toàn nhất; nhận định, đánh giá chính xác tình hình diễn biến đám cháy của chỉ huy chữa cháy để kịp thời ra các quyết định chữa cháy phù hợp; tổ chức tốt các hoạt động cứu người, cứu tài sản để bảo vệ và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra; triển khai và bố trí các đội hình chữa cháy hợp lý, sử dụng tối ưu công suất và phát huy được khả năng chiến thuật của phương tiện chữa cháy để sử dụng ít nhất lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy mà vẫn dập tắt đám cháy nhanh... Ở nội dung này, trọng tâm là hiệu quả phun chất chữa cháy vì tất cả mọi hoạt động chiến đấu đều hướng tới mục tiêu sử dụng ít nhất chất chữa cháy nhưng lại nhanh chóng dập tắt đám cháy làm giảm mọi thiệt hại đến mức thấp nhất.

Thứ tư, kết quả thực hiện các công việc sau khi đám cháy được dập tắt bao gồm: việc loại trừ khả năng cháy lại; thu thập và chuẩn bị các số liệu, tư liệu có liên quan đến đám cháy để đưa ra các thông tin về vụ cháy kịp thời, đầy đủ và khách quan; quyết định thu hồi lực lượng, phương tiện trở về đơn vị an toàn và nhanh chóng đưa vào chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy đảm bảo chất lượng để có được những bài học kinh nghiệm cần thiết cho những lần đi chữa cháy sau đạt kết quả tốt hơn.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy

Như vậy, hiệu quả của công tác chữa cháy phụ thuộc vào nhiều yếu tố nhưu phân tích ở trên, nên việc xác định được giá trị thực (định lượng) hiệu quả công tác chữa cháy đối với một vụ cháy cụ thể rất phức tạp và khó thực hiện . Vì thế, trong phạm vi bài báo này, chỉ đề cập đến những giải pháp mang tính định tính, có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC trong giai đoạn hiện nay.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần sớm nghiên cứu xây dựng Thông tư của Bộ Công an quy định mạng lưới bố trí các đơn vị Cảnh sát PCCC tại các thành phố, thị xã theo hướng rút ngắn thời gian xe chạy trên đường đến đám cháy, thông số tương ứng là giảm bán kính bảo vệ của đơn vị trên địa bàn quản lý. Hiện nay, Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh trong Đề án quy hoạch và phát triển lực lượng đến 2020, đã đề xuất phương án bố trí các đơn vị Cảnh sát PCCC phù hợp với tiêu chí thời gian xe chạy trên đường đến đám cháy là 06 phút. TP Hà Nội đã triển khai một số đội chữa cháy khu vực trực thuộc Phòng Cảnh sát PCCC quận, huyện tại những nơi có nhiều cơ sở nguy hiểm cháy, nổ. Đây là hướng đi đúng, nhưng cần có quy định và sự hướng dẫn cụ thể để thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Nếu rút ngắn được thời gian chạy cháy, có nghĩa là rút ngắn thời gian phát triển tự do của đám cháy, khi đó diện tích cháy còn nhỏ thì hiệu quả chữa cháy cao. Trước mắt, khi điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội còn nhiều khó khăn, theo chúng tôi nên chia nhỏ các cấp phòng có quy mô và bán kính bảo vệ lớn ra một số đội trực thuộc có quy mô nhỏ, diện tích nơi làm việc đủ cho khoảng 20 cán bộ, chiến sỹ và 02 xe chữa cháy thường trực sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ bồi dưỡng, huấn luyện đưa

(Xem tiếp trang 50)



BÀI TOÁN KINH TẾ ĐẦU TƯ CHO PCCC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Đại tá PHẠM VIẾT DŨNG
Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng

Khi nền kinh tế phát triển, nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gia tăng quy mô, cải tạo xây dựng nhà xưởng, thay đổi công nghệ, nguyên liệu và sản phẩm ngày càng chứa nhiều trong cơ sở, số lượng lao động được bổ sung trong các nhà máy. Đi liền với điều này là nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ trong doanh nghiệp càng tăng cao do sử dụng nhiều chất dễ cháy, nổ, tăng thiết bị sử dụng năng lượng điện nên dễ chạm chập cháy, hoặc quá tải gây cháy, hoặc sử dụng các thiết bị sinh nhiệt, sinh lửa phục vụ sản xuất do sơ xuất gây ra cháy, nổ. Người lao động nếu không được đào tạo các yêu cầu cần thiết sẽ là tác nhân gây ra các sự cố tai nạn trong hoạt động sản xuất. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ sẽ là thảm họa cho doanh nghiệp, tài sản hàng hóa nhà xưởng có thể trở thành tro tàn thậm chí thiệt hại cả đến tính mạng người lao động.

Thời gian qua, các vụ cháy, nổ xảy ra ở nhiều địa phương gây thiệt hại lớn về người và tài sản; có nhiều vụ cháy thiệt hại hàng trăm tỷ đồng là bài học đắt giá cho sự đầu tư về PCCC.

Vì vậy, công tác PCCC có vai trò quan trọng, gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Muốn vậy, mỗi doanh nghiệp phải chủ động phòng ngừa không để xảy ra cháy, nổ, nếu có xảy ra thì ngăn ngừa nguy cơ cháy lan, cháy lớn, ngăn ngừa sụp đổ công trình giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản. Để làm được điều đó thì các doanh nghiệp phải bỏ ra kinh phí đầu tư cho công tác PCCC. Đây là bài toán khó cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nước ta hiện nay, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, với tư duy vốn ít nên tiết kiệm mọi chi phí và có nhận thức cho rằng mình không thể cháy được hoặc có cháy thì thiệt hại cũng không đáng kể, hoặc trông chờ vào bảo hiểm đền bù nên thường không quan tâm đến công tác PCCC ngay từ khâu thiết kế xây dựng và vận hành nhà xưởng khi đi vào hoạt động.

Khi thiết kế, thi công và đưa công trình vào hoạt động, phải đảm bảo an toàn cho người và tài sản trong quá trình sử dụng. Điều này đòi hỏi người thiết kế phải có năng lực chuyên môn cao mới tư vấn cho chủ đầu tư đầy đủ các yêu cầu về PCCC. Việc thiết kế kỹ thuật chi tiết đầy đủ cũng phải trả kinh phí thiết kế cao nên chủ đầu tư xem nhẹ việc lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế do đó chất lượng thiết kế công trình không đảm bảo yêu cầu an toàn PCCC. Khi tư vấn thiết kế đầy đủ các yêu cầu về PCCC như khoảng cách an toàn PCCC giữa các nhà và công trình và đường giao thông phục vụ chữa cháy sẽ làm tốn kém kinh phí thuê đất lưu không; chủ đầu tư muốn có nhà xây rộng để tiết kiệm chi phí xây dựng và đủ không gian cho dây chuyền công nghệ, nhưng kết cấu vật liệu có thời gian chịu lửa thấp không đáp ứng bậc chịu lửa công trình vượt quá khoang cháy cho phép sẽ gây cháy lan, cháy lớn và sụp đổ công trình khi có sự cố xảy ra. Để phòng ngừa thì phải đầu tư về kết cấu vật liệu tăng cường khả năng chịu nhiệt, làm tường ngăn cháy, làm tăng chi phí sản xuất.

Hệ thống điện không tính toán phụ tải phù hợp nên không đảm bảo tiết diện dây dẫn sẽ gây quá tải cháy dẫn đến cháy nhà xưởng, kho tàng. Không phân tách các nhánh điện phụ tải và không có thiết bị bảo vệ cũng là nguy cơ gây cháy nổ cao. Để làm đúng kỹ thuật đòi hỏi có kinh phí đầu tư, nên nhiều chủ doanh nghiệp không thực hiện yêu cầu đầy đủ.

Những phòng có công năng khác nhau đặc biệt là giữa phân xưởng sản xuất với kho; giữa văn phòng với phân xưởng sản xuất; giữa văn phòng với kho; giữa kho để hóa chất và kho để hàng hóa sản phẩm khác không có tường ngăn cháy hoặc có tường ngăn cháy nhưng không đảm bảo yêu cầu vật liệu chống cháy và thời gian chịu lửa của vật liệu tường ngăn cháy theo quy định thì khi xảy ra cháy từ những nơi có mức độ nguy hiểm cháy cao hơn sẽ dễ cháy lan nhanh ra khu vực bên cạnh và gây cháy lớn. Nếu đầu tư cho làm tường ngăn cháy theo tiêu chuẩn quy định thì sẽ nâng

mức đầu tư công trình.

Công nghệ sản xuất cũ và lạc hậu không chỉ cho nhà đầu tư hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh thấp mà còn là nguy cơ tiềm ẩn sự cố cháy, nổ cao.

Các khu vực sản xuất có diện tích lớn không có cửa thông gió tự nhiên và các hành lang, cầu thang thoát nạn kín phải thiết kế lắp đặt hệ thống thông gió, hút khói cưỡng bức, nếu nhà cao tầng thì buồng thang bộ thoát nạn phải có buồng đệm và có tăng áp tạo áp suất dư chống khói xâm nhập buồng thang, những hệ thống này giúp cho người trong nhà, công trình thoát nạn an toàn không bị sặc, ngạt khói gây thương vong khi có sự cố xảy ra nhưng hệ thống này đầu tư kinh phí không nhỏ.

Hệ thống báo cháy tự động không thiết kế lắp đặt khi xảy ra cháy, nhất là ngoài giờ sản xuất sẽ phát hiện cháy muộn làm gia tăng diện tích cháy gây cháy lan, cháy lớn. Nếu đầu tư lắp đặt hệ thống báo cháy sẽ tăng chi phí và không biết đến bao giờ có cháy làm cho chủ đầu tư không thấy được giá trị vô hình khi có cháy. Hệ thống này sẽ phát hiện cháy sớm để xử lý nhanh chóng thì sẽ giảm thiệt hại vô cùng lớn.

Hệ thống cấp nước chữa cháy và hệ thống tự động chữa cháy không có hoặc có nhưng không đảm bảo yêu cầu chữa cháy theo quy định, khi xảy ra sự cố không có phương tiện dập lửa hoặc sử dụng dập lửa không hiệu quả gây cháy lớn làm gia tăng thiệt hại về tài sản. Nếu thi công lắp đặt hệ thống này sẽ nâng tổng mức đầu tư cho công trình. Nhất là nguồn nước chữa cháy cho nhà xưởng, kho tàng rộng có nhiều chất dễ cháy thì việc bố trí mặt bằng và thi công xây dựng bể nước trữ lượng lớn là điều băn khoăn lo ngại của doanh nghiệp.

Ngoài sự đầu tư PCCC về hạ tầng kỹ thuật, để đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình sản xuất kinh doanh, chủ đầu tư còn phải bỏ kinh phí cho các hoạt động duy tu, bảo trì vận hành thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho người lao động và đội viên Đội PCCC cơ sở, xây dựng phương án và diễn tập các tình huống xử lý cháy, nổ định kỳ hàng năm để người lao động và đội viên Đội PCCC nâng cao ý thức trách nhiệm về PCCC, xử lý thành thạo các sự cố để giảm thiệt hại khi có cháy, nổ xảy ra.

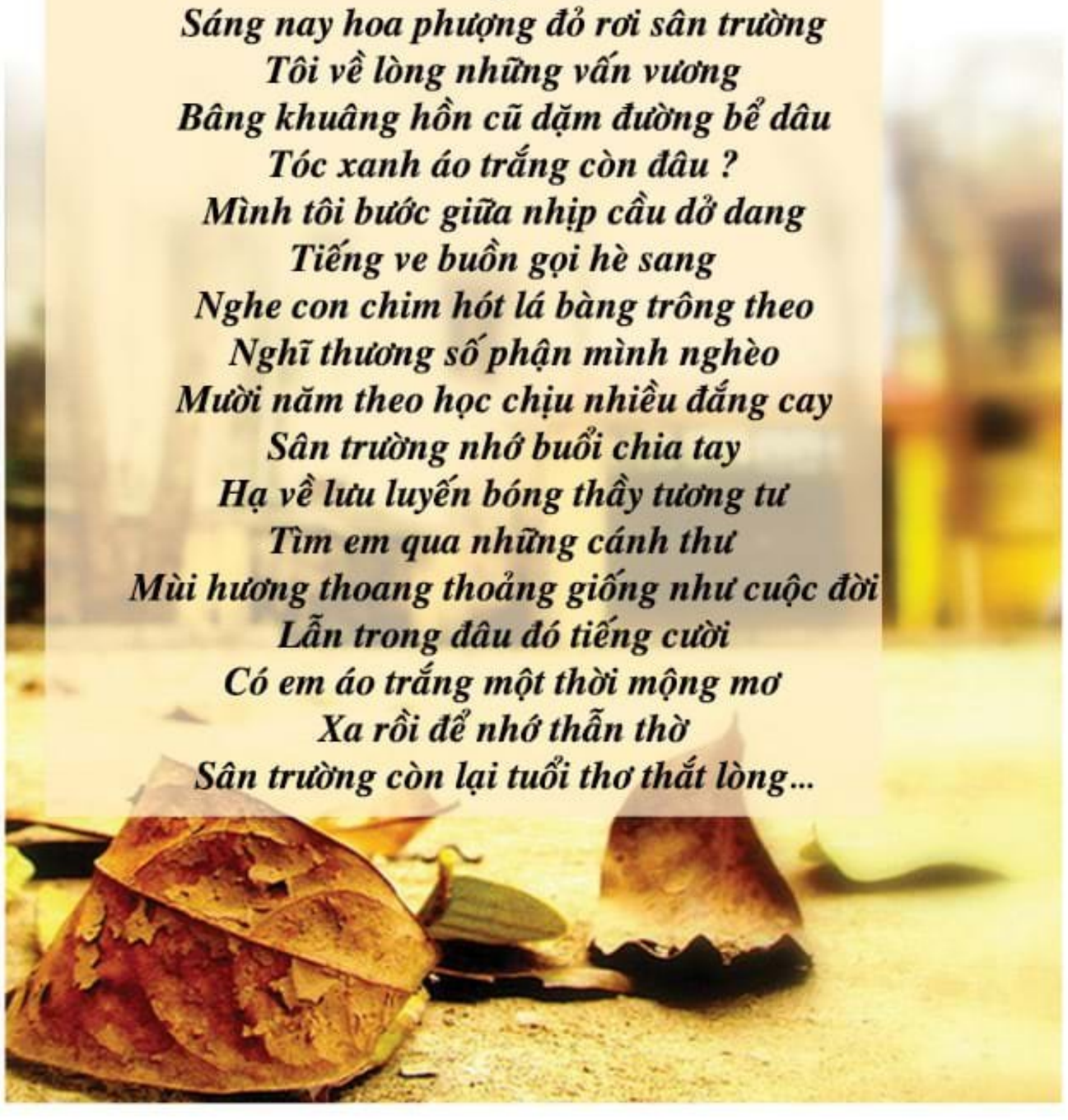
Những vấn đề nêu trên cho ta thấy, công tác an toàn cháy, nổ gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu để xảy ra sự cố không xử lý kịp thời thì hậu quả khó lường về người và tài sản. Việc các nhà bảo hiểm chỉ bảo hiểm cháy, nổ khi chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC để giảm thiểu rủi ro, nếu không thực hiện các yêu cầu về PCCC theo quy định sẽ không được bảo hiểm. Mặt khác, các yêu cầu về PCCC nêu trên đã được quy định trong pháp luật về PCCC, nếu không thực hiện sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu tránh nhiệm hình sự khi có thiệt hại xảy ra. Quy định pháp luật như vậy để buộc chủ đầu tư phải có trách nhiệm đối với tính mạng người lao động và tài sản của xã hội. Khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, thiệt hại về người và tài sản chỉ là thiệt hại hữu hình trước mắt, giá trị đo đếm được. Còn sau đó là thiệt hại vô hình vô cùng lớn mà ít người quan tâm. Đó là vấn đề an sinh xã hội, bởi nhiều người mất việc làm vì phải khắc phục hậu quả nhà xưởng bị cháy đổ sập. Thời gian chờ đợi để xây dựng lại nhà xưởng là quãng thời gian ngừng sản xuất kinh doanh không sinh lời rất lớn. Các đối tác quan hệ bị gián đoạn, thậm chí mất khách hàng hoặc mất nguồn hàng cung cấp do thời gian trống vắng giao dịch lâu, đối tác đi tìm đối tượng khác để kinh doanh.

Đó là những thiệt hại do cháy, nổ gây ra, nhưng không phải nhà đầu tư nào cũng nhận thấy để đầu tư cho lĩnh vực PCCC, đây là phương án lựa chọn so sánh hiệu quả đầu tư, vì cháy, nổ luôn tiềm ẩn xảy ra bất cứ lúc nào và gây thiệt hại không thể lường trước, trong khi đó nhà đầu tư phải bỏ ra lượng kinh phí không nhỏ để đầu tư ban đầu mà nguồn tài chính thì gặp khó khăn. Nhiều nhà đầu tư cho rằng, mấy chục năm có cháy gì đâu, nhưng không thể lường được, có thể trong chốc lát nếu cháy xảy ra, thì tất cả chỉ còn là đống tro bụi. Đây là bài toán khó cho nhiều doanh nghiệp hiện nay, vì vậy cần phải có sự quan tâm của các cấp các ngành trong công tác tuyên truyền, kiểm tra về PCCC và xử lý vi phạm của doanh nghiệp để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và kiến thức về PCCC cho các chủ doanh nghiệp, từ đó tự giác thực hiện các yêu cầu về PCCC nhằm đảm bảo an toàn tính mạng người lao động, bảo vệ an toàn tài sản của doanh nghiệp và xã, góp phần phát triển kinh tế, xã hội bền vững ở nước ta.■

DUY HIẾU

Một thoáng sân trường

Sân trường một thoáng đi qua
Bao mùa lá rụng nhạt nhòa nắng mưa
Bồi hồi nhớ lại ngày xưa
Buồn vui kỷ niệm đón đưa một người
Đâu rồi bóng dáng em tôi
Sáng nay hoa phượng đỏ rơi sân trường
Tôi về lòng những vấn vương
Bâng khuâng hồn cũ dặm đường bể dâu
Tóc xanh áo trắng còn đâu ?
Mình tôi bước giữa nhịp cầu dở dang
Tiếng ve buồn gọi hè sang
Nghe con chim hót lá bàng trông theo
Nghĩ thương số phận mình nghèo
Mười năm theo học chịu nhiều đắng cay
Sân trường nhớ buổi chia tay
Hạ về lưu luyến bóng thầy tương tư
Tìm em qua những cánh thư
Mùi hương thoang thoảng giống như cuộc đời
Lẫn trong đâu đó tiếng cười
Có em áo trắng một thời mộng mơ
Xa rồi để nhớ thẫn thờ
Sân trường còn lại tuổi thơ thắt lòng...



CHẾ TẠO BỘ THIẾT BỊ CẮT KIM LOẠI BẰNG KHÍ GAS PHỤC VỤ CÔNG TÁC CNCH

Đại úy, ThS. NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG
Trung úy NGUYỄN MINH TÂN
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Trong giai đoạn hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngoài thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu người bị nạn trong đám cháy còn tiến hành triển khai các hoạt động CNCH hàng ngày theo Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ "Quy định công tác CNCH hàng ngày đối với lực lượng Cảnh sát PCCC". Điều đó đòi hỏi mỗi chiến sỹ chữa cháy và CNCH cần phải được trang bị các phương tiện phục vụ công tác CNCH và nắm vững các kỹ năng sử dụng các thiết bị vào trong công tác CNCH tại hiện trường xảy ra tai nạn.

Trong những năm qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được trang bị nhiều thiết bị hiện đại như: bộ thủy lực kìm banh, kìm cắt, các máy khoan cắt bê tông,... để phục vụ công tác CNCH. Tuy nhiên tại một số hiện trường sự cố tai nạn các thiết bị trên khó triển khai phục vụ công tác cứu người bị nạn do các đường tiếp cận bị chặn bởi các kết cấu bằng sắt, hoặc do không gian hạn chế có các cấu kiện xây dựng không thể tháo dỡ. Một số sự cố tai nạn, lực lượng CNCH đã phải huy động các thợ hàn cắt bằng khí đến cắt các cấu kiện kim loại để tạo khoảng không phục vụ công tác cứu người bị nạn.

Vì vậy, để thuận lợi trong quá trình CNCH việc chế tạo thiết bộ bị cắt kim loại bằng khí nhỏ gọn, cơ động là cần thiết để phục vụ cho yêu cầu công tác và chiến đấu.

1.1 Các thiết bị để chế tạo bộ thiết bị cắt kim loại bằng khí gas

a. Lựa chọn khí gas làm khí cháy

Trong quá trình cắt kim loại sử dụng khí axetylen sẽ sinh ra nhiệt lớn hơn so với sử dụng khí cháy là khí gas. Tuy nhiên tính chất của khí axetylen sử dụng trong quá trình hàn cắt dễ xảy ra hiện tượng cháy ngược dẫn đến nguy cơ nổ cao. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cháy, nổ trong quá trình sử dụng thiết bị thì việc lựa chọn khí gas làm khí cháy phục vụ quá trình cắt kim loại. Nhiệt độ khí gas + oxy khi cháy có thể đạt 2.850^{0}C, trong đối với thép cacbon thấp C<0,7% nhiệt độ cháy vào khoảng 1.350^{0}C , nhiệt độ nóng chảy khoảng 1.500^{0}C.

b. Lựa chọn bình chứa khí

Để đảm bảo tính gọn nhẹ, dễ dàng di chuyển và thao tác sử dụng bộ thiết bị cắt kim loại ta lựa chọn bình chứa khí là bình chứa khí O^2 của mặt nạ kíp 8 do Nga sản xuất. Bình chứa khí có cấu tạo hình trụ đứng làm bằng thép đúc đặc biệt, bình có dung tích 1 lít, áp suất nén tối đa 200˜ ÷ 300kg/cm^2 khối lượng vỏ bình là 1,5kg.

- *Bình chứa khí gas*: được sơn màu đỏ, bình có dung tích 1 lít, cho phép chứa 1kg gas;. Tổng trọng lượng bình khi nạp là 2,5kg.

- *Bình chứa khí oxy*: được sơn màu xanh, bình chứa có dung tích 1 lít, cho phép chứa 2 lít khí oxy ở áp suất 200at. Tổng trọng lượng bình khi nạp là 2,5kg.



Hình 1.3: Van chống cháy ngược

c. Bộ van giảm áp

Trong bộ thiết bị cắt kim loại sử dụng khí gas sẽ lắp đặt 2 bộ van giảm áp, bộ van giảm áp màu đỏ được lắp với bình chứ khí gas, bộ van giảm áp thứ 2 màu xanh được lắp đặt với bình chứa khí oxy. Bộ van giảm áp có xuất sứ từ Trung Quốc

Bộ van giảm áp có những chức năng chính:

+ Giảm áp suất cao của khí ở trong bình chứa tới áp suất thấp cho phù hợp với chế độ hàn, cắt.

+ Điều chỉnh lượng tiêu hao khí nén và giữ cho áp suất của hỗn hợp khí ở đầu mỏ cắt ổn định không phụ thuộc vào sự thay đổi áp suất trong bình chứa.



Hình 1.2: Bộ van giảm áp khí gas và oxy

d. Van chống cháy ngược

Để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng bộ thiết bị và dập tắt nguy cơ cháy, nổ xảy xa do hiện tượng cháy ngược từ mỏ cắt vào đường ống dẫn khí và vào trong 2 bình chứa khí cần lắp đặt 2 van chống cháy ngược kết nối giữa bộ van giảm áp và đường ống dẫn khí.



a *b*

a: Van chống cháy ngược khí gas
b: Van chống cháy ngược khí ôxy

Hình 1.3: Van chống cháy ngược

e. Ống dẫn khí

Ống dẫn khí O_2 và khí gas ra mỏ được chế tạo bằng vải lót cao su, chiều dầy lớp cao su bên trong không nhỏ hơn 2mm và bên ngoài không nhỏ hơn 1mm. Thường dùng nhất là loại ống có đường kính trong 9,5mm với chiều dài từ 3m.



Hình 1.4: Đường ống dẫn khí gas và oxy

g. Mỏ cắt

Mỏ cắt có tác dụng trộn hỗn hợp khí gas với ôxy tạo thành gọn lửa nung nóng và

(Xem tiếp trang 32)

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH RÔBỐT TÌM KIẾM MỤC TIÊU DƯỚI NƯỚC HỖ TRỢ CÔNG TÁC CNCH

Trung tá NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Trung úy PHẠM VĂN THÀNH
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Với hơn 3000km bờ biển và hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, Việt Nam có một thuận lợi rất lớn về giao thông và phát triển kinh tế, tuy nhiên cũng tiềm ẩn nguy cơ tai nạn rất lớn cho con người. Hàng năm, các tai nạn đuối nước, đắm đò, lật tàu, xuống trên sông, biển, ao, hồ, kênh, rạch... cướp đi hàng chục mạng người. Tuy nhiên, để thực hiện nhiệm vụ của mình lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay chỉ được trang bị các thiết bị thở và bảo hộ cá nhân thông thường mà không hề có loại máy móc thiết bị nào thay thế con người trong việc tìm kiếm và cứu nạn dưới nước, ảnh hưởng đến an toàn của chiến sỹ và hiệu quả công việc. Đã có những hy sinh và nhiều tai nạn của chính lực lượng cứu nạn, cứu hộ (CNCH) khi làm nhiệm vụ. Vì vậy, việc nghiên cứu chế tạo rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH là rất cần thiết nhằm làm chủ công nghệ, hiện đại hóa phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác CNCH. Nhiệm vụ trên đang được nhóm nghiên cứu chuyên sâu thuộc Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC - Trường Đại học PCCC nghiên cứu thực hiện với đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ mã số BX-2014-T34-15.

1. Tổng quan về Rô bốt ngầm

Rôbốt có thể được hiểu là những thiết bị tự động, linh hoạt, bắt chước được các chức năng lao động của con người (từ lao động tay chân đơn giản đến trí tuệ nhân tạo). Với đặc điểm có thể lập trình lại được, rôbốt là thiết bị tự động hóa ngày càng trở thành bộ phận không thể thiếu của đời sống xã hội ngày nay.

Rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH là một loại rô bốt ngầm làm việc trong môi trường nước dưới sự điều khiển của con người hoặc được lập trình sẵn. Có hai loại rôbốt ngầm được nghiên cứu và sử dụng là rôbốt dưới nước hoạt động độc lập hay còn gọi là rôbốt tự hành (AUV) và rôbốt dưới nước được điều khiển từ xa (ROV).

AUV là rôbốt dưới nước làm việc theo chế độ đã được lập trình trước. Năng lượng cung cấp cho rôbốt là pin hoặc ắc quy được mang trên rôbốt. Loại rôbốt này bơi được tự do trong nước và không bị hạn chế về bán kính làm việc, thường được trang bị các cảm biến, camera để thực hiện các nhiệm vụ thám hiểm, thu thập dữ liệu... Các AUV thường có kết cấu thân kín, hình trụ dài để giảm thiểu lực cản của nước. Hệ thống vận động thường dùng kiểu chân vịt với các cánh lái đặt ở phía đuôi hoặc hai bên sườn. Tuy nhiên thời gian làm việc của nó rất hạn chế, tuỳ thuộc vào năng lượng dự trữ lắp trên nó, đồng thời chỉ di chuyển được theo một lộ trình nhất định đã lập trình trước với khả năng truyền thông rất hạn chế.

ROV là rôbốt dưới nước được điều khiển và cung cấp năng lượng từ trung tâm điều khiển (trên bờ, trên tàu mẹ) thông qua cáp dẫn. Dây cáp có nhiệm vụ cung cấp điện năng và các lệnh điều khiển cho rôbốt đồng thời truyền tải dữ liệu thu nhận được từ các camera, cảm biến trên rôbốt về trung tâm điều khiển. Đôi khi dây cáp còn có tác dụng phụ giúp trục vớt các vật thể nặng và có thể làm nhiệm vụ cứu hộ rôbốt khi gặp sự cố. Bán kính làm việc của loại rôbốt này bị giới hạn bởi chiều dài dây cáp dẫn.

Khác với rôbốt tự hành (AUV), rôbốt dưới nước điều khiển từ xa ROV có thể làm việc trong khoảng thời gian lâu dài dưới nước mà không phải thoát lên khỏi mặt nước để nạp thêm năng lượng. Trên rôbốt loại này ngoài các cảm biến, camera để thu thập dữ liệu còn được bố trí thêm các tay máy với các dụng cụ khác nhau tuỳ theo yêu cầu của từng công việc cụ thể. Tại trung tâm, bộ phận vận hành có thể điều khiển tay máy của rôbốt thực hiện được một số công việc như gắp, lắp ráp, hàn, cắt, lau chùi,... Kết cấu của ROV thường có dạng thân hở kiểu khung giàn để dễ dàng bố trí các thiết bị công tác.

Như vậy, nghiên cứu tổng quan về rôbốt ngầm ta thấy, rôbốt ngầm điều khiển từ xa rất phù hợp với công tác CNCH dưới nước.

2. Khảo sát điều kiện môi trường làm việc tại Việt Nam

Để xây dựng, đề xuất được các thông số kỹ thuật cho rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát điều kiện làm việc của rôbốt tại một số địa bàn trọng điểm như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Độ sâu trung bình của tất cả các luồng hàng hải của đường thủy nội địa đều dưới 15m, chỉ có một số đoạn sông ở đầu nguồn như: Sông Hồng ở Lào Cai, Sông Lô ở Tuyên Quang... có độ sâu lớn đến gần 80m (Thông báo luồng của Cục Đường thủy Việt Nam và các kế hoạch nạo vét đảm bảo luồng hàng hải năm 2015).
- Các loại hồ nước điều hòa, hồ nhân tạo, kênh, rạch... bên trong thành phố đều có độ sâu nhỏ (< 5m nước).
- Các dòng sông chính đều nhiều phù sa, nước có màu hồng, đỏ phù sa làm giảm tầm nhìn của mắt người thợ lặn và camera ở dưới nước.
- Các kênh, mương thoát nước trong thành phố đều có nước màu đen do ô nhiễm môi trường, hạn chế tầm nhìn của mắt người thợ lặn và camera ở dưới nước.
- Các hồ điều hòa, hồ nhân tạo... hầu hết là nước trong, thuận lợi cho tầm nhìn của mắt thợ lặn và camera ở dưới nước.
- Các hồ thủy điện đều có độ sâu lớn (đến vài chục m) phụ thuộc theo mùa, nước trong thuận lợi cho tầm quan sát dưới nước.

3. Đề xuất mô hình rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH

Căn cứ kết quả nghiên cứu tổng quan và khảo sát điều kiện làm việc của rôbốt, nhóm nghiên cứu đề xuất mô hình của rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH gồm hai phần như hình 1:

Rôbốt gồm 2 thành phần chính là trạm trên bờ và rôbốt ngầm:

- ***Trạm trên bờ*** có nhiệm vụ:

+ Cung cấp năng lượng nuôi rôbốt ngầm hoạt động;

+ Tiếp nhận tín hiệu hình ảnh từ rôbốt truyền về để hiển thị lên màn hình giám sát;

+ Tạo lệnh điều khiển truyền đến rôbốt, để rôbốt thi hành nhiệm vụ theo yêu cầu của người điều khiển.

- ***Robot ngầm*** có nhiệm vụ chính:

+ Nhận lệnh điều khiển từ trạm trên bờ để di chuyển (lên, xuống, qua phải, qua trái...) đến mọi vị trí dưới nước để tìm kiếm mục tiêu cần tìm. Việc di chuyển được thực hiện nhờ 6 động cơ đẩy một chiều loại không chổi than BLDC (4 theo phương ngang, 2 theo phương thẳng đứng).

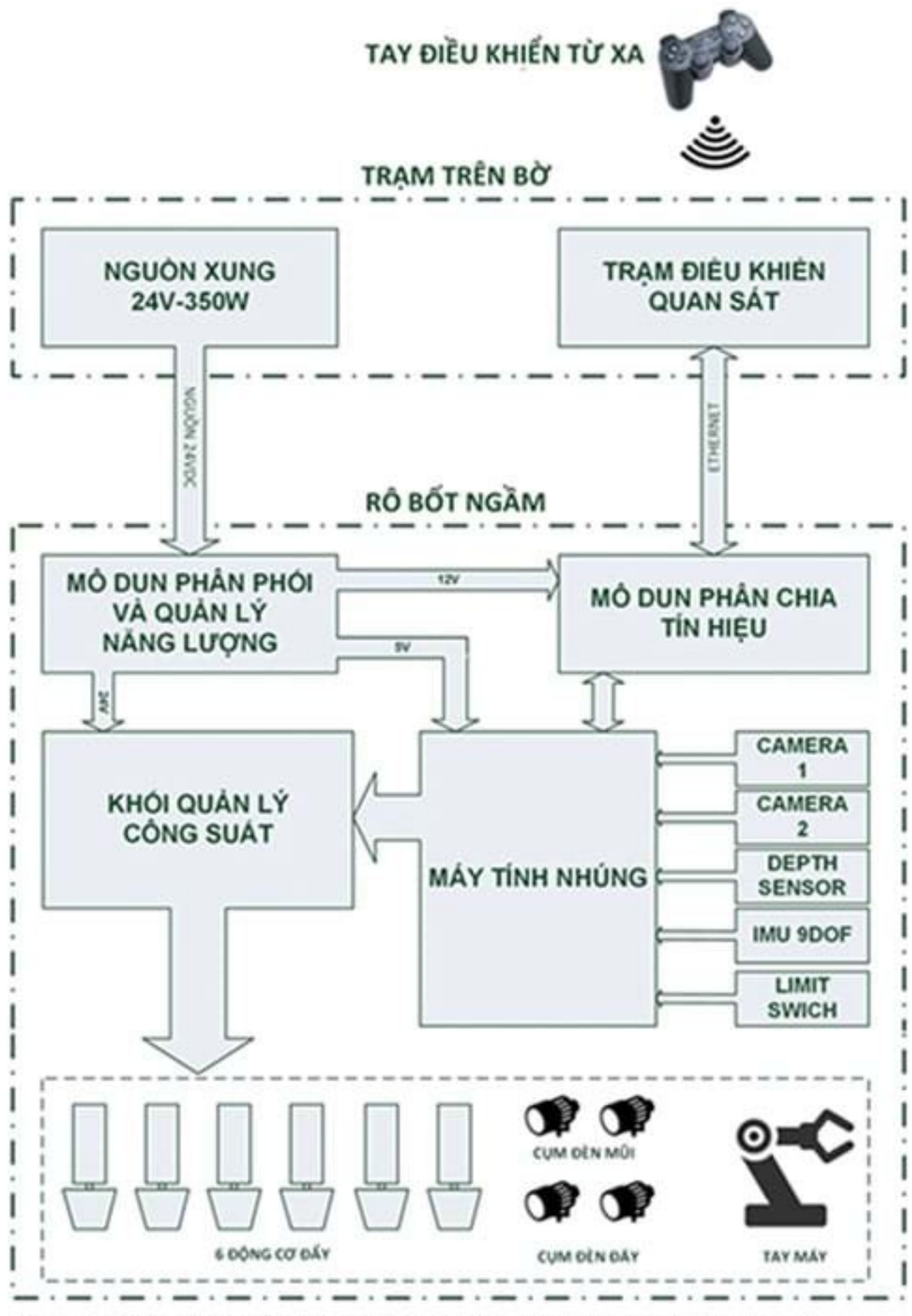
+ Thu nhận hình ảnh ở dưới nước truyền lên trạm trên bờ để xử lý thông qua 02 camera (01 ở mũi, 01 ở đáy). Để hỗ trợ quan sát của 02 camera trong các vùng nước đục, nước đen, trời tối... mỗi camera sẽ được chiếu sáng bởi một cụm đèn Led siêu sáng (01 cụm đèn mũi và 01 cụm đèn đáy).

+ Khi phát hiện đối tượng cần tìm kiếm, tay máy có nhiệm vụ "gắp", "kéo"... đối tượng lên mặt nước để con người xử lý.

+ Ngoài ra rôbốt còn được trang bị thêm các cảm biến để xác định tư thế, độ sâu của rôbốt phục vụ cho người điều khiển ở trạm trên bờ điều khiển rôbốt di chuyển dưới mặt nước được chính xác theo ý đồ chiến thuật nhất định.

4. Kết luận

Mô hình rôbốt tìm kiếm mục tiêu dưới nước hỗ trợ công tác CNCH đã đề xuất ở trên là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu thiết kế phần khung vỏ, phần điện và các thuật toán điều khiển ... Trên cơ sở đó tiến tới chế tạo hoàn chỉnh rô bốt phục vụ công tác chiến đấu của lực lượng.■



Hình 1: Mô hình đề xuất Robot ngầm hỗ trợ CNCH dưới nước

CHẾ TẠO BỘ THIẾT BỊ... *(Tiếp theo trang 30)*

dẫn luồng ôxy cắt vào mép cắt. Hỗn hợp khí gas và khí ôxy đốt nóng đầu mỏ cắt lên đến 1.050°C. Ở nhiệt độ này kim loại cần cắt bị bốc cháy thành ôxít nóng chảy nổi lên trên bề mặt và khí ôxy có áp suất cao sẽ thổi làm bay lớp ôxít nóng chảy tạo thành vết cắt.



Hình 1.5: Mỏ cắt kim loại

h. Khung giá đỡ đeo vai

Khung giá đỡ được chế tạo bằng sắt hộp Ô12 có thể cố định bình chứa khí gas và khí oxy, dây đeo vai làm bằng dây dù để đảm bảo độ chắc chắn và có trọng lượng nhẹ.



Hình 1.6: Khung giá đỡ dây đeo bộ thiết bị cắt kim loại

2.2 Cách sử dụng bộ thiết bị cắt kim loại bằng khí gas

a. Lắp ráp thiết bị

+ Lắp van giảm áp khí gas vào bình chứa khí gas, lắp van chống cháy ngược của khí gas vào đầu ra trên van giảm áp khí gas.

+ Lắp hai đường ống dẫn khí vào van giảm áp khí gas, van giảm áp khí ôxy. Dùng đai sắt siết chặt các đầu ống dẫn khí với đầu ra của các van giảm áp khí.

+ Lắp đường ống dẫn khí màu đỏ với đầu vào khí gas trên mỏ cắt. Lắp đường ống dẫn khí màu xanh với đầu vào khí ôxy trên mỏ cắt.

+Lắp ráp các bình khí vào với khung giá đeo vai, sử dụng các đai sắt để cố định các bình chứa khí với khung giá đỡ.

b. Cách sử dụng

- *Bước 1*: Điều chỉnh các dây đeo vai, dây đeo bụng.

- *Bước 2*: Mở khóa bình chứa khí ôxy, điều chỉnh giảm áp với áp lực từ 3-6kg/cm.

- *Bước 3*: Mở khóa bình chứ khí gas, điều chỉnh giảm áp với áp lực từ 0,2 – 0,5kg/cm.

- *Bước 4*: Định vị bộ thiết bị hàn cắt kim loại bằng khí gas bằng cách đeo qua vai ra sau lưng, sau đó cố định các dây đeo vai, dây đeo bụng.

- *Bước 5*: Lấy mỏ cắt và tuân thủ quy trình mở van: mở van ôxy trước, van khí gas sau. Sử dụng bật lửa châm lửa mỏ cắt.

- *Bước 6*: Tiến hành cắt kim loại, luôn đảm bảo khoảng cách giữa mỏ cắt và cấu kiện kim loại cần cắt.

- *Bước 7*: Sau khi cắt xong thì đóng van khí gas trước, đóng van ôxy sau. Di chuyển ra khu vực an toàn. Khóa chặt bình khí gas và khóa bình khí ôxy.

- *Bước 8*: Tháo các dây đeo vai, dây đeo bụng. Tiến hành khóa van bình chứa khí theo thứ tự:

+ Khóa van bình chứa khí gas, đống van bình chứa khí ôxy.

+ Mở van mỏ cắt để xả hết khí thừa trong ống

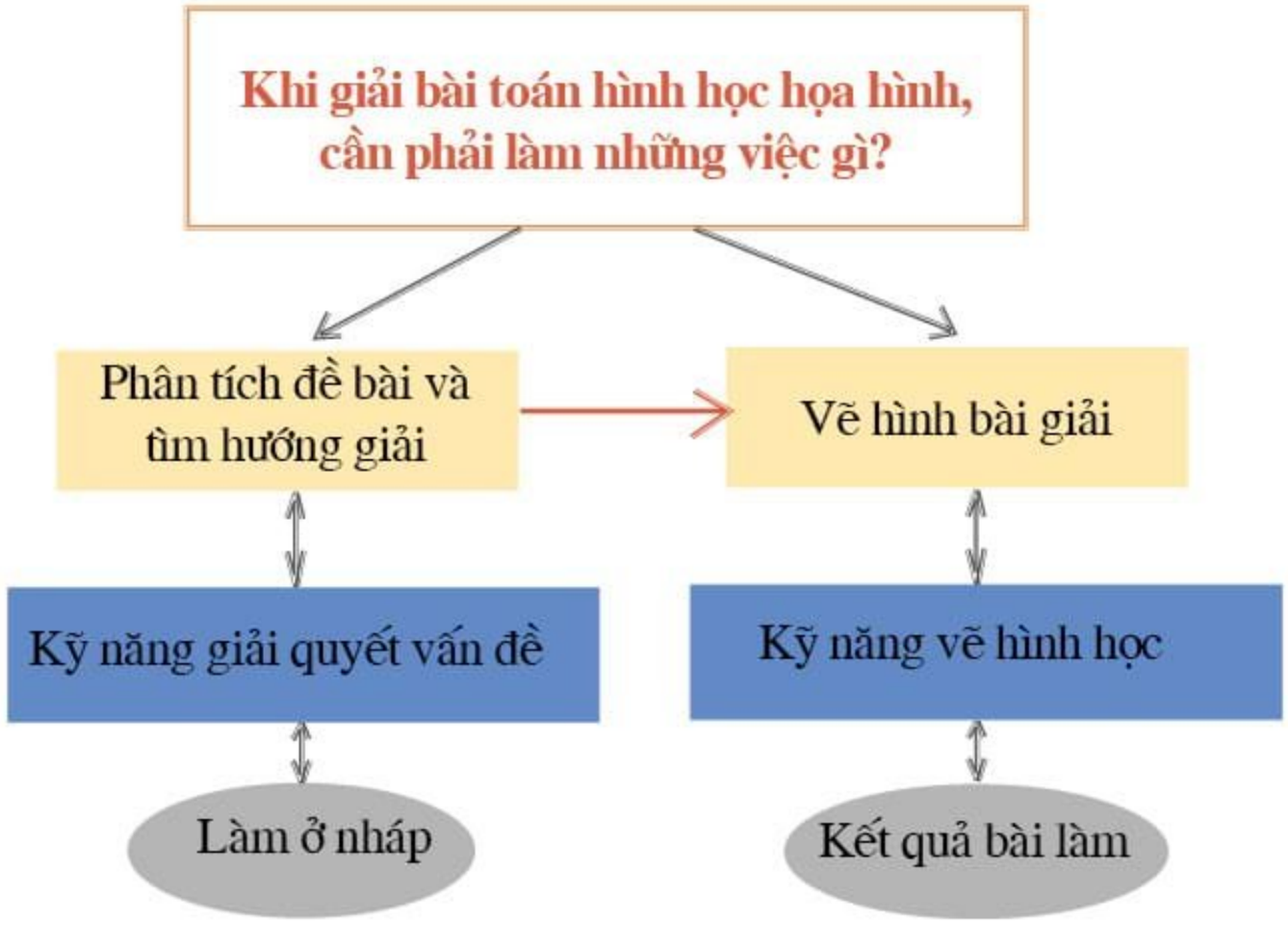
+ Đóng van mỏ cắt và xả lỏng hết vít điều chỉnh trên van giảm áp.■

TÍCH HỢP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC VẼ KỸ THUẬT

Thiếu tá NGUYỄN HỒNG HẠNH - Trung úy NGÔ XUÂN TÙNG
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving Skills) là một trong những kỹ năng rất cần thiết bởi cuộc sống là một chuỗi những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải giải quyết mà không vấn đề nào giống vấn đề nào và cũng không có một công thức chung nào để giải quyết mọi vấn đề. Điều quan trọng là mỗi người cần trang bị cho mình những hành trang cần thiết để khi gặp phải những vấn đề mới nảy sinh ta có thể sử dụng những kỹ năng sẵn có nhằm giải quyết vấn đề đó một cách hiệu quả nhất.

Đối với sinh viên, trong quá trình học tập các môn học, việc thực hành giải các bài toán hay giải quyết các vấn đề trong môn học cũng chính là quá trình để rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên. Vì vậy trong khuôn khổ bài báo này tác giả xin được nêu một cách rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên trong quá trình giảng dạy môn học vẽ kỹ thuật tại Trường Đại học PCCC. Sơ đồ dưới đây tổng hợp các công việc và kỹ năng cần thiết để giải các bài toán hình học họa hình trong môn vẽ kỹ thuật.



Như vậy để giải được bài toán hình họa, sinh viên cần có cả hai kỹ năng: kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng vẽ hình học. Kỹ năng giải quyết vấn đề được thể hiện trong việc phân tích đề bài và tìm hướng giải bao gồm các việc cụ thể sau: tóm tắt bài toán, phân tích đề bài, tìm hướng giải. Trong thực tế giảng dạy, giáo viên nhận thấy sinh viên thường bỏ qua việc phân tích đề bài và tìm hướng giải (kỹ năng giải quyết vấn đề) mà vội vàng vẽ ngay hình bài giải. Sự vội vàng đó dẫn đến sự lúng túng, mơ hồ và sai sót của sinh viên trong việc giải bài tập. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy môn học, khi hướng dẫn giải bài tập hoặc kiểm tra bài tập của sinh viên, giáo viên không nên chỉ chú trọng vào kết quả bài làm của sinh viên đúng hay sai mà cần chú trọng vào quá trình phân tích và tìm ra hướng giải cho bài toán để rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên. Để hiểu rõ hơn, ta xét một bài toán minh họa: "Qua điểm M vẽ một đường thẳng song song với mặt phẳng P và cắt đường thẳng d". Việc phân tích và tìm hướng giải (kỹ năng giải quyết vấn đề) được thực hiện theo các bước như sau:

Tóm tắt bài toán:

+Bài toán cho: điểm M, mặt phẳng [P], đường thẳng d

+Bài toán yêu cầu: Tìm một đường thẳng đi qua M, song song với [P] và cắt d.

Phân tích:

Gọi a là đường thẳng cần tìm thì a cắt d và đi qua M, suy ra a thuộc mặt phẳng (M, d). Mặt khác a lại song song với [P] suy ra a phải song song với giao tuyến của hai mặt phẳng: [M, d] và [P].

Định hướng giải: Từ phân tích trên ta định ra hướng giải:

+ Tìm giao tuyến g của hai mặt phẳng: [M, d] với [P]

+ Qua M vẽ đường thẳng a song song với g

Ở bước phân tích, ngoài cách phân tích như trên, ta cũng có thể phân tích theo cách khác: Gọi a là đt cần tìm, thì a song song với [P] và đi qua M, suy ra a thuộc một mặt phẳng [α] đi qua M và song song với [P]. Mặt khác a lại cắt d, vậy a phải đi qua giao điểm của d với [α]. Từ đó ta định ra hướng giải khác:

+ Dựng mặt phẳng [α] đi qua M và song song với [P]

+ Tìm giao điểm K của d với [α]

+ Nối M với K ta được đường thẳng a cần tìm.

Như vậy, khi giải toán trong môn vẽ kỹ thuật, với những cách phân tích khác nhau sẽ đưa đến những cách giải khác nhau. Sinh viên có thể lựa chọn cách giải ngắn gọn, tối ưu hơn để giải. Việc thực hành rèn luyện khả năng phân tích và tìm hướng giải bài toán như trên chính là rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề.

Trong quá trình học tập, việc nhận thức được tầm quan trọng và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề sẽ giúp cho sinh viên có khả năng chủ động xác định các vấn đề, phân tích và tìm ra các giải pháp giải quyết vấn đề, lựa chọn giải pháp tối ưu cho những vấn đề họ gặp phải trong cuộc sống. Đó chính là kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.■

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CNCH TRONG TÌNH HUỐNG CHÁY MÁY BAY TRONG KHU VỰC ĐƯỜNG BĂNG

Trung úy PHẠM VĂN HUYNH – Trung úy LÊ TIẾN HÙNG
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

Ra đời năm 1956, Ngành Vận tải hàng không Việt Nam đã từng bước phát triển trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần không nhỏ vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên bước đường hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, như một tất yếu khách quan, đồng hành với sự phát triển của Ngành Vận tải hàng không luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn. Năm 2013, trên thế giới đã có 265 vụ tai nạn máy bay xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Nhưng không dừng ở con số đó, năm 2014, thế giới đã chứng kiến một năm thảm họa đối với ngành hàng không khi số lượng vụ tai nạn lên tới 1.007 vụ, đặt ra yêu cầu cấp thiết trong công tác đảm bảo an toàn trong vận tải hàng không.

Một trong những dạng tai nạn thường xảy ra đối với máy bay khi hoạt động là sự cố cháy máy bay trong khu vực đường băng khi máy bay cất cánh, hạ cánh. Trong trường hợp đó, để đảm bảo các điều kiện thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cần đánh giá cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động của lực lượng CNCH để đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện và hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra.

Công tác CNCH phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm của máy bay gặp sự cố, đặc điểm này liên quan trực tiếp tới việc xác định số lượng nạn nhân, đường, lối và cửa thoát nạn để đưa nạn nhân ra nơi an toàn. Một số thông số kỹ thuật của các loại máy bay ở nước ta hiện nay

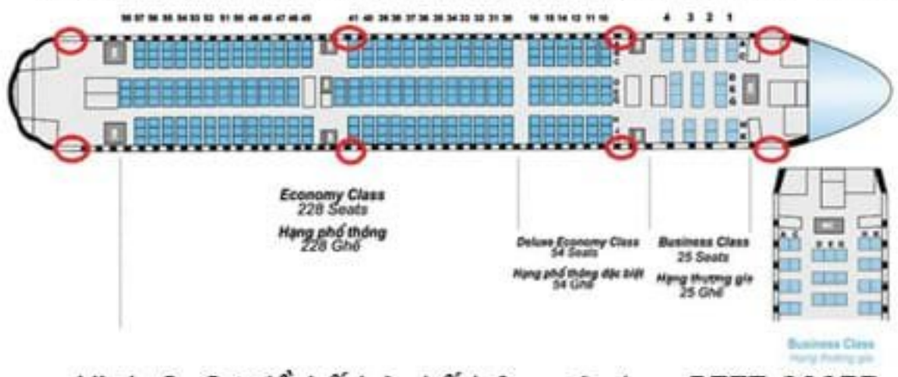
Loại máy bay	A350-900	B787-9	B777-200ER	A330-200	A321	ATR72
Số ghế	305	274	307	280	184	68
Số ghế hạng thương gia	29	28	25	24	16	-
Số ghế hạng phổ thông đặc biệt	45	35	54	-	-	-
Số ghế hạng phổ thông	231	211	228	256	168	68
Chiều dài (m)	66,8	62,82	63,7	58,8	44,51	27,2
Chiều dài sải cánh (m)	64,75	60,17	60,9	60,3	34,10	27,1
Chiều cao (m)	17,05	17,02	18,5	17,4	11,76	7,7
Chiều rộng cabin (m)	5,61	5,61	5,86	5,28	3,7	-
Chiều rộng thân (m)	5,96	5,57	6,19	5,64	3,95	-
Trọng lượng máy bay (tấn)	118	115,2	142,9	119,6	48	-
Sức chứa hàng (m^3)	152,9	125,9	150	13,76	-	10,6
Dung tích nhiên liệu (lít)	138000	138700	171160	138100	29680	-
Động cơ	RR Trent XWB (X2)	General Electric Genx hoặc Roll-Royce Trent 1000 (x2)	PW 4090 RR 895 GE90-94B (x2)	CF6-80E1 hoặc PW4000 hoặc RR Trent 700 (x2)	IAE V2500 hoặc CFM56-5 (x2)	2 x PW127F @ 2475 SHP (x2)

có liên quan đến công tác chữa cháy và CNCH được thể hiện ở bảng dưới đây:

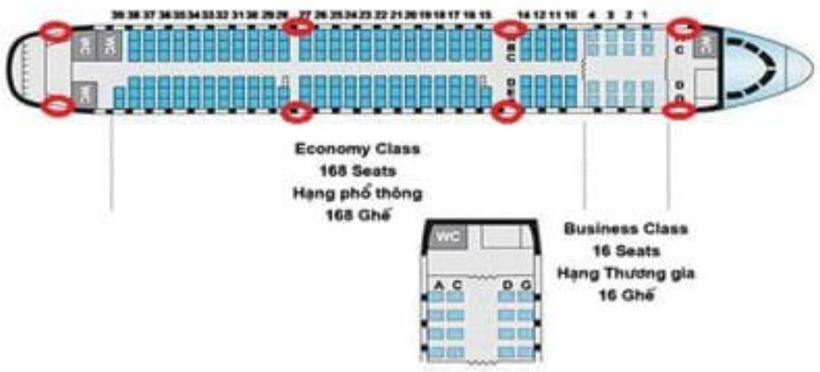
Qua quan sát các thông số đã nêu trên có thể dễ dàng nhận thấy ở một số loại máy bay có kích thước lớn như A350, B787, B777 thì chiều dài của máy bay, chiều rộng, độ cao của máy bay gây ra nhiều khó khăn cho lực lượng chữa cháy và CNCH khi tiếp cận máy bay. Vì vậy, để tiếp cận máy bay lực lượng chữa cháy và CNCH cần phải có các phương tiện chuyên dụng như xe nâng, xe thang, xe chữa cháy, xe CNCH...; Các loại máy bay này có số lượng người lớn nên việc tổ chức thoát nạn cho người bị nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn sẽ rất khó khăn. Cần phải có lực lượng và phương tiện lớn để có thể đảm bảo công tác thoát nạn an toàn và hiệu quả nhất. Lực lượng chữa cháy và CNCH cần phải nắm được sơ đồ bố trí ghế ngồi trên máy bay để có thể đưa ra được phương pháp và biện pháp thoát nạn an toàn nhất. Sơ đồ bố trí ghế ngồi trên một số máy bay ở nước ta hiện nay.



Hình 1. Sơ đồ bố trí ghế trên máy bay A350-900 và B787-9



Hình 2. Sơ đồ bố trí ghế trên máy bay B777-200ER



Hình 3. Sơ đồ bố trí ghế trên máy bay A321

Ở các máy bay hiện đại hiện nay như: A350, B787 có thể trở một số lượng lớn hành khách và hàng hóa, quan sát tại Hình 1 sẽ thấy những loại máy bay này sẽ có 8 cửa thoát nạn chia đều cho 2 bên máy bay (vị trí có khoanh tròn màu đỏ). Lực lượng chữa cháy và CNCH cần phải dựa vào đặc điểm tình hình thực tế mà quyết định mở cửa thoát nạn ở vị trí nào để đảm bảo an toàn cho người bị nạn, cần phải bảo vệ đường, lối và cửa thoát nạn khỏi các yếu tố nguy hiểm trong suốt quá trình thoát nạn.

Yếu tố khác ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động CNCH máy bay là đặc điểm của sự cố. Trong trường hợp xảy ra sự cố cháy máy bay trong khu vực đường băng cất cánh, hạ cánh công tác CNCH chịu ảnh hưởng lớn bởi đám cháy từ sự cố gây ra, đây được coi là đám cháy ngoài trời do đó đặc điểm hướng gió và tốc độ gió sẽ chi phối hình dạng, kích thước, vị trí của ngọn lửa, vì vậy lực lượng CNCH phải xác định vị trí triển khai lực lượng phương tiện để tránh ảnh hưởng từ sự biến đổi của đám cháy.

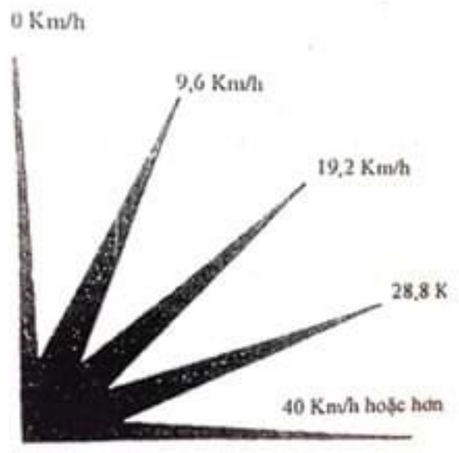
Trong điều kiện không có gió thì ảnh hưởng lớn nhất từ đám cháy đến hoạt động CNCH là bức xạ nhiệt tỏa ra môi trường xung quanh *(hình 4a)*. Trong trường hợp trời có gió thì ngoài bức xạ nhiệt từ đám cháy, hoạt động CNCH còn chịu ảnh hưởng của cột khói và sản phẩm cháy vì gió sẽ đẩy cột khói và sản phẩm cháy về cuối hướng gió, bên cạnh đó tùy thuộc vào tốc độ gió vị trí tương đối của cột khói so với mặt đất cũng thay đổi, nếu vận tốc gió từ 40km/h trở lên thì cột khói và sản phẩm cháy sẽ nằm ở vị trí sát mặt đất *(hình 4b)*. Sự ảnh hưởng của tốc độ gió đối với cột khói và sản phẩm cháy được thể hiện ở *hình 4c*. Để giảm tiêu hao nhiên liệu nên các loại máy bay hiện đại như: A350, B787, B777 được làm từ chất liệu composite (sợi carbon gia cố polymer) có độ bền cao. Tuy nhiên, khi cháy thì vật liệu này sinh ra rất nhiều khói khí độc ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp cận máy bay và công tác thoát nạn của hành khách.



Hình 4a. Vị trí cột khói trong trường hợp không có gió



Hình 4b. Vị trí cột khói trong trường hợp tốc độ gió trên 40km/h



Hình 4c. Sự phụ thuộc vị trí cột khói và tốc độ gió

Vậy khi CNCH sự cố cháy máy bay trong môi trường có gió thì chỉ huy CNCH cần lựa chọn vị trí đầu hướng gió để triển khai lực lượng, phương tiện, tránh khói khí độc che khuất tầm nhìn và giảm ảnh hưởng của nhiệt bức xạ tới công tác CNCH. Bên cạnh đó, chỉ huy CNCH cũng cần bố trí các phương tiện đảm bảo tính cơ động, nhanh chóng di chuyển ra khỏi khu vực ảnh hưởng bởi các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy khi gió đổi chiều. Ngoài ra, cần phối hợp với lực lượng chữa cháy ngăn chặn các tàn lửa theo gió làm cháy lan sang các khu vực xung quanh, tránh xảy ra tai nạn thứ cấp.

Máy bay gặp sự cố có thể còn nguyên vẹn hay bị gãy, vỡ thành nhiều đoạn, một số trường hợp máy bay có thể bị lật ngược tạo ra các mảnh vỡ xung quanh hiện trường xảy ra sự

(Xem tiếp trang 47)

ĐẢM BẢO YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH PCCC

Thiếu tá, ThS. TRẦN VĂN AN
Bộ môn 6, Trường Đại học PCCC

Một trong những mục tiêu giảng dạy tiếng Anh ở bậc Đại học là nhằm đáp ứng mục đích sử dụng ngôn ngữ cụ thể, nhằm trang bị cho học viên lượng từ vựng chuyên biệt, giúp học viên trau dồi kiến thức chuyên ngành thông qua đọc tài liệu tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong các tình huống trong công việc (Ghanbari, B., 2012). Hiện nay trong các trường Đại học Việt Nam nói chung và trường Đại học PCCC nói riêng, đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (TACN) cho hệ không chuyên ngữ chủ yếu đều xuất phát từ giáo viên giảng dạy tiếng Anh tổng quát (TATQ). Họ không được đào tạo chuyên sâu về giảng dạy TACN và kiến thức chuyên ngành. Một vấn đề đặt ra là sự khác biệt giáo viên giảng dạy TACN và TATQ là gì, họ cần đáp ứng yêu cầu như thế nào về kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực giảng dạy?

Hầu hết giáo viên TACN cũng đồng thời là giáo viên giảng dạy TATQ sau một thời gian giảng dạy nhất định. Hutchinson and Waters (1986) dùng hình ảnh "những người mới đặt chân lên một vùng đất mới mà không có một tấm bản đồ thống nhất để chỉ dẫn họ" để nói về giáo viên giảng dạy TACN. Qua đó, chúng ta thấy rằng giáo viên TACN gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp cận với môn học mới. Khác với giáo viên TATQ, ngoài yêu cầu làm chủ kiến thức về ngôn ngữ giảng dạy, họ còn phải nắm kiến thức về chuyên ngành thuộc lĩnh vực giảng dạy. Tuy nhiên chúng ta cần xác định giáo viên TACN cần nắm kiến thức chuyên ngành ở mức độ nào là đủ. Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu phương pháp giảng dạy ngôn ngữ, giáo viên giảng dạy TACN không nhất thiết phải là một chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. Giáo viên cần xác định rõ mình không phải là giáo viên giảng dạy chuyên ngành và tránh việc quá chú trọng giảng dạy chuyên môn thay vì giảng dạy ngôn ngữ. Ellis và Johnson (1994: 26) cho rằng người nắm vững kiến thức chuyên ngành chính là học viên và họ cũng là người đưa kiến thức đó vào trong mỗi giờ học. Giáo viên TACN giỏi là người có khả năng cung cấp, diễn giải kiến thức ngôn ngữ và biết cách đưa ra câu hỏi phù hợp để tận dụng tối đa kiến thức từ học viên. Tương tự, Hutchinson and Waters (1986: 163) đưa ra ba yếu tố cần có đối với giáo viên TACN trên phương diện kiến thức chuyên ngành như sau:

** Có thái độ tích cực đối với nội dung của môn học;*

** Có kiến thức cơ bản, các nguyên lý của chuyên ngành liên quan;*

** Nhận thức được lượng kiến thức đã biết*

Do đó, chúng ta có thể hiểu là để trở thành giáo viên giảng dạy TACN PCCC, giáo viên phải có sự hứng thú với lĩnh vực PCCC; có kiến thức cơ bản về chuyên ngành này và luôn luôn có ý thức học hỏi, cập nhật những kiến thức mới do sự phát triển không ngừng của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC. Theo quan điểm của các nhà ngôn ngữ như đã nêu trên giáo viên không nhất thiết và trong thực tế không thể là chuyên gia về mọi lĩnh vực của ngành PCCC. Để nắm kiến thức cơ bản, trước khi giảng dạy TACN, giáo viên cần học hỏi kiến thức chuyên ngành qua một số nguồn sau đây:

Một là, nghiên cứu các tài liệu, giáo trình một số môn học chuyên ngành đang được sử dụng tại Trường Đại học PCCC; nghiên cứu một số quy chuẩn, tiêu chuẩn chính trong lĩnh vực PCCC của Việt Nam cũng như một số tiêu chuẩn các nước phát triển như: Tiêu chuẩn BS của Anh và NFPA của Mỹ, các catalogue giới thiệu thiết bị PCCC của các hãng danh tiếng trên thế giới...

Hai là, trao đổi, học hỏi từ giáo viên các khoa chuyên ngành. Giáo viên chuyên ngành chính là những chuyên gia trong lĩnh vực họ giảng dạy. Ngoài ra, các giáo viên chuyên ngành có thể cung cấp thông tin về nội dung, chương trình các môn học chuyên ngành, nhu cầu sử dụng tiếng Anh của học viên sau khi ra trường, giúp giáo viên có xác định nội dung giảng dạy phù hợp.

Ba là, hãy đi thực tế tại các đơn vị PCCC. Các chuyến đi thực tế giúp giáo viên tìm hiểu kiến thức chuyên ngành PCCC một cách thiết thực nhất. Đồng thời thông qua đi thực tế, giáo viên cũng có thể khảo sát nhu cầu sử dụng thực tế của cán bộ làm công tác PCCC để từ đó đưa ra điều chỉnh về nội dung, phương pháp giảng dạy.

Bốn là, tham gia khóa học bồi dưỡng kiến thức PCCC. Như đã đề cập ở trên, giáo viên TACN cần có kiến thức cơ bản về chuyên ngành giảng dạy, trong khi đó khóa học học này cung cấp kiến thức cơ bản về nhiều môn học khác nhau của chuyên ngành PCCC&CNCH. Vì vậy, trước khi giảng dạy môn TACN, giáo viên phải tham gia khóa học này.

Năm là, hãy trao đổi, lắng nghe chính học viên của mình. Ghafournia, N. & Sabet, S. A., (2014) cho rằng với vai trò là giáo viên, anh ta vừa là người thày vừa là người tư vấn vì khi giảng dạy TACN, người thày không còn giữ vị trí cung cấp kiến thức thông qua nội dung tài liệu giảng dạy. Học viên, đặc là học viên hệ vừa làm vừa học, liên thông lên Đại học, Cao học đã có vốn kiến thức chuyên ngành nhất định, một số đã trực tiếp công tác thực tế nên giáo viên giữ vai trò hướng sự chú ý vào nội dung của bài học và tạo ra sự trao đổi, giao tiếp với học viên (Dudley - Evans & Jo St John - 1998). Thông qua quá trình tương tác này giáo viên có thể lĩnh hội được rất nhiều thông tin quý giá, đặc biệt là những kiến thức thực tế không tìm được trong sách vở.

Giáo viên giảng dạy TACN nghiên cứu, học hỏi để có kiến thức cơ bản về chuyên ngành PCCC, có niềm say mê với môn học và trên tất cả là người khuyến khích học viên chia sẻ kiến thức chuyên môn, biết khơi dậy tính tích cực trong học tập của họ, đúng như một câu châm ngôn nước ngoài: "Giáo viên giỏi không phải là người đưa học viên vào bên trong căn nhà kiến thức của mình, mà là đưa họ đến ngưỡng cửa trí tuệ của họ".■



CẤU TRÚC HỆ THỐNG BẢO ĐẢM AN TOÀN CHO CÁN BỘ KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG VỤ CHÁY

Thiếu tá, TS. LƯƠNG KHẮC VỌNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Khi được giao thực hiện nhiệm vụ khám nghiệm hiện trường (KNHT) vụ cháy, cán bộ khám nghiệm có thể gặp rủi ro từ hiện trường như sự sập đổ của cấu kiện xây dựng; đinh hoặc các mảnh kim loại; các nhân tố về môi trường như: thời tiết, khí hậu, mùi vị của sản phẩm cháy; các bề mặt trơn, các vật có vị trí nhô ra... Cán bộ khám nghiệm là những người trực tiếp đào bới tại hiện trường nên phải chịu môi trường nhiều độc chất, thiếu ôxy, nồng độ bụi có tính độc hoặc mức độ nguy hiểm cao do các chất chưa cháy hết giải phóng chất độc và bên cạnh đó còn có một lượng không nhỏ chất độc hại hình thành trong quá trình cháy vẫn tồn tại ở hiện trường. Như vậy, trong hiện trường vụ cháy tiềm ẩn những nguy hiểm, nó xảy ra bất cứ lúc nào đối với cán bộ khám nghiệm trừ khi cán bộ đó có được những nhận thức rõ ràng về mối nguy hiểm rình rập và đánh giá được mức độ nguy hiểm trong từng trường hợp cụ thể để chủ động phòng ngừa. Hoàn thành việc đánh giá tất cả những nguy hiểm và khả năng rủi ro bên trong và bên ngoài hiện trường trước khi thực hiện nhiệm vụ KNHT đối với mỗi vụ cháy xảy ra là nhiệm vụ hết sức quan trọng, đảm bảo an toàn cho cán bộ khám nghiệm. Nghiên cứu, xây dựng cấu trúc hệ thống đảm bảo an toàn cho cán bộ KNHT vụ cháy là cách thức giúp cho cán bộ KNHT vụ cháy nói riêng, những người có trách nhiệm trong hoạt động điều tra vụ cháy nói chung đánh giá về mức độ an toàn của hiện trường và từ đó triển khai nhiệm vụ tại hiện trường an toàn. Cấu trúc hệ thống bảo đảm an toàn cho cán bộ khám nghiệm tại hiện trường vụ cháy có kết cấu gồm năm bước: Nhận thức ➔đánh giá ➔ kiểm tra ➔chia sẻ➔lập kế hoạch an toàn, như sau:

Bước 1: Nhận thức

Đây là bước đầu tiên, đặt ra yêu cầu với cán bộ khám nghiệm phải có khả năng nhận thức những rủi ro tiềm ẩn trong hiện trường để chuẩn bị điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình khám nghiệm. Những thông tin về hiện trường, khu vực bên trong hiện trường "có vấn đề" cần phải được xác lập trước khi xâm nhập vào hiện trường để bắt đầu hoạt động điều tra sơ bộ phục vụ công tác khám nghiệm. Đối với những khu vực khả thi, vẫn phải dành đủ thời gian để dừng lại, nhìn và nghe ngóng trước khi bắt đầu hành động. Những câu hỏi cần đặt ra trong quá trình nhận thức về đối tượng bị cháy như:

+ Lực lượng bảo vệ hiện trường hoạt động như thế nào?

+ Việc bố trí lực lượng y tế cấp cứu nạn nhân?

+ Có nguy hiểm nào hiển nhiên rõ ràng không? Đã xác định được những nguy hiểm từ hiện trường chưa?

+ Công trình đã có bao nhiêu năm tuổi? Khu vực nguy hiểm đã được xác định chưa? Có rủi ro nào về hóa học và sinh học không? Những rủi ro khác về sức khỏe là gì?

+ Hệ thống điện bên trong hiện trường như thế nào? Có điện hay không và tình trạng phóng điện ngược trở lại đã xảy ra hay chưa, liệu có xảy ra không?

+ Các đường dẫn khí gas đã được kiểm soát chưa? Còn đường dẫn khí đi qua khu vực hiện trường trong trạng thái hoạt động không?

+ Đã có ai bị thương hoặc đối mặt với những ảnh hưởng về sức khỏe trong quá trình chữa cháy chưa?

+ Có đủ các nguồn lực đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ khám nghiệm hay không?

Bước 2: Đánh giá

Từ kết quả nhận thức những nguy hiểm ở hiện trường vụ cháy, sau khi đã tập hợp những thông tin cần thiết, cán bộ khám nghiệm phải đánh giá, ước lượng thông tin về mối nguy hiểm tiềm ẩn trong hiện trường vụ cháy đến sức khỏe, tính mạng của cán bộ khám nghiệm:

+ Lực lượng, phương tiện tham gia KNHT vụ cháy có đầy đủ,

đảm bảo cho hoạt động khám nghiệm không?

+ Những nhân tố từ hiện trường như khí độc, sự sập đổ... đã thu thập được có đủ gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của cán bộ khám nghiệm hay chưa?

+ Những vị trí có cấu trúc mảng lớn có thực sự nguy hiểm đến hoạt động khám nghiệm hay không?

+ Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng có đủ để tiến hành khám nghiệm hay không?

+ Các phương án về xử lý người bị thương trong quá trình khám nghiệm? Các nguồn lực đã được chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ khám nghiệm?

Bước 3: Kiểm tra

Sau khi đã đánh giá những thông tin có liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong quá trình khám nghiệm, cán bộ khám nghiệm phải kiểm tra lại. Ví dụ: môi trường không khí tại hiện trường vụ cháy có thể thay đổi nên phải được kiểm tra định kỳ để xác định, từ đó yêu cầu bảo hộ quần áo và trang thiết bị cần thiết như dùng khẩu trang hay bình dưỡng khí.



Bước kiểm tra là bước có tính tích cực nhất trong quá trình đánh giá rủi ro và nguy hiểm từ hiện trường vụ cháy. Quá trình kiểm tra các thông tin từ hiện trường vụ cháy, đặc biệt thông tin từ không khí trong hiện trường vụ cháy phải được thực hiện bằng các máy móc phân tích, các kết quả là chính xác và chỉ vào hiện trường khi các thông số phân tích cho phép trong giới hạn an toàn. Không vào hiện trường trong trường hợp chỉ kiểm tra bằng những phương pháp thử thông thường hay bằng những nhận định chủ quan của cán bộ khám nghiệm cho rằng hiện trường "đã an toàn".

Bước 4: Chia sẻ

Những thông tin nguy hiểm từ hiện trường vụ cháy mà cán bộ khám nghiệm thu thập được cần thiết phải được chia sẻ cho các thành viên trong Hội đồng khám nghiệm cùng biết. Chỉ có như vậy cuộc khám nghiệm mới đảm bảo an toàn bởi có thể có những thông tin mà các thành viên trong hội đồng khám nghiệm chưa phát hiện được.

+ Những chất nguy hiểm nào có trong hiện trường vụ cháy;

+ Những nguồn lực bao gồm (con người, thiết bị,...)

+ Những nhân tố góp phần dẫn đến việc bị thương; ốm, chết,...

+ Những tài liệu dẫn chứng về việc bị thương; ảnh hưởng nguy hại;

+ Những yêu cầu về việc bảo đảm an toàn...

Mỗi cán bộ khám nghiệm cần ghi nhớ nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào về thông tin từ hiện trường vụ cháy đều phải thảo luận cùng người đứng đầu hoặc đại diện cơ sở, đồng thời kiểm tra và chia sẻ lại với tất cả mọi người để chắc chắn rằng nhận thức của mình và đồng nghiệp về những nguy hiểm từ hiện trường là đầy đủ.

Bước 5: Lập kế hoạch an toàn

Kế hoạch an toàn phải cung cấp những số liệu để kiểm soát và loại trừ rủi ro tại hiện trường vụ cháy cũng như chuẩn bị những điều kiện cần thiết phục vụ KNHT. Kế hoạch an toàn được sửa đổi, điều chỉnh bất cứ khi nào có thêm những thông tin mới là một nhiệm vụ trong thực hiện kế hoạch an toàn. Bản kế hoạch an toàn cần có những nội dung cơ bản như sau:

+ Mô tả chi tiết những rủi ro liên quan đến hiện trường vụ cháy có thể xảy ra liên quan tới hoạt động KNHT vụ cháy nói riêng và công tác điều tra tại hiện trường vụ cháy nói chung.

+ Mô tả những yêu cầu đặc biệt giám sát y khoa, kiểm soát y khoa.

+ Mô tả chương trình để định kỳ và lấy mẫu môi trường nếu cần.

+ Mô tả những hành động cần thiết để đánh dấu những điểm tồn tại nguy hiểm trên hiện trường vụ cháy.

+ Mô tả yêu cầu về quần áo và trang thiết bị bảo hộ cần trang bị cho từng người.

+ Bố trí những cá nhân có nhiệm vụ chính luân phiên chịu trách nhiệm về an toàn tại hiện trường.

+ Đưa ra các thủ tục khử trùng cần thiết cho người và thiết bị.

Phương thức đánh giá để kiểm soát nguy hiểm tại hiện trường vụ cháy này được áp dụng đối với tất cả các cuộc điều tra hiện trường vụ cháy để chắc chắn về sự an toàn cho mọi thành viên tham gia khám nghiệm. Sử dụng hệ thống cấu trúc theo phương thức này sẽ có những lợi ích sau:

Thứ nhất: Nó ghi nhận rằng tất cả hiện trường các vụ cháy xảy ra đều có những rủi ro tiềm ẩn về an toàn và sức khỏe đối với tất cả mọi người có mặt tại hiện trường đặc biệt là các cán bộ khám nghiệm.

Thứ hai: Nó chỉ ra những điểm quan trọng trong hướng dẫn cơ bản về an toàn để tránh những thiệt hại đáng tiếc cho con người khi vào bên trong hiện trường vụ cháy.

Thứ ba: Nó cung cấp hệ thống yêu cầu có thể được điều chỉnh để tạo ra những thay đổi dựa trên độ quan trọng và tính chất tự nhiên của công việc.

Thứ tư: Nó phản chiếu triết lý sự an toàn của con người luôn luôn là điểm số một và các cán bộ khám nghiệm sẽ không thực hiện được nghĩa vụ trừ khi nghĩa vụ đó được thực hiện một cách an toàn.

Mặc dù xuất hiện những rủi ro có thể xảy ra trong hiện trường vụ cháy như phân tích ở trên, song thực tế tình trạng cán bộ KNHT có những suy nghĩ chủ quan cho rằng vì ngọn lửa đã được dập tắt nên cán bộ khám nghiệm ít phải đối mặt với nguy hiểm. Từ phân tích ở trên cho thấy, mỗi cán bộ khám nghiệm khi được giao KNHT vụ cháy cần chủ động nhận biết tất cả các nhiệm vụ thực hiện tại hiện trường và đánh giá đúng những rủi ro, nguy hiểm, những hậu quả tiềm ẩn từ hiện trường trước khi hành động. Chỉ có như vậy, cán bộ khám nghiệm mới tổ chức được cuộc KNHT vụ cháy an toàn.■



QUẬN 6, TP HỒ CHÍ MINH:

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NGUY HIỂM CHÁY, NỔ TRONG KHU DÂN CƯ

Trung tá LÊ VĨNH HÀ
Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận trong lĩnh vực quản lý nói chung và quản lý Nhà nước về PCCC nói riêng đồng thời đánh giá và phân tích thực trạng công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với cơ sở nguy hiểm cháy, nổ (NHCN) trong khu dân cư trên địa bàn quận 6, TP Hồ Chí Minh, bài báo làm rõ công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH các cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư trên địa bàn, từ đó giúp cho việc quản lý Nhà nước PCCC về lĩnh vực này được nâng cao và có hiệu quả, góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, sức khỏe và tài sản của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra trong thời gian tới trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

Quận 6 là quận nội thành của TP Hồ Chí Minh, nằm ở cửa ngõ Tây Nam thành phố với tổng diện tích tự nhiên là 7.14km^2, chiếm 0,34% diện tích tự nhiên của toàn thành phố; gồm 14 phường được chia thành 1293 tổ dân phố (tương đương với 1293 khu dân cư); dân số gần 253.474 người, mật độ dân số là 35.254 người/km^2; có nhiều người nước ngoài sinh sống trên địa bàn. Đây là cầu nối giữa các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long theo tuyến quốc lộ 1A nên việc phát triển kinh tế của quận theo hướng thương mại dịch vụ. Với thế mạnh của quận đã và đang trên đà xây dựng phát triển, nhiều khu dân cư được cải tạo và xây dựng mới khang trang, các khu trung tâm thương mại dịch vụ được hình thành; các cơ sở hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong khu dân cư tăng cao đã đáp ứng việc giao lưu hàng hóa của thành phố. Tuy nhiên, việc kinh doanh nhỏ lẽ nằm xen cài trong khu dân cư vừa là nơi ở, vừa là nơi sản xuất kinh doanh, buôn bán nên đây được coi là nơi tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao.

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn quận 6, đã và đang tồn tại 4.672 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trong đó, có 2.132 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (có 206 cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư, trong đó có 106 các cơ sở sản xuất đang hoạt động). Hầu hết các cơ sở này được bố trí nằm rải rác, xen kẽ trong khu dân cư và đều tồn tại một lượng lớn các chất dễ cháy nằm rải rác trong các nhà và công trình của cơ sở. Mặt khác, do cơ sở sản xuất sát nhà dân nên khi có sự cố cháy, nổ từ nhà dân sẽ dẫn đến cháy lan sang các cơ sở và ngược lại.

Theo điều tra cơ bản, chủ cơ sở sản xuất này là người Việt Nam có 60 cơ sở, chiếm 56,6%; chủ cơ sở sản xuất là người Hoa gốc Việt 42 cơ sở, chiếm tỷ lệ 39,6%; chủ cơ sở sản xuất là người nước ngoài khác có 4 cơ sở, chiếm 0,8% (người Nhật Bản 02, người Mỹ 01, người Anh 01). Do vậy, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội đòi hỏi phải có những chính sách, biện pháp và phương pháp quản lý phù hợp theo từng đối tượng và loại hình sản xuất, đặc biệt quan tâm tới các cơ sở sản xuất có chủ cơ sở và nhiều công nhân là người nước ngoài hoạt động trong cơ sở, phải có chính sách riêng, cũng như áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về lĩnh vực PCCC.

Theo báo cáo của Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh trong 6 tháng đầu năm 2015, trên địa bàn quận 6 đã xảy ra 14 vụ cháy chiếm 4,2 %, thiệt hại 88m^2 diện tích nhà và các vật dụng sinh hoạt ước tính thành tiền khoảng 27.285.000 đồng. Điều này cho thấy còn tồn tại nhiều bất cập trong công tác quản lý Nhà nước đối với công tác PCCC nói chung và công tác PCCC tại các cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư nói riêng, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải nghiên cứu, tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác PCCC tại các cơ sở này, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Với vai trò thực hiện nhiệm vụ quản lý các cơ sở PCCC trên địa bàn quận, tính đến ngày 30/6/2015, Phòng Cảnh sát PCCC quận 6 có 138 cán bộ, chiến sỹ với trình độ nghiệp vụ chuyên môn về PCCC như sau: Đại học: 19 đồng chí (13,77%); Trung cấp: 20 đồng chí (14,49%); Đang học Đại học hệ vừa làm vừa học 14 đồng chí (10,15%); với 04 Đội trực thuộc (134 đồng chí). Về trang bị phương tiện chữa



cháy: Phòng Cảnh sát PCCC quận 6 có 01 xe chỉ huy; 01 xe chở phương tiện và 05 xe chữa cháy, 01 xe CNCH, trong đó, xe đã sử dụng trên 20 năm: 01 xe, còn lại 04 xe mới sử dụng chưa quá 05 năm; 25 máy bộ đàm cầm tay, 23 máy bộ đàm gắn trên các xe (hiện đang hoạt động tốt). Ngoài ra còn có các phương tiện khác như: máy bơm chữa cháy, bình chữa cháy các loại, quần áo chữa cháy, áo amiang và một số dụng cụ phá rỡ khác. Trước yêu cầu phát triển của các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn quận 6, lực lượng và phương tiện này còn nhiều bất cập trong công tác quản lý cũng như xử lý các tình huống khi có sự cố xảy ra trên địa bàn.

Là chủ thể trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC quận 6, có nhiệm vụ rất quan trọng trong việc tham mưu cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức chỉ đạo thực hiện các quy định của Nhà nước về PCCC. Đã tiến hành tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong quận ban hành 68 Chỉ thị, 57 văn bản chỉ đạo và 29 kế hoạch về tăng cường quản lý, thực hiện công tác PCCC; phối hợp với các Sở, Ban, Ngành để tổ chức thực hiện các văn bản quy định về công tác đảm bản an toàn PCCC đối với cơ sở sản xuất có NHCN trong khu dân cư trên địa bàn quận 6 nói riêng và TP Hồ Chí Minh nói chung.

Tuy hoạt động quản lý Nhà nước về PCCC của các chủ thể quản lý đối với cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư đã đạt được những kết quả trong những năm qua, song trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện còn bộc lộ một số tồn tại, bất cập là: Công tác chỉ đạo hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật PCCC và hệ thống các văn bản dưới Luật của UBND các cấp, của lực lượng Công an và Cảnh sát PCCC quận cũng như chủ cơ sở địa phương còn mang tính hình thức, chưa quyết liệt, triệt để. Việc ban hành văn bản hướng dẫn có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa đồng bộ nên trong quá trình triển khai thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC chưa thường xuyên, liên tục. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC mà trực tiếp là xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và Dân phòng tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa thực sự đảm bảo yêu cầu thực tế. Các khu đô thị, khu công nghiệp, chung cư cao tầng, các chợ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh đan xen trong khu dân cư đã đưa vào hoạt động từ trước khi có Luật PCCC không thực hiện đúng các quy định thẩm duyệt về PCCC nên các điều kiện an toàn về PCCC không đáp ứng yêu cầu phục vụ chữa cháy. Công tác điều tra, xử lý các vụ cháy, nổ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác xử lý còn nể nang, mức xử phạt chưa cao nên tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC còn hạn chế. Công tác quy hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới các Đội Cảnh sát PCCC và Đội PCCC cơ sở còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế và phù hợp với Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về bố trí Đội Cảnh sát PCCC. Hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC và vệ sinh môi trường còn chưa sâu, chưa cụ thể. Công tác chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy một số cơ sở sản xuất có NHCN trong khu dân cư trên thực tế còn nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu thực tế. Hồ sơ quản lý còn thiếu sót, chưa được cập nhật bổ sung khi có thay đổi ở khu dân cư, như thay đổi về trang bị, phương tiện chữa cháy. Công tác thực tập phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng không được chú trọng. Phương tiện chữa cháy thiếu kiểm tra, bảo dưỡng theo quy định. Chế độ chính sách của lực lượng PCCC tại chỗ tại các cơ sở sản xuất cũng còn rất hạn chế. Việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ, của các cơ sở sản xuất còn chậm, nhiều cơ sở còn không chịu mua, điều này phản ánh sự yếu kém của cơ quan quản lý và công tác vận động quần chúng.

Để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về PCCC đối với các cơ sở sản xuất có NHCN trong khu dân cư trên địa bàn quận 6, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND, UBND quận và HĐND, UBND phường về công tác PCCC.

Hai là, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kiến trúc – xây dựng và phát triển cơ sở sản xuất nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn quận 6, TP Hồ Chí Minh.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC tại các khu dân cư, cơ sở sản xuất trên địa bàn quận 6, TP Hồ Chí Minh.

Bốn là, tăng cường vai trò trách nhiệm của Chủ cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ, Chủ hộ gia đình gần cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư trong PCCC trên địa bàn quận 6, TP Hồ Chí Minh.

Năm là, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở sản xuất có nguy hiểm cháy, nổ trong khu dân cư trên địa bàn quận 6, TP Hồ Chí Minh.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:
TRANG BỊ CÁC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU TRONG LĨNH VỰC PCCC&CNCH

Thiếu tá NGUYỄN ĐỨC VIỆT - Trung uý LÊ NHƯ DŨNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Dự án đầu tư chiều sâu "Tăng cường trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH" được xây dựng và triển khai thực hiện dựa trên ý kiến chỉ đạo của nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tại buổi làm việc với Bộ Công an về việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH trong CAND và các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ an toàn dân sự của đất nước.

Việc trang bị các thiết bị thí nghiệm thuộc dự án đầu tư chiều sâu là hoạt động thiết thực nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giáo viên và học viên Trường Đại học PCCC; ứng dụng trong công tác đào tạo cán bộ ở các trình độ Đại học, sau Đại học và tiến tới đào tạo nghiên cứu sinh về lĩnh vực khoa học kỹ thuật PCCC.

Bên cạnh ứng dụng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, các thiết bị thí nghiệm của dự án còn đáp ứng yêu cầu trong công tác kiểm định tính cháy của các loại vật liệu xây dựng, các phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Cho đến hiện nay, dự án đầu tư chiều sâu của Trường Đại học PCCC đã đưa vào sử dụng tổng cộng 19 thiết bị thuộc gói thầu số 4. Các thiết bị thí nghiệm chủ yếu xuất xứ từ các nước như Anh, Mỹ, Đức, Ireland... Ngày 12/5/2015, nhà trường đã tiến hành chuyển giao và đưa vào sử dụng các thiết bị thí nghiệm thuộc gói thầu số 6. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xin được giới thiệu các thiết bị thí nghiệm trong gói thầu số 6 đã được triển khai lắp đặt vận hành tại Trường Đại học PCCC để bạn đọc nắm được đầy đủ thông tin, tính năng, tác dụng của các thiết bị:

1. Lò đốt thử vật liệu theo phương đứng



Hình 1: Lò đốt thử vật liệu theo phương đứng

Hãng sản xuất: Fire Testing Technology- Anh

Mục đích sử dụng: Lò được thiết kế để thử nghiệm khả năng chống cháy của các mẫu nhỏ theo phương đứng có kích thước đến 500x500 (mm).

Đây là loại lò được thiết kế từ thép cán hình hộp tạo thành cấu trúc bền vững giúp nâng đỡ hệ thống bảo ôn lò, hệ thống cháy, khung kẹp giữ mẫu và mẫu thí nghiệm.

- Lò thử nghiệm chống cháy được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 834, đảm bảo sự gia nhiệt tương đương với sự gia nhiệt của đám cháy.
- Hệ thống đường ống dẫn khí và nhiên liệu đáp ứng tiêu chuẩn an toàn EN 746.
- Lớp bảo ôn bề mặt bằng nhiệt độ cao bằng gạch gốm chịu nhiệt chiều dày 150mm có khả năng chịu nhiệt lên tới 1400°C.
- Lớp bảo ôn bề mặt nhiệt độ thấp bằng các tấm chịu nhiệt dày 75mm có khả năng chịu nhiệt lên tới 1000°C.
- Đầu dò áp suất được thiết kế theo tiêu chuẩn ISO 834 đi kèm với đồng hồ đo áp suất.

Toàn bộ số liệu trích xuất tự động từ máy tính, đảm bảo sự chính xác trong kết quả thử nghiệm.

2. Lò thử cháy cho vật liệu nhựa và polymer



Hình 2: Lò thử cháy cho vật liệu nhựa và polymer

Hãng sản xuất: Fire Testing Technology - Anh

Mục đích sử dụng: Thiết bị được sử dụng để xác định tính bắt cháy của các vật liệu nhựa.

- Xác định 12 tính chất cháy của vật liệu, bao gồm:

+ 6 tính chất liên quan tới vật liệu cháy thường được sử dụng trong quá trình sản xuất như vỏ nhựa, các bộ phận nhựa và các bộ bảo vệ trong các sản phẩm điện tử tiêu dùng (5VA, 5VB, V-0, HB).

+ 3 tính chất liên quan tới vật liệu bọt xốp tỉ trọng thấp thường được sử dụng trong chế tạo màng loa và các vật liệu thẩm âm (HBF, HF-1, HF-2)

+ 3 tính chất liên quan tới các màng phim rất mỏng, thường không thể đỡ chúng theo vị trí nằm ngang (VTM-0, VTM-1, VTM-2). Chúng thường được sử dụng trong các bảng mạch được in linh hoạt

- Thiết bị đáp ứng theo các tiêu chuẩn:

+ Thử nhiệm đốt cháy theo phương ngang: UL 94 HB (tiêu chuẩn ASTM D635, IEC 60695-11-10, IEC 60707, ISO 1210)

+ Thử nghiệm đốt cháy theo phương đứng: UL 94 V-0, V-1 hoặc V-2 (tiêu chuẩn ASTM D5048, IEC 60695-11-20, IEC 60707, ISO 9772)

+ Thử nghiệm đốt cháy vật liệu mỏng

theo phương đứng: VTM-0, VTM-1 hoặc VTM-2 (tiêu chuẩn ASTM D4804, ISO 9773).

+ Thử nghiệm vật liệu xốp cháy theo phương ngang: HBF, HF-1 hoặc HF-2 (tiêu chuẩn ASTM D4986, ISO 9772).

+ Các đầu đốt (tiêu chuẩn ASTM D5025, ASTM D 5207, ISO 10093, ISO 10351).

3. Bộ đo chỉ số oxy (OI) và bộ đo chỉ số oxy tại nhiệt độ cao (TOI)

Hãng sản xuất: Fire Testing Technology- Anh

Mục đích sử dụng: Dùng để đo chỉ số oxy trong điều kiện nhiệt độ thường và điều kiện nhiệt độ cao.

** Bộ đo chỉ số oxy (OI)*

Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 4589-2 và ASTM D2863

+ Tiêu chuẩn ASTM D2863: Phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn để đo nồng độ oxy tối thiểu cho các vật liệu nhựa cháy như ngọn nến (chỉ số oxy)

+ Tiêu chuẩn ISO 4589-2: Nhựa: Xác định các ảnh hưởng trong quá trình cháy bờ chỉ số oxy- Phần 2: thử nghiệm ở nhiệt độ thường.

Đo phần trăm oxy tối thiểu trong thử nghiệm ở áp suất thường.

- Là thiết bị thử nghiệm kiểm tra chất lượng chính xác và kinh tế cho các vật liệu cháy.
- Hiển thị số phần trăm Oxy kỹ thuật số (không cần tính toán) với độ chính xác tới mức 0,1%.
- Hiển thị số nhiệt độ khí trộn khi đi vào buồng thử.
- Bộ giữ mẫu cho cả mẫu cứng và mẫu mềm.
- Đường dẫn khí ngắn cho thời gian đáp ứng nhanh.
- Bộ điều khiển dòng tự động cho phép điều chỉnh oxy bằng cách vặn van đơn.
- Quá trình nạp mẫu nhanh

** Bộ đo chỉ số oxy tại nhiệt độ cao (TOI)*

- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 4589-3

+ Tiêu chuẩn ISO 4589-3: Nhựa: Xác định các ảnh hưởng trong quá trình cháy bởi chỉ số oxy- Phần 3: thử nghiệm ở nhiệt độ tăng cao.

- Xác định chỉ số oxy ở nhiệt độ: 125°C.
- Nhiệt độ thí nghiệm: 400°C
- Có khả năng hiển thị số nhiệt độ mẫu.
- Hiển thị số nhiệt độ cột và nhiệt độ bộ gia nhiệt chuẩn bị trước.
- Cột thí nghiệm được gia nhiệt đạng tròn trong suốt.
- Bộ gia nhiệt trước khí đốt hiệu suất cao.
- Có bơm không khí để duy trì oxy và nitơ cung cấp trong suốt thời gian chờ.
- Nguồn đánh lửa propan.

4. Lò thử cháy cáp kiểu đứng



Hình 4: Lò thử cháy cáp kiểu đứng

Hãng sản xuất: Fire Testing Technology- Anh

Mục đích sử dụng: Thiết bị được sử dụng để xác định tính bắt cháy của vật liệu cáp điện theo phương đứng.

- Thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn UL1581 (thử nghiệm vật liệu cháy theo phương đứng).

Cấu hình kỹ thuật

- Buồng thử:

+ Hai cửa rộng với cửa quan sát được làm từ vật liệu thủy tinh gốm chịu nhiệt cho phép quan sát tổng thể mẫu trong suốt thời gian thí nghiệm.

+ Hai cổng xử lý với găng tay dài kín cho phép di chuyển đầu đốt và mẫu trong buồng thử.

+ Bên trong buồng trang bị đèn chiếu sáng.

+ Thể tích bên trong buồng: 4m^3.

+ Tích hợp bộ kẹp và giá đỡ mẫu.

+ Cảm biến nhiệt kiểu K, chế tạo bằng thép không gỉ.

Đầu đốt

- Đầu đốt Tirril phù hợp với tiêu chuẩn ASTM D5025
- Có thể điều chỉnh góc 0°, 20° và các vị trí còn lại
- Giá giữ mẫu theo phương đứng có thể điều chỉnh.
- Bộ kit hiệu chuẩn đầu đốt theo tiêu chuẩn ASTM D5207- 91.

Hệ thống điều khiển khí đốt

Kẹp và giá đỡ mẫu

Quạt hút khí thải nhiệt độ cao

Áp kế

Đồng hồ đo thời gian thử nghiệm hiện số

5. Bộ xác định định lượng khí tạo thành khi đốt cháy các vật liệu



Hình 5: Bộ xác định định lượng khí tạo thành khi đốt cháy các vật liệu

Hãng sản xuất: Fire Testing Technology- Anh

Mục đích sử dụng: Dùng để xác định định lượng khí tạo thành khi đốt cháy các vật liệu.

- Dùng để xác định độc tố cho các sản phẩm cháy của lượng nhỏ mẫu vật liệu khi vật liệu được cháy hoàn toàn trong dòng khí dư ở điều kiện định trước.
- Thí nghiệm có ích trong việc kiểm tra chất lượng vật liệu trong nghiên cứu và phát triển.
- Dùng để so sánh các đặc tính cháy riêng của loạt các vật liệu có nguồn gốc tự nhiên và vật liệu tổng hợp.

6. Lò nung thí nghiệm vật liệu chịu nhiệt



Hình 6: Lò nung thí nghiệm vật liệu chịu nhiệt

Hãng sản xuất: Nabertherm- Đức

Mục đích sử dụng: Dùng để gia nhiệt các mẫu thí nghiệm phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

Đây là loại lò thí nghiệm được gia nhiệt bằng điện với các thông số:

- Công suất gia nhệt: 30 kW
- Nhiệt độ tối đa: 1400°C
- Kích thước trong: 400x500x600 (mm)
- Thể tích buồng nung: 120 l
- Điều kiện sử dụng: Nhiệt độ +5°C đến +40°C; độ ẩm <80% không ngưng tụ.
- Nguồn điện: 400V, 3 pha

7. Thiết bị đo áp suất dư trong buồng thang chống tụ khói



Hình 7: Thiết bị đo áp suất dư trong buồng thang chống tụ khói

Hãng sản xuất: Omega- Mỹ.

Mục đích sử dụng: Đo áp suất dư trong buồng thang chống tụ khói.

- Thiết bị kiểu cầm tay cho phép đi hiện trường

- Thiết bị có 2 đầu vào áp suất, hiển thị 4 loại đơn vị tùy chọn (psi, mbar, inH_20, mm H_20).

- Dải đo và độ phân giải:

+ Theo đơn vị psi ±2.0000

+ Theo đơn vị mbar: ±150.00

+ Theo đơn vị inH_20: ±60.00

+ Theo đơn vị mmH_20: ±1500.0

- Độ chính xác: ±1,5% toàn dải ở 23°C ± 5°C, độ ẩm 75%

- Nhiệt độ hoạt động: 0 đến 50°C.

- Môi trường tương thích: sạch, khô và khí không ăn mòn.

- Màn hình hiển thị LCD cho phép lưu giá trị tối đa, tối thiểu, giá trị trung bình.

8. Thiết bị đo lưu lượng và áp suất dòng chảy (nước) trong đường ống

Hãng sản xuất: TSI- Ireland

Mục đích sử dụng: thiết bị này được sử dụng để đo lưu lượng và áp suất dòng chảy đối với: trụ nước chữa cháy, bơm, cột phun khô, đường nước chính và đường nước nhánh, khả năng phụt nước, đánh giá công nghệ chữa cháy và phục vụ trong lĩnh vực đào tạo.

- Đáp ứng tiêu chuẩn EN 292 và EN 60204.



Hình 8:
Thiết bị đo lưu lượng và áp suất dòng chảy (nước) trong đường ống

Thông số kỹ thuật

+ Nguồn tích hợp pin 12V DC, 2.4Ah bên trong, có sạc nguồn cho phép hoạt động lên tới 10 giờ liên tục.

+ Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến + 50°C

+ Áp suất lớn nhất: 25 bar

+ Có khả năng kết nối với máy tính

+ Phần mềm xử lý cài đặt trên máy tính cho phép hiển thị dưới dạng số, biểu đồ, hoặc chuyển đổi dưới dạng bản báo cáo bằng định dạng Microsoft Excel.

- Lưu lượng:

+ Phương pháp đo lưu lượng kiểu điện từ.

+ Dải hoạt động: từ 30 đến 3.000 lít/phút và có thể mở rộng đến 5.000 lít/phút.

+ Độ chính xác: ≥750 lpm: ±15lpm;

≤ 750lpm: ±2%

+ Hiển thị lưu lượng dòng chảy bằng kỹ thuật số.

+ Hiển thị trên màn hình LCD 4 số, cho phép hiển thị giá trị lưu lượng dưới dạng đồ thị khi kết nối máy tính.

+ Đơn vị đo: lít/phút hoặc gallon/phút

+ Chức năng hiển thị: hiển thị lưu lượng dòng chảy hiện tại và tổng thể tích đã sử dụng

- Áp kế

+ Loại đồng hồ cơ Bourdon

+ Đồng hồ đo áp suất 60mm, dải đo: 0 bar đến 25 bar.

+ Độ chính xác: ±1%

+ Hiển thị đơn vị đo: bar, psi

- Thông số vật lý

+ Vỏ bằng nhôm khối và chống ăn mòn LM25.

+ Màu sắc: màu đỏ RAL 3020 và màu nhôm tự nhiên.

+ Khối lượng: 12,5kg

+ Kích thước: 210x240x390 (mm)

- Phần mềm thu thập dữ liệu

+ Cho phép đánh giá dữ liệu trên máy tính

+ Giao diện, cáp và phần mềm cung cấp kèm theo cho phép ghi dữ liệu dòng trên định dạng Microsoft Excel

9. Bộ dụng cụ kiểm tra áp lực trụ nước cứu hoả



Hình 9: Bộ dụng cụ kiểm tra áp lực trụ nước cứu hỏa

Hãng sản xuất: Akron Brass- Mỹ

Mục đích sử dụng: dùng để kiểm tra áp lực của trụ nước cứu hoả.

- Bộ gồm 4 đầu tip: 1 ½ inch, 1 ¾ inch, 2 inch và 2 ¼ inch.

- Đồng hồ cơ đường kính 3 ½ inch (89 mm), có thể xoay 360° cho phép chọn hướng vị trí hiển thị cho phù hợp.

- Dải hiển thị áp suất từ 0 đến 160psi (0 đến 1100kpa)

- Có khả năng đo lưu lượng từ 151 đến 1851 gallon/phút khi lựa chọn các đầu tip và áp suất nước thích hợp.

- Đầu tip bằng vật liệu Pyrolite độ bền cao.

- Trọn bộ đựng trong vali.

10. Bộ thiết bị đo lưu lượng trong đường ống kín



Hình 10
Bộ thiết bị đo lưu lượng trong đường ống kín

Hãng sản xuất: Omega- Mỹ

Mục đích sử dụng: Dùng để đo lưu lượng của chất lỏng trong đường ống kín từ 25mm đến 1500mm.

- Phương pháp đo: siêu âm

- Tốc độ chảy: từ 0,15m/s đến 6,2m/s hay 0,5 đến 20f/s

- Cho phép thay đổi đơn vị đo: FPS, GPM, MGD (khi sử dụng hệ đơn vị đo lường Anh) hoặc MPS, LPM, m^3/giờ (khi sử dụng hệ đo lường Quốc tế (mét).

- Độ tuyến tính: ± 0,2%FS.

- Độ lặp lại: 0,4% FS.

- Màn hiển thị LCD 2 dòng với 20 kí tự chữ và số, hiển thị đồng thời tốc độ dòng và tổng dòng (hiển thị 6 số).

- Đầu ra: 4 đến 20mA vào 600Ω max - Các chất lỏng đáp ứng: chất lỏng chứa đầy đường ống, chất lỏng độ nhớt thấp (như nước)

- Nhiệt độ hoạt động cho phép truyền và hiển thị dữ liệu: -30°C đến 70°C

- Nhiệt độ hoạt động của cảm biến: -40oC đến 121°C

- Vỏ ngoài thiết bị: NEMA-4X (IP65).

- Kích thước tổng: 432x279x203mm.■

TIÊU CHUẨN NFPA 20
TIÊU CHUẨN LẮP ĐẶT BƠM CHỮA CHÁY CỐ ĐỊNH (Tiếp theo số 75 (10/2015)

HOÀNG NGỌC KHÁNH

CHƯƠNG 14 – CHẤP THUẬN KIỂM TRA NGHIỆM THU, VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ

Mục 14.1.1.1 - Xả bỏ (Flushing) - Đường ống hút phải được xả bỏ ở lưu lượng không thấp hơn bảng **14.1.1.1** hay theo tỉ lệ lưu
lượng nước tính toán thủy lực học của hệ thống, tùy theo giá trị nào lớn hơn.

Mục 14.1.1.3 - Trường hợp lưu lượng tối đa của nguồn cung cấp nước không có lưu lượng định mức quy định trong Bảng 14.1.1.1, , lưu lượng xả bỏ phải lớn hơn 100% lưu lượng định mức của bơm chữa cháy kết nối hoặc nhu cầu dòng tối đa của hệ thống pho

Kích cỡ ống tiêu chuẩn (in.)	Lưu lượng định mức (gpm)	Kích cỡ ống tiêu chuẩn (in.)	Lưu lượng định mức (gpm)
1,5	85	6	1,360
2	150	8	2,350
3	330	10	3,670
4	590	12	5,290
5	920		

Bảng 14.1.1.1 Lưu lượng định mức tối thiểu của việc xả bỏ ống hút.

Mục 14.2 - Thử nghiệm nghiệm thu tại chỗ:

+ Mục 14.2.1 - Nhà sản xuất máy bơm, nhà sản xuất động cơ (khi được cung cấp), nhà sản xuất tủ điều khiển và nhà sản xuất công tắc chuyển đổi (khi được cung cấp) hoặc đại diện được ủy quyền của nhà máy phải có mặt để thử nghiệm nghiệm thu tại chỗ.

+ Mục 14.2.2 - Ngày, giờ và địa điểm thử nghiệm nghiệm thu tại chỗ phải được phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

+Mục 14.2.4.1 - Phải có bản sao đường đặc tuyến thử nghiệm bơm có xác nhận của nhà sản xuất để so sánh các kết quả thử nghiệm nghiệm thu tại chỗ.

+ Mục 14.2.6 - Quy trình thử nghiệm nghiệm thu tại chỗ:

Mục 14.2.6.1 - Thiết bị kiểm tra:

Hiệu chuẩn các thiết bị kiểm tra phải được cung cấp để xác định áp lực bơm, lưu lượng qua máy bơm, điện áp và dòng điện cho motor bơm điện và tốc độ.

Hiệu chuẩn các đồng hồ áp kiểm tra phải duy trì độ chính xác ±1 %.

Mục 14.2.6.4.7 - Cụm dẫn động động cơ:

Khi cung cấp ắcqui sạc khô, phải nạp thêm điện phân cho ắcqui tối thiểu 24 giờ trước khi khởi động động cơ và ắcqui được sạc.

Cụm dẫn động động cơ không có dấu hiệu của tình trạng quá tải hoặc ứng suất.

Bộ điều chỉnh của các cụm này sẽ được thiết lập tại thời điểm thử nghiệm để điều chỉnh đúng tốc độ động cơ ở tốc độ danh định của bơm.

+ Mục 14.2.7 - Thử nghiệm nghiệm thu tủ điều khiển cho cụm dẫn động điện và diesel

Mục 14.3 - Bản vẽ, báo cáo thử nghiệm, hướng dẫn vận hành, công cụ đặc biệt, và phụ tùng.

+ Mục 14.3.1 - Một bộ bản vẽ phải được cung cấp cho chủ đầu phải được cung cấp cho chủ đầu tư.

+ Mục 14.3.3 - Một bộ hướng dẫn vận hành của các thiết bị chính của hệ thống bơm cứu hỏa phải được cung cấp bởi chính các nhà sản xuất của thiết bị này.

+ Mục 14.3.4 - Hướng dẫn vận hành sẽ bao gồm:

(1) Một diễn giải chi tiết về sự hoạt động của các thiết bị.

(2)Hướng dẫn bào trì định kì.

(3) Hướng dẫn chi tiết liên quan đến việc sữa chữa.

(4) Danh mục phụ tùng và nhận biết phụ tùng.

(5) Sơ dồ mạch điện của tủ điều khiển, bộ chuyển mạch và bảng điều khiển bơm chữa cháy.

(6) Danh sách phụ tùng theo khuyến cáo và dầu bôi trơn



Hình ảnh hướng dẫn vận hành và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn NFPA 20 do công ty KTN thực hiện tại công trình nhà máy CP Bàu Xéo (Trích hình ảnh bơm nghiệm thu hệ bơm Aurora- USA).

Mục 14.5.1.4 - Kết quả thử nghiệm lại tại chỗ:

+ Mục 14.5.1.4.1 - Kết quả kiểm tra phải được so sánh với bản gốc của đường đặt tuyến như đã được nêu bởi nhà sản xuất – chứng chỉ kiểm tra đường đặc tính của bơm, bất cứ khi nào có thể.

+ Mục 14.5.1.4.1 – Kết quả thử nghiệm lại tại chỗ phải đáp ứng hoặc vượt quá các đặc tính hiệu suất được ghi trên biển tên máy bơm, và kết quả phải nằm trong giới hạn chính xác của thử nghiệm tại chỗ như đã nêu ở những phần khác trong tiêu chuẩn này.

Quý bạn đọc muốn tìm hiểu chi tiết về Tiêu Chuẩn NFPA 20, vui lòng liên hệ với CÔNG TY KTN
Hotline: 090 2762 912

Những số tiếp theo, KTN phối hợp với Tạp chí PC&CC xin hân hạnh giới thiệu đến Quý bạn đọc những quy định về kiểm tra nghiệm thu, hiệu suất và bảo trì trong tiêu chuẩn NFPA 20 phiên bản 2013 .

CÁCH MẠNG THÁNG 10 NGA:

Ngọn lửa cách mạng xuyên suốt thế kỷ

TRANG HUYỀN

Ngày 7/11/2015, nhân loại trên toàn thế giới kỷ niệm 98 năm Ngày thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Đã gần một thế kỷ trôi qua, nhưng cuộc cách mạng này vẫn như một ngọn lửa cháy xuyên suốt, soi đường mở lối cho nhân loại phát triển. Từ đây, lương tri nhân loại được thức tỉnh, từ chỗ vùng lên khỏi sự thống trị, bóc lột, tìm kiếm sự tự do, độc lập đến việc củng cố, phát triển trong thời đại mới.

Vào thập kỷ X của thế kỷ XX, nhân loại thế giới chịu sự áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân. Những người dân lao động bị giai cấp tư sản bóc lột một cách thậm tệ, cả nhân loại bị bao phủ bởi bức màn đen tối, sự tốt đẹp của thế giới đang chìm dần vào bóng đêm. Đứng trước tình hình đó, Đảng Công nhân Dân chủ xã hội Bôn-sê-vích Nga đã chuyển hướng hành động từ phương pháp hòa bình sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đúng ngày 25/10/1917 theo lịch Nga (tức ngày 7/11 dương theo lịch Quốc tế), thực hiện lời kêu gọi của Lênin, chiến hạm Rạng Đông đã nã pháo vào Cung điện Mùa Đông lật đổ chính phủ lâm thời tư sản, mở màn cuộc khởi nghĩa vũ trang cách mạng cho các lực lượng. Ngay trong đêm 25/10 (lúc 10 giờ 40 phút), Đại hội II các Xô Viết toàn Nga đã triệu tập khẩn cấp và long trọng tuyên bố: "Chuyển toàn bộ chính quyền trong nước về tay các Xô Viết, đại biểu công nhân, binh sỹ và nông dân, thành lập Chính phủ Xô Viết do Lênin đứng đầu. Thông qua sắc lệnh ruộng đất; thủ tiêu quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ; chia ruộng đất cho nông dân; thực hiện quyền tự quyết dân tộc". Từ đây chính quyền Xô Viết ra đời. Đó là một chính quyền hoàn toàn thuộc về dân chưa từng có trong tiến lệ lịch sử nhân loại.

Một thời đại mới đã mở ra, không còn nô lệ hay các dân tộc bị áp bức, họ đã thức tỉnh và đứng lên giành lại tự do cho giai cấp mình. Những người yêu chuộng hòa bình buộc phải dùng đến bạo lực để mang lại tự do cho chính mình, thoát khỏi sự kìm kẹp, bóc lột dã man của giai cấp tư sản. Cách mạng Tháng Mười Nga chính là minh chứng cho tư tưởng vĩ đại của Lê Nin và đường lối sáng suốt của những người Bôn-sê-vích Nga, là ngọn lửa soi đường và là niềm tin của nhân loại. Biến ước mơ tự do của con người thành hiện thực, đồng thời chặn đứng mọi con đường bóc lột của giai cấp tư sản, là bước ngoặt cách mạng mới thành công và vĩ đại nhất. Từ đây, giai cấp vô sản đã có mục tiêu chiến đấu, có lý tưởng sống và tự quyết định cho vận mệnh dân tộc mình. Cách mạng Tháng Mười đã cổ vũ các dân tộc, nâng cao ý thức độc lập tự chủ tự lực tự cường, đấu tranh chống sự áp đặt và can thiệp của nước ngoài, bảo vệ độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và nền văn hoá dân tộc, mở đường cho hàng trăm triệu người thoát khỏi xích xiềng nô lệ.

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 được biết đến là cuộc cách mạng lớn nhất trong lịch sử nhân loại, là ngọn lửa soi đường cho các nước bị áp bức bóc lột tìm được độc lập, tự do, làm bùng cháy con tim của hàng triệu người, cổ vũ họ từ chỗ bị áp bức vùng lên để tự giải phóng bản thân mình. Cách mạng Tháng Mười Nga đã tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa Phát xít, mở ra một kỷ nguyên mới trong nhân loại, thức tỉnh con người vùng dậy đấu tranh, làm chủ cuộc sống của chính mình. Cách mạng Tháng Mười Nga đã thành công một cách vang dội, đạt tới đỉnh cao chưa từng có với việc giành chính quyền về tay nhân dân, mang ý nghĩa lịch sử vĩ đại với toàn Thế giới. Kể từ đây thế giới đã phân chia thành hai chế độ đối lập là Chủ nghĩa Tư bản và Chủ nghĩa Xã hội.

Thắp sáng ngọn lửa cách mạng Việt Nam

Sau sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam đã nổ ra hàng loạt, mạnh mẽ và giành nhiều thắng lợi.

Việt Nam ngày nay có thể sánh vai với các cường quốc, được tự do phát triển, thoát khỏi sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc chính là nhờ vào cách mạng tháng Mười Nga. Cách mạng Tháng Mười Nga đã có ảnh hưởng sâu sắc và thức tỉnh những người yêu nước Việt Nam, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Ngọn lửa của cuộc cách mạng lớn nhất trong lịch sử nhân loại này đã soi sáng mọi con đường tăm tối, mở ra cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới một hướng đi đúng đắn để giành lại tự do, độc lập.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công chính là bởi sự vận dụng tài tình trong việc kêu gọi quần chúng, đoàn kết các tầng lớp nhân dân lại với nhau, tạo nên sức mạnh to lớn tổng hợp từ quần chúng nhân dân. Có ngọn lửa Cách mạng Tháng Mười Nga soi đường, Việt Nam đã từng bước lấy lại vị thế của mình và cho đến ngày nay đã có thể sánh vai với tất cả các nước lớn, nhỏ trên thế giới.

Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ mang lại nền độc lập, chủ quyền cho các dân tộc mà còn là ngọn lửa soi đường cho Cách mạng các nước thuộc địa xuyên suốt hàng thế kỷ. Trong gần 30 năm qua, bằng những hành động cụ thể và kết quả sinh động từ những thành tựu to lớn trong việc đổi mới và hội nhập, Việt Nam đã khẳng định được rằng nguyên lý "Đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền giải phóng dân tộc" và nguyên tắc "Xây dựng đất nước khi chính quyền đã độc lập" là hoàn toàn đúng đắn. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ lãnh đạo toàn quân, toàn dân ta đánh đổ hai đế quốc lớn, mà còn thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới với điểm tựa vững chắc là chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà cội nguồn sức mạnh của nó là Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại.■

Hỏa hoạn ở Nhà hát Opera Rhoads



Đó là một buổi tối định mệnh, thứ hai ngày 13/1/1908 ở Boyertown, Pennsylvania, Hoa Kỳ. Người dân đã háo hức đón chờ vở kịch "Cải cách Scottish" tại Nhà hát Opera Rhoads. Hàng chục người dân chuẩn bị sẵn sàng cho vai diễn như là diễn viên chuyên nghiệp, hàng trăm người khác háo hức đón xem buổi diễn, người ta đã bán ra 312 vé ngồi. Nhưng không ai có thể đoán được những gì bộ phim truyền hình thực tế chờ đợi họ bên trong các bức tường của nhà hát. Ngọn lửa đã bùng lên khi một diễn viên gõ vào một đèn dầu hỏa trên sân khấu. Đám cháy lan rộng do người ta đốt cháy một hỗn hợp của khí và oxy từ một trục trặc máy móc khi trình chiếu một chiếc đèn lồng ma thuật trình diễn tại giờ giải lao. Các khán giả điềm nhiên ngồi chờ đợi nhân viên nhà hát dập lửa, lãng phí những phút quý giá đủ để thoát hiểm an toàn. Cả nhà hát opera bốc cháy rồi nhanh chóng bị nhấn chìm trong lửa chỉ vài phút. Nhiều người trong số các nạn nhân không thể thoát khỏi do các lối thoát hiểm do không được đánh dấu rõ ràng. Các cửa ra vào của nhà hát lại thiết kế mở vào bên trong, vì vậy các nạn nhân với thói quen và hoảng loạn đã niêm phong chính số phận của mình khi họ chen chúc nhau trước lối thoát duy nhất. Sân khấu và khán phòng nhà hát đặt trên tầng 2 và cửa thoát hiểm khó nhận biết. Hai đường thoát hiểm có sẵn nhưng chỉ có thể tiếp cận thông qua các cửa sổ bám mà ngưỡng cửa đã nằm trên sàn. Trong số khoảng 400 đàn ông, phụ nữ và trẻ em tham dự vở kịch, 171 người thiệt mạng dù đã cố gắng để thoát khỏi đám cháy. Trong cơn hoảng loạn nhiều người đã bị nghiền nát trong các lối hẹp vào cầu thang chính cũng như cửa thoát hiểm của khán phòng tầng 2. Có trường hợp toàn bộ các gia đình đã bị xóa sổ. Một người lính chữa cháy tên là William đã bị hy sinh trong khi ứng phó với các sự cố.

Điều nghi ngờ đặt ra là đạo diễn vở kịch đã không có mặt trong đêm định mệnh ấy mà là cô em gái Della, đã thiệt mạng trong thảm họa. Ngay sau đó, bà Monroe đã được triệu tập để phục vụ cho cuộc điều tra chính thức được tổ chức một vài tuần sau đám cháy để xác định nguyên nhân của nó và đánh giá trách nhiệm. Bà ta từ chối xuất hiện. Mặc dù bị cáo buộc thuê một người đàn ông trẻ tuổi được đào tạo không đầy đủ cho hoạt động chiếu slide, ban điều tra đã tìm thấy chứng cớ vô tội nhưng ngay sau đó lại nhận được đơn kiện chống lại bà Monroe bởi các gia đình của một số nạn nhân. Kết quả của những vụ kiện không rõ ràng theo các ghi chép lịch sử còn lưu giữ.

Nguyên nhân vụ cháy một phần do Nhà hát Opera Rhoads không có cấu trúc thông thường như các nhà hát. Đó là một tòa nhà gạch ba tầng trong đó có một cửa hàng và ngân hàng trên sàn tầng 1, một thính phòng gồm các "nhà hát" và các văn phòng trên tầng hai, và một số phòng họp và văn phòng trên tầng ba. Các khán phòng dùng cho thuê tổ chức các sự kiện công cộng như họp kinh doanh, giảng dạy, lễ tốt nghiệp và các sự kiện vui chơi giải trí công cộng. Các khán phòng bao gồm một sân khấu nhỏ nằm ở cuối. Sự khác biệt chính là ở chiều cao tổng thể của tòa nhà và cửa sổ tầng hai của nó. Trong tòa nhà các khán phòng với tầng hai là ban công có chiều cao thấp hơn giống như là cửa sổ và không hề được trang bị thoát hiểm. Tòa nhà ban đầu có ba mặt, một là mặt tiền chính của nó, hai là trên mặt tiền Washington Street, và một mặt ở phía đối diện mặt tiền. Trong nhiều đặc điểm lớn của tòa nhà ngày nay là giống với bản gốc, ngoại trừ đối với một số chi tiết kiến ##trúc và trang trí. Các tòa nhà ngày nay được xây dựng vào khoảng hai năm sau vụ cháy thảm khốc, sử dụng bảo hiểm cháy nổ.

Những ngày sau đám cháy, Tiến sỹ Daniel Kohler của Boyertown, bổ nhiệm một ủy ban cứu trợ để người dân báo cáo tên của người mất tích, để sắp xếp chôn cất an nghỉ với người đã mất. Ủy ban Cứu trợ sẽ hoạt động song song với các ngân hàng quốc gia Boyertown (nay là Ngân hàng Penn National), tiếp nhận và phân phối tất cả các khoản đóng góp nhận được từ tất cả các nguồn. Nó hoạt động ba lần một ngày những tuần đầu tiên sau đám cháy, ngày một lần vào tháng tiếp theo và mỗi tuần một lần cho những năm về sau. 10/4/ 1909, Berks County Đảng Dân chủ, các tờ báo xuất bản trong Boyertown, PA, in báo cáo chi tiết về thu nhập và chi tiêu của Ủy ban Cứu trợ. Tổng số đóng góp nhận được tương đương 22,075.89$. Tổng cộng 21,636.44$ được sử dụng.

Theo Sở Lao động và Công nghiệp, Pennsylvania Philadelphia góp tiền cứu trợ

18.000 đô la. Ba nhà xác được dựng lên và khoảng 15.000 người tham dự lễ tang tập thể trong một ngày duy nhất. 105 ngôi mộ mới được đào tại Fairview Cemetery Boyertown. Rhoads Opera là di sản của một bi kịch, 170 sinh mạng đã ra đi chỉ trong một đêm diễn, "Ngọn lửa xóa sổ khoảng 10 phần trăm dân số của thị trấn" tại Boyertown, Pennsylvania, Hoa Kỳ. Phóng viên Jaccii Farris, nhà văn thể loại tài liệu từng viết rằng "Gần như tất cả mọi người biết một người nào đó hoặc quan tâm đến một ai đó đều đã chết trong thảm họa này".

Thảm họa này cũng là hồi chuông gióng lên với các cơ quan lập pháp đòi hỏi phải ban hành các tiêu chuẩn pháp lý mới với an toàn PCCC cho cửa ra vào, lối thoát hiểm, chiếu sáng, rèm cửa, bình chữa cháy, đánh dấu đường thoát hiểm và cửa ra vào. Tất cả các cửa đã được yêu cầu mở ra phía ngoài và luôn mở khóa. Thống đốc Pennsylvania khi đó là Edwin Stuart đã ký luật lửa đầu tiên vào ngày 3/5/1909. Người ta đã tái hiện lại các căn hộ và cửa hàng của nhà hát opera cũ trên trang web địa phương với một tấm bia tưởng niệm.

Vụ cháy kinh hoàng đó đã để lại một bức tranh ảm đạm, bi thương trên toàn bộ thị trấn. Trẻ em mồ côi khi toàn bộ gia đình chúng đã bị xóa sổ. Nhiều mảnh đời bơ vơ và họ buộc phải học cách sống khi không có anh, chị em, họ hàng thân thích. Nhưng cũng chính từ đống tro tàn của thảm kịch, những hạt giống của sự thay đổi đã vươn lên. Ngọn lửa là chất xúc tác cho cải tạo quy định an toàn xây dựng trên toàn quốc. "Bây giờ, bất cứ lúc nào bạn bước vào một tòa nhà, bạn sẽ đi qua lối ra thoát hiểm. Bình chữa cháy sẽ treo trên các bức tường, và các cánh cửa sẽ luôn mở ra bên ngoài". Một nhân chứng đã trả lời phóng viên địa phương sau thảm họa.

QUANG LÂM
(Biên dịch từ Internet)



NHỮNG YẾU TỐ... *(Tiếp theo trang 35)*

cố, nếu các mảnh vỡ này không bị cháy thì lực lượng chữa cháy và CNCH phải có biện pháp khống chế để phòng khả năng phát ra tia lửa điện làm cháy lan sang nhiên liệu ở các mảnh vỡ tạo ra đám cháy mới, nếu các mảnh vỡ bốc cháy thì lực lượng chữa cháy và CNCH phải đánh giá được khả năng phát triển của đám cháy và các ảnh hưởng đám cháy đến hoạt động CNCH. Trong trường hợp máy bay bị gãy, vỡ thành nhiều đoạn thì lực lượng chữa cháy và CNCH cần phải bố trí lực lượng phương tiện tại vị trí của từng đoạn gãy, mảnh vỡ của máy bay, đồng thời tập trung lực lượng phương tiện ở vị trí thân máy bay để mở cửa thoát nạn và bảo vệ đường thoát nạn và bảo vệ hành khách.

Khi triển khai thực hiện các hoạt động CNCH sự cố máy bay thì việc triển khai các phương tiện chuyên dụng là một trong những hoạt động không thể thiếu, tuy nhiên để thực hiện tốt hoạt động này lực lượng CNCH cần xem xét các điều kiện về địa hình để bố trí phương tiện hợp lý và sử dụng phương tiện tối ưu, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chính vì thế, khi tiến hành các hoạt động cứu nạn cần xem xét, đánh giá cụ thể yếu tố địa hình và các khu vực nguy hiểm.

Trường hợp máy bay gặp sự cố trong khu vực đường băng các xe chữa cháy và CNCH có thể tiếp cận hiện trường và di chuyển dễ dàng do địa hình bằng phẳng, chắc chắn nhưng nếu máy bay gặp sự cố bị chệch khỏi đường băng, lực lượng chữa cháy và CNCH phải triển khai đội hình tại những nơi đất yếu, lầy lội sẽ làm hạn chế khả năng tác chiến của các xe có tải trọng lớn như xe nâng, xe thang, xe chữa cháy. Quan sát Bảng 1 có thể thấy rằng trên máy bay luôn chứa 1 lượng lớn nhiên liệu và hàng hóa, vì vậy khi xảy ra tai nạn, sự cố thì việc rò rỉ nhiên liệu là rất khó tránh khỏi. Khi triển khai các phương tiện, thiết bị CNCH cần phải tránh những nơi đất trũng, hố, rãnh gần hiện trường tai nạn của máy bay vì những nơi này có thể trở thành các hố chứa nhiên liệu từ máy bay tràn ra tạo thành vùng nguy hiểm cháy, nổ, có thể cháy lan sang các thiết bị và xe chữa cháy và CNCH nếu gặp nguồn nhiệt. Ảnh hưởng của địa hình sẽ rất lớn khi máy bay bị tai nạn ngoài đường băng cất, hạ cánh.

Bên cạnh đó, có những khu vực xung quanh máy bay được đánh giá là khu vực nguy hiểm, lực lượng chữa cháy và CNCH cần tuyệt đối tránh triển khai lực lượng cũng như hoạt động trong khu vực này như: phạm vi ảnh hưởng của cánh quạt trên máy bay, kể cả khi động cơ không hoạt động; đường hút, xả khí của động cơ tuabin hay động cơ phản lực; các cấu kiện bị rạn, nứt, treo lơ lửng do máy bay bị rơi, va chạm.

Qua việc phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CNCH máy bay sẽ giúp cho lực lượng CNCH có thể đưa ra được các phương pháp và biện pháp CNCH máy bay an toàn, giảm thiểu tới mức tối đa về người và tài sản. Để nâng cao hiệu quả cho hoạt động CNCH máy bay cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều cơ quan, ban ngành cùng thực hiện, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần có định hướng nghiên cứu chuyên sâu về các hoạt động CNCH máy bay, thường xuyên tập huấn trao đổi kinh nghiệm với các nước trong khu vực và trên thế giới để hoàn thiện hệ thống cơ sở lý luận, cũng như các hoạt động thực tiễn trong CNCH sự cố, tai nạn hàng không, đảm bảo ngành công nghiệp hàng không phát triển an toàn, bền vững.■

THẢO NGUYÊN

Lời tiễn biệt

Anh ngã xuống trên đường làm nhiệm vụ
Tai nạn bất ngờ chỉ phút giây thôi
Xe chữa cháy lật nghiêng vội vã
Trước hiểm nguy tính mạng một con người...

Trái tim hồng tắt nhịp tuổi đôi mươi
Ước mơ xanh dang dở giữa đời
Đau, đắng lắm bao trái tim đồng đội
Tiễn đưa anh chẳng thể thốt nên lời!...

Phía xa kia giặc lửa ngút ngang trời
Bao người dân hoảng hốt chơi vơi
Giữa hiểm nguy còn biết bao đồng đội
Ranh giới mất - còn chỉ phút, giây thôi...

Đồng đội anh trở về sau bão lửa
Có bình yên, hạnh phúc giữa đời
Khi đã mất anh - người đồng đội
Giữa đời thường nước mắt lặng lẽ rơi!...

Tiễn anh về đất mẹ tuổi đôi mươi
Lòng mẹ cha nghẹn đắng giữa đời
Mắt người thương mỏi mòn chờ đợi
Giọt buồn nào khô héo bờ môi!...

Anh dặn rằng: Anh chỉ ngủ thôi!
Bình yên, thanh thản giữa dòng đời
Dẫu trái tim anh ngừng nhịp đập
Bình yên - anh chọn, giữ cho đời!...



Gần nửa thế kỷ trôi qua kể từ khi bài hát ra đời, cứ vào dịp Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 là khắp nơi trên cả nước lại vang lên lời bát ca quen thuộc: "Trên khắp nẻo đường của Tổ quốc xanh tươi, có những loài hoa luôn đậm đà sắc hương, có những bài ca nghe rạo rực lòng người. Bài ca ấy, loài hoa ấy đẹp như em, người giáo viên nhân dân...". Đó là lời bài hát "Bài ca người giáo viên nhân dân" của nhạc sỹ Hoàng Vân. Có thể nói, "Bài ca người giáo viên nhân dân" của nhạc sỹ Hoàng Vân là ca khúc nổi tiếng nhất về đề tài sư phạm trong gần nửa thập kỷ qua. Nhạc sỹ kể ông cũng không nhớ rõ viết bài hát này vào năm tháng nào, chỉ biết vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước. Lúc đó ngành giáo dục đang phát triển khá mạnh, hình ảnh các thầy, các cô trong suy nghĩ của mọi người thật đẹp, hình ảnh đó thể hiện bằng khẩu hiệu treo ở các lớp học: "Tất cả vì học sinh thân yêu". Hình ảnh người thầy vô cùng đẹp đẽ cả trong ánh mắt của học sinh cũng như cha mẹ các em. Vì lẽ đó, thế hệ học sinh học hết phổ thông thời ấy phần lớn đều thi vào các trường sư phạm. Hoàng Vân muốn tôn vinh những thầy, cô giáo trẻ, mới ra trường và bước lên bục giảng, tuổi đời còn ít nhưng sớm gánh vác trọng trách "trồng người" - một công việc đòi hỏi tình yêu, lý tưởng cháy bỏng khát vọng.

Bài hát không phải là những nghĩ suy, trăn trở của giáo viên, nhạc sỹ chỉ muốn khắc họa cảm xúc, trạng thái vui tươi, yêu đời của những cô giáo trẻ. Bởi vậy, ta không có nét trầm mặc, sâu lặng của giai điệu mà thay vào đó là sự hồn nhiên, trong sáng của một điệu trưởng với tiết tấu hơi nhanh (allegretto) rất phù hợp với nội dung văn học biểu hiện trong lời ca. Ông có lần chia sẻ kỷ niệm về bài hát này trước công chúng. Khi đó nhạc sỹ Hoàng Vân tình cờ gặp một cô giáo trẻ, người Hà Nội, mới ở tuổi 25 đang dạy học tại Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh). Cô sống tại khu tập thể trong trường dành cho những giáo viên xa nhà. Khi được hỏi: "Cô người Thủ đô, không có bất cứ họ hàng thân thích nào ở đây, tại sao cô lại đồng ý đi dạy ở nơi xa nhà như thế này?". Cô trả lời: "Em rất yêu nghề dạy học. Thi đỗ vào trường sư phạm, nhà trường yêu cầu viết cam đoan học xong phải chấp nhận sự phân công của tổ chức đi dạy ở bất cứ đâu, nếu không sẽ phải đền bù công đào tạo của trường suốt 4 năm học. Vậy là em ra đây công tác". Lại hỏi tiếp: "Cô yêu nghề sư phạm vì nhận thức được ý nghĩa của công việc hay vì một điều gì khác?" Cô trả lời: "Hồi học phổ thông, em đặc biệt thích bài hát "Bài ca người giáo viên nhân dân" nên quyết định thi vào sư phạm để được trở thành

Bài ca người giáo viên nhân dân

CA KHÚC ĐI CÙNG NĂM THÁNG
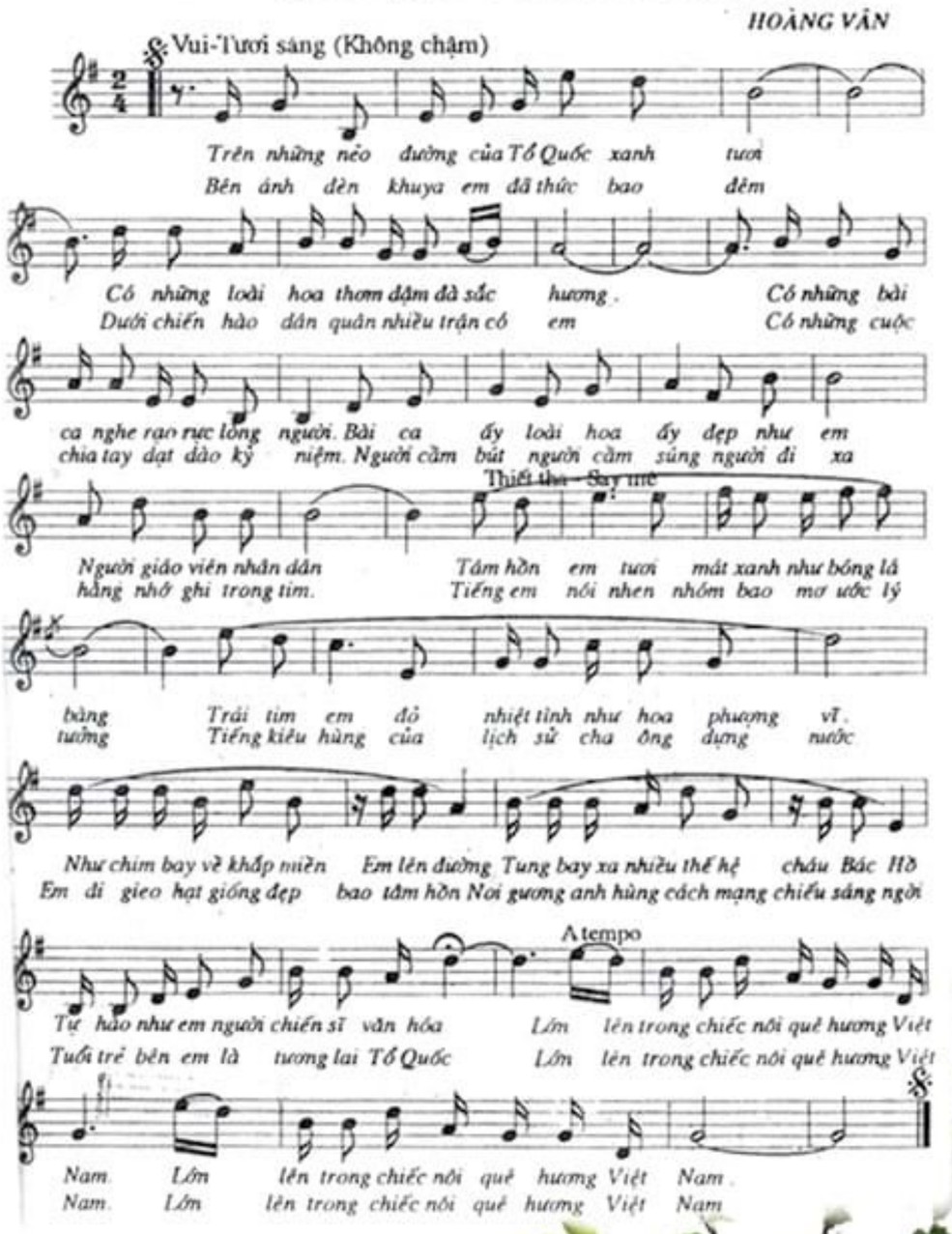
Hàng năm, mỗi khi đến ngày 20/11 là cả nước lại vinh danh và ngợi ca những thầy giáo, cô giáo, những người ngày đêm gieo mầm tri thức và góp phần lớn lao trong sự nghiệp "trồng người". Có rất nhiều tác phẩm hay viết về đề tài người thầy và được lưu giữ trong tâm khảm bao thế hệ như "Em đứng trên giảng đường hôm nay" (Tân Huyền), "Cô giáo vùng cao" (Hoàng Long- Hoàng Lân), "Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi" (Văn Ký), "Cô nuôi dạy trẻ" (Nguyễn Văn Tý)... Nhưng trong đó "Bài ca người giáo viên nhân dân" của nhạc sỹ Hoàng Vân là ca khúc gây được tiếng vang nhất.

cô giáo trẻ như bài hát nói đến".

Một bài hát hay đã có sức tuyên truyền, thôi thúc người ta hành động hơn bất cứ lời giáo huấn, hiệu triệu, mệnh lệnh nào là như thế. "Em đi gieo hạt giống đẹp bao tâm hồn, noi gương anh hùng cách mạng chiếu sáng ngời. Tuổi trẻ bên em là tương lai Tổ quốc lớn lên trong chiếc nôi quê hương Việt Nam". Bài ca của ông có giai điệu trẻ trung, tươi mát và tiết tấu sôi nổi. Toàn lời ca phù hợp với công việc của các thầy cô gắn với học sinh: "Tâm hồn em tươi mát xanh như bóng lá bàng. Trái tim em đỏ nhiệt tình như hoa phượng vĩ". Năm đó nhạc sỹ ở tuổi 40. Ông đã hát bài này mỗi khi đến với các trường học và trước công chúng, người nghe đón nhận như một món quà dành cho ngành sư phạm. Bài hát được lan tỏa nhanh trong giới sư phạm và tiếp đó truyền đi trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam. Sau này bài ca trở nên phổ biến trong các đêm hội diễn văn nghệ của ngành giáo dục. Và cho đến tận hôm nay, mỗi lần nghe "Bài ca người giáo viên nhân dân", chúng ta lại bồi hồi xúc động và tự hào về người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa. Và cũng đã từ lâu rồi, cứ vào dịp tháng 11, Ngày Nhà giáo Việt Nam, người ta lại nghĩ nhiều hơn về người thầy với tất cả tấm lòng tri ân sâu sắc, thầm cảm ơn nhạc sỹ Hoàng Vân đã sáng tác được một bài hát sống mãi cùng năm tháng.

Nhạc sỹ Hoàng Vân tên thật là Lê Văn Ngọ, sinh năm 1930, trong một gia đình nho học. Năm 1946, ông tham gia Đội thiếu niên cứu quốc Mai Hắc Đế rồi phụ trách Thiếu sinh quân Trung đoàn 165, Sư đoàn 312. Hòa bình lập lại, ông được cử đi học tại Nhạc viện Bắc Kinh, Trung Quốc. Sau khi tốt nghiệp, ông về công tác ở Đài Tiếng nói Việt Nam, chỉ huy dàn nhạc đoàn ca nhạc của đài. Học trò ông nhiều người đã thành danh như: An Thuyên, Trương Ngọc Ninh, Văn Thành Nho, Phú Quang... Ông được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật vào năm 2000. Ngoài "Hò kéo pháo", Hoàng Vân còn là tác giả của rất nhiều ca khúc nổi tiếng như: Tôi là người thợ lò, Hà Nội - Huế - Sài Gòn, Quảng Bình quê ta ơi, Bài ca giao thông vận tải, Chào anh giải phóng quân - Chào mùa xuân đại thắng. Sau 1975, ông sáng tác Bài ca xây dựng, Hát về cây lúa hôm nay, Tình ca Tây Nguyên. Ngoài ra ông còn viết các ca khúc thiếu nhi Mùa hoa phượng nở, Em yêu trường em, Con chim vành khuyên...

THÙY DƯƠNG
(Tổng hợp)



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO... *(Tiếp theo trang 27)*



về các trung tâm. Phương án này dễ thực hiện, vì không phải đầu tư nhiều đặc biệt không phải tăng thêm biên chế và phương tiện chiến đấu.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH sớm hoàn thành việc xây dựng các cấp báo động chữa cháy, phù hợp với quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của các cơ sở, nhằm có phương án huy động số lượng, chủng loại lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy hợp lý với từng loại đám cháy. Ví dụ, khi có thông tin báo cháy xảy ra ở nhà kho hay phân xưởng sản xuất tại các khu công nghiệp, kho xăng dầu, nhà cao tầng, công trình ngầm... thì cấp báo động chữa cháy phải là cấp 4 hoặc 5, cấp báo động cao nhất phải huy động nhiều lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy. Giải pháp này giúp cho người chỉ huy chữa cháy chủ động và thực hiện có hiệu quả hơn khi triển khai các hoạt động chiến đấu trên đám cháy. Cảnh sát PC&CC một số địa phương như: TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nghệ An... đã và đang triển khai xây dựng phần mềm quản lý các thông số nguy hiểm cháy, nổ của các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Đây là nguồn cung cấp dữ liệu và thông tin quan trọng để kết hợp xây dựng các cấp báo động cháy.

Tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật chữa cháy cho đội ngũ cán bộ và chiến sỹ chữa cháy. Ưu tiên trước hết là kỹ thuật phun chất chữa cháy để tránh lãng phí. Chiến sỹ cầm lăng phải biết phun chất chữa cháy vào đâu? Và phun như thế nào để chất chữa cháy tiếp xúc được với vùng cháy, vùng tác động nhiệt hay bề mặt chất cháy... Vì ở những vùng như vậy, cơ chế làm ngừng sự cháy khác nhau và nếu không thực hiện đúng cơ chế thì hiệu quả sử dụng chất chữa cháy thấp, thậm chí không dập tắt được đám cháy. Được biết, hiện nay đa số chiến sỹ cầm lăng phun chất chữa cháy là chiến sỹ phục vụ có thời hạn, thời gian huấn luyện ít, lại chưa nắm được hoặc nắm không vững cơ chế làm ngừng sự cháy nên không biết cách phun chất chữa cháy vào đám cháy để đạt hiệu quả cao nhất. Tiếp theo là huấn luyện nâng cao trình độ và năng lực hoạt động của người chỉ huy chữa cháy về một số nội dung chủ yếu sau: Nắm vững chắc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của người chỉ huy chữa cháy theo quy định của pháp luật để tự tin khi đưa ra các quyết định chữa cháy của mình; Nắm vững tính năng và khả năng chiến thuật của lực lượng và phương tiện chữa cháy để khai thác sử dụng có hiệu quả và tránh lãng phí trong chữa cháy; Kỹ năng nhận định, đánh giá tình hình diễn biến của đám cháy, dự báo được các tình huống có thể xảy ra để chủ động đề ra các biện pháp xử lý phù hợp; Kỹ năng tổ chức sự phối kết hợp nhằm sử dụng có hiệu quả lực lượng và phương tiện được huy động tham gia chữa cháy. Những vấn đề nêu trên được rút ra từ các bản báo cáo rút kinh nghiệm vụ cháy trong thời gian qua và đó là những vấn đề hạn chế của chỉ huy chữa cháy của lực lượng PCCC chúng ta hiện nay.

Cần thiết đầu tư, trang bị các dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân cán bộ, chiến sỹ khi tham gia chữa cháy để họ tự bảo vệ an toàn sức khỏe và tính mạng của mình trong khi làm nhiệm vụ. Chỉ khi có các phương tiện bảo vệ, người chỉ huy và chiến sỹ chữa cháy mới tiếp cận gần đám cháy và thực hiện các nhiệm vụ cứu người, cứu tài sản và phun chất chữa cháy có hiệu quả được. Một khi không tự bảo vệ nổi mình thì không thể bảo vệ được người khác. Mặc dù đã có văn bản của Bộ Công an quy định về trang thiết bị bảo vệ cá nhân cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC khi đi làm nhiệm vụ, nhưng có thể nói cho đến nay do nhiều nguyên nhân khác nhau mà quy định đó chưa được thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng.■

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 37, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại: 04 38833777; Fax: 04 38 832085



Công ty Cổ phần Giày Đông Anh, khởi nguồn từ Xí nghiệp gia công giày xuất khẩu Đông Anh, được thành lập theo Quyết định số 1631/QĐBTM ngày 05/11/2004 và Quyết định số 1312/QĐBTM ngày 28/04/2005 của Bộ Thương Mại (nay là Bộ Công Thương), chính thức ra đời và đi vào hoạt động theo mô hình mới ngày 01/7/2005.

Trải qua 20 năm hoạt động, với nhiều biến cố thăng trầm trong kinh doanh, Công ty Cổ phần giày Đông Anh ngày nay đã từng bước đi vào ổn định và phát triển vững mạnh. Với hơn 3 nghìn lao động, mỗi năm Công ty Cổ phần Giày Đông Anh xuất khẩu ra thị trường hơn 3 triệu đôi giày các loại, nộp ngân sách Nhà nước hơn 6 tỷ đồng, cùng mức doanh thu tăng vượt trội lên tới 35,2%.

Với phương châm "Ổn định đời sống cho người lao động, tất cả vì người lao động", Công ty đã duy trì hoạt động phát triển kinh doanh, đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, với mức thu nhập bình quân đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng, thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật về quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Công ty Cổ phần Giày Đông Anh, xây dựng và phát triển thương hiệu trên tinh thần đoàn kết, nâng cao đời sống, hợp tác cùng phát triển.

PENTAIR AURORA®

KTN® Pump

BƠM CHỮA CHÁY CHO MỌI CÔNG TRÌNH

➢ Các loại bơm chữa cháy lắp đặt cho hồ nước chữa cháy dương



Bơm trục ngang loại vỏ sò
Động cơ Diesel
Models 481, 485, 491, 492, 495
Lưu lượng: 56.8 đến 1135 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 30 bar



Bơm lắp đứng loại vỏ sò
Động cơ điện
Model 483
Lưu lượng: 56.8 đến 568 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 13.8 bar



Bơm trục ngang loại vỏ sò
Động cơ điện
Models 481, 485, 491, 492, 495
Lưu lượng: 56.8 đến 1135 m3/h
Cột áp: 2.7 đến 30 bar



Bơm bù áp

Models PVM, PVMX
Lưu lượng: Đến 182 m3/h
Cộp áp: Đến 30 bar

➢ Các loại bơm chữa cháy lắp đặt cho hồ nước chữa cháy âm



Bơm trục đứng loại tuabin
Động cơ Diesel
Lưu lượng: 56.8 đến 1023 m3/h
Cột áp: 5.2 đến 27.2 bar



Bơm trục đứng loại tuabin
Động cơ điện
Lưu lượng: 56.8 đến 1023 m3/h
Cột áp: 5.2 đến 27.2 bar



Bơm bù áp

➢ Các tủ điều khiển tự động cho bơm chữa cháy



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Diesel



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Điện



Tủ Điều Khiển Tự Động Bơm Bù Áp

Lưu ý : Bơm AURORA sản xuất tại Mỹ theo tiêu chuẩn NFPA20, UL/FM chứng nhận

*** Tiêu chuẩn NFPA 20 là một tiêu chuẩn lắp đặt Bơm chữa cháy nay đã có phiên bản tiếng Việt do công ty KTN biên dịch**
*** Chỉ các nhà sản xuất động cơ và tủ điều khiển sau đạt NFPA20, UL/FM chứng nhận:**
- Động cơ Diesel: Cummins, Clarke, Caterpillar / Động cơ điện: Marathon, US Motor, WEG, Baldor.
- Tủ điều khiển: Eaton, Tornatech, Firetrol, Metron.

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG KTN
VP chính: 91 Đường 5 KDC Gia Hòa, P. Phước Long B, Q. 9, Tp.HCM
Hotline: **090 2762 912** –Tel: 08.37280 412/ 13/ 14 – Fax: 08.37280 415
E-Mail: **info@ktn.com.vn** – Website: **www.ktn.com.vn**
VP Hà Nội: Phòng 308, Số 149 Trường Chinh, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 0907 474 622 – Email: hanoisales@ktn.com.vn

KTN mở cửa Showroom trưng bày sản phẩm. Kính mời Quý Khách tham quan và kiểm nghiệm những chiếc máy bơm, động cơ, tủ điều khiển sản xuất theo tiêu chuẩn NFPA- 20, UL/FM chứng nhận.